



TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN  
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **39** /ĐNB - HĐQT  
V/v: công bố thông tin  
Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2021.

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Tổ chức công bố thông tin:**

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
2. Mã chứng khoán: PSE
3. Trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 028.35 111 999 Fax: 028.35 111 666
5. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Đức Thuận – Giám đốc Công ty.

**II. Nội dung thông tin công bố:**

- Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Địa chỉ website đăng tải công bố thông tin: <http://pse.vn/>

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, GD, BKS (để b/c);
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, TCHC, HM.03.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Đức Thuận**

Số: 43 /BB-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2021

**BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
Trụ sở: số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Giấy CN ĐKKD số: 0305918852  
Đăng ký lần đầu: ngày 18/08/2008  
Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 29/03/2016.

**I. Thời gian, địa điểm.**

- Thời gian: Từ 13h30 đến 16h30 ngày 25/06/2021
- Địa điểm: Trực tuyến tại văn phòng công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ, số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**II. Hình thức tổ chức Đại hội:** Đại hội trực tuyến.

**III. Nội dung và chương trình nghị sự.**

Đại hội đã nghe, thảo luận và thông qua các nội dung:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.
4. Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.
5. Báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và dự toán năm 2021.
6. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
7. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
8. Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 và phương án tái cơ cấu Công ty.
9. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.
10. Tờ trình về việc bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình được Công ty cung cấp trong bộ tài liệu phiên họp công bố trên website [www.pse.vn](http://www.pse.vn).

#### **IV. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của Đại hội.**

##### **1. Thành phần tham dự:**

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh lập vào ngày đăng ký cuối cùng 25/05/2021.
- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

##### **2. Tính hợp pháp của Đại hội.**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa chỉ định gồm có:

- + Ông Nguyễn Đình Tuấn - Chuyên viên phòng TC-HC – Trưởng Ban
- + Ông Hoàng Nam - Chuyên viên phòng TC-HC – Thành viên

Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 12.500.000 cổ phần.
  - Tổng số cổ đông được gửi thư mời dự họp: Toàn bộ cổ đông theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh lập vào ngày đăng ký cuối cùng 25/05/2021.
  - Tổng số cổ đông và đại diện của cổ đông tham dự cuộc họp: gồm **13** cổ đông và người đại diện theo ủy quyền, sở hữu và đại diện cho **10.256.960** cổ phần, đạt tỷ lệ **82,0557%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
  - Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.
- Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ tổ chức ngày 25/06/2021 là hợp pháp.

#### **V. Chủ tọa đại hội và Thư ký đại hội:**

##### **1. Chủ tọa Đại hội:**

- Ông Phạm Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

##### **2. Đoàn chủ tịch:**

- Ông Phạm Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Ông Lê Đức Thuận - Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
- Bà Phạm Hoài Hương - Trưởng ban Kiểm soát Công ty.

##### **3. Tổ thư ký:**

- Bà Lê Thị Hoa Mỹ - Thư ký Công ty.
- Ông Văn Minh Hải - Chuyên viên phòng TCHC.

##### **4. Ban kiểm phiếu:**

- Ông: Phạm Trường Hiếu Thảo - Trưởng phòng TCHC.
- Ông: Trần Hữu Long - Chuyên viên Phòng TCKT.

#### **VI. Diễn biến nội dung phiên họp:**

1. Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 chào mừng khách mời và Quý cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ông Nguyễn Đình Tuấn – Trưởng Ban kiểm tra tư các cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra.
3. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu.  
Đại hội đã nghe Ban tổ chức (BTC) giới thiệu và xin ý kiến thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Tổ thư ký và Ban kiểm phiếu bao gồm các ông/bà có tên tại mục V Biên bản này.  
Kết quả biểu quyết như sau:
  - Thông qua danh sách nhân sự đoàn Chủ tịch: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.
  - Thông qua danh sách nhân sự Ban kiểm phiếu: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành
4. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và Quy chế bầu cử và chương trình Nghị sự.
  - Đại hội đã nghe Ban tổ chức (BTC) trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội và Quy chế bầu cử .
  - Ông Phạm Hùng - Chủ tọa phiên họp phát biểu chào mừng Đại hội và công bố Chương trình Nghị sự, đồng thời lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trên.  
Kết quả biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành các nội dung đã trình bày.
5. Đoàn chủ tọa bắt đầu điều hành phiên họp theo chương trình Nghị sự.

**1. Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2021.**

Ông Lê Đức Thuận, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2021 trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

**2. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021.**

Ông Phạm Hùng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

**3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.**

Bà Phạm Hoài Hương, Trưởng Ban kiểm soát Công ty thay mặt Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và trình Đại hội xem xét thông qua: (1) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; (2) Kế hoạch hoạt động năm 2021; (3) Đề xuất danh sách các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát theo danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam

**4. Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; Báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và dự toán năm 2021.**

Ông Nguyễn Xuân Đạt, Kế toán trưởng Công ty, thừa ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; Báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và dự toán năm 2021 trước Đại hội đồng cổ đông.

**5. Báo cáo về Tờ trình thông qua các dự thảo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.**

Đoàn chủ tịch trình bày tóm tắt các tờ trình của HĐQT và BKS về các dự thảo văn bản đề ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**6. Báo cáo về Tờ trình thông qua nội dung ủy quyền cho HĐQT phê duyệt chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 và phương án tái cơ cấu Công ty; Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.**

Đoàn chủ tịch trình bày các tờ trình của HĐQT về nội dung: Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 và phương án tái cơ cấu Công ty; Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty đề ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

(Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình: theo Tài liệu Đại hội).

**7. Thông qua tờ trình danh sách bầu cử thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ III (2021-2026).**

- Ông Phạm Trường Hiếu Thảo, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, thừa ủy quyền của HĐQT trình bày tờ trình về danh sách bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026. ĐHĐCĐ.

**14h45:** Phiên thảo luận của Đại hội.

**15h00:** Kết thúc phiên thảo luận

Ông Phạm Hùng thay mặt Đoàn chủ tịch cảm ơn những góp ý của các cổ đông, đồng thời cam kết tiếp tục nhận các ý kiến và trao đổi với các cổ đông qua địa chỉ email được công bố trên website [www.pse.vn](http://www.pse.vn) của Công ty.

**8. Bỏ phiếu thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình.**

- Ông Phạm Trường Hiếu Thảo thay mặt ban kiểm phiếu lên phổ biến với Đại hội về cách thức biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình. Các cổ đông dự họp tiến hành bỏ phiếu theo hướng dẫn của ban kiểm phiếu.

**14h50:** Phát biểu của đại diện cổ đông lớn là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo):

Ông **Trịnh Văn Khiêm** thay mặt Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đánh giá cao sự nỗ lực, quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban

điều hành và toàn thể CBCNV Công ty, đặc biệt là sự hỗ trợ, đồng hành của các cổ đông và nhà đầu tư đã góp phần cùng Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020 trong công tác kinh doanh.

Ông tin tưởng rằng trong năm 2021, HĐQT, BKS cùng Ban lãnh đạo và toàn thể CBNV Công ty sẽ tiếp tục đoàn kết và nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao.

Ông Phạm Hùng thay mặt Đoàn chủ tịch cảm ơn những góp ý của đại diện cổ đông lớn, đồng thời cam kết tiếp tục cùng Ban lãnh đạo và toàn thể CB-NV Công ty nỗ lực hết sức để vượt qua mọi khó khăn trong giai đoạn hiện nay, vừa đảm bảo công tác kinh doanh vừa đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch bệnh covid – 19.

Chủ tọa đề nghị các cổ đông hoàn tất việc biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.

#### **9. Thông báo kết quả kiểm phiếu thông qua các báo cáo và tờ trình.**

Ông Phạm Trường Hiếu Thảo, thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các báo cáo, tờ trình và Kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS, kết quả như sau:

##### **1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2021.**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.558.960 cổ phần**, đạt **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

##### **2. Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021.**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.558.960 cổ phần**, đạt **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

##### **3. Thông qua Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.558.960 cổ phần**, đạt **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 – Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.**
- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.539.760 cổ phần**, đạt **99,8339%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **19.200 cổ phần**, đạt **0,1661%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- 5. Thông qua Tờ trình Thù lao, lương, thưởng năm 2020 của HĐQT và BKS.**
- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.539.760 cổ phần**, đạt **99,8339%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **19.200 cổ phần**, đạt **0,1661%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- 6. Thông qua Tờ trình Kế hoạch thù lao, lương, thưởng năm 2021 của HĐQT và BKS.**
- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.539.760 cổ phần**, đạt **99,8339%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **19.200 cổ phần**, đạt **0,1661%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- 7. Thông qua Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**
- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.558.960 cổ phần**, đạt **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- 8. Tờ trình về việc thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**
- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.558.960 cổ phần**, đạt **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- 9. Thông qua Tờ trình về việc thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**
- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.558.960 cổ phần**, đạt **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- 10. Thông qua Tờ trình về việc thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát**
- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.558.960 cổ phần**, đạt **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- 11. Thông qua Tờ trình thông qua nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT phê duyệt chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 và phương án tái cơ cấu Công ty.**
- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.558.960 cổ phần**, đạt **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- 12. Thông qua Tờ trình thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.**
- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.558.960 cổ phần**, đạt **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- 13. Thông qua Tờ trình Danh sách bầu cử HĐQT và BKS.**
- Số cổ phần biểu quyết tán thành: **11.558.960 cổ phần**, đạt **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

32.  
Y  
N  
ACH  
i  
BỘ  
HỒ



- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, đạt **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**14. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 tuyên bố mãn nhiệm.**

- Ông Phạm Hùng – Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2016-2021 tuyên bố mãn nhiệm và cảm ơn Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao phó nhiệm vụ và đồng hành với HĐQT, BKS trong nhiệm kỳ qua.

**15. Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021- 2026.**

- Ông Phạm Trường Hiếu Thảo thay mặt ban kiểm phiếu lên phổ biến với Đại hội về cách thức Bầu HĐQT và BKS. Các cổ đông dự họp tiến hành bỏ phiếu theo hướng dẫn của ban kiểm phiếu.

**16. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS.**

Ông Phạm Trường Hiếu Thảo thay mặt tổ kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử HĐQT và BKS, kết quả cụ thể như sau:

**Hội đồng quản trị.**

- Ông: Phạm Hùng trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 với số phiếu bầu là **11.231.160** đạt tỷ lệ **97,1641%**.
- Ông: Lê Đức Thuận trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 với số phiếu bầu là **11.231.160** đạt tỷ lệ **97,1641%**.
- Ông Nguyễn Quang Tuấn trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 với số phiếu bầu là **11.231.160** đạt tỷ lệ **97,1641%**.

**Ban kiểm soát.**

- Bà: Phạm Hoài Hương trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 với số phiếu bầu là **11.231.160** đạt tỷ lệ **97,1641%**.
- Ông Phạm Thành Long trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 với số phiếu bầu là **11.231.160** đạt tỷ lệ **97,1641%**.
- Bà Lê Quỳnh Chang trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 với số phiếu bầu là **11.231.160** đạt tỷ lệ **97,1641%**.

**6. Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội:**

Vào hồi 16 giờ 10 phút, Đại hội đồng cổ đông đã hoàn thành và biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình nghị sự. Căn cứ Chương trình nghị sự, Tài liệu đại hội, diễn biến đại hội và kết quả kiểm phiếu đã công bố, bà Lê Thị Hoa Mỹ thay mặt Ban Thư ký báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung của dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Phân Bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

Ông Phạm Hùng, Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết.

Sau khi Đại hội thông qua Nghị quyết, ông Phạm Hùng – thay mặt Đoàn chủ tịch cảm ơn các cổ đông và khách mời đã tham dự Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ vào lúc 16h30’.

Biên bản Đại hội đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN**

**Lê Thị Hoa Mỹ**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Phạm Hùng**

***Nơi nhận:***

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, HĐQT. HM. 01

**NGHỊ QUYẾT**  
**Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ**  
**ĐÔNG NAM BỘ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ Biên bản họp và kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ngày 25/06/2021.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:**

- 1.1 Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính:
- |                           |          |         |
|---------------------------|----------|---------|
| - Sản lượng:              | 280.366  | tấn     |
| - Doanh thu:              | 1.842,61 | tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế:   | 14,35    | tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế:     | 11,26    | tỷ đồng |
| - Nộp Ngân sách Nhà nước: | 5,29     | tỷ đồng |
| - Tỷ lệ chia cổ tức:      | 7        | %.      |
- 1.2 Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính:
- |                           |         |         |
|---------------------------|---------|---------|
| - Sản lượng:              | 294.000 | tấn     |
| - Doanh thu:              | 2.020   | tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế:   | 10,02   | tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế:     | 8,01    | tỷ đồng |
| - Nộp Ngân sách Nhà nước: | 3,64    | tỷ đồng |
| - Tỷ lệ chia cổ tức:      | 6       | %.      |
- 1.3 Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.
- 1.4 Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

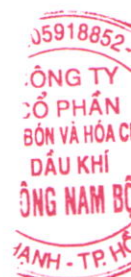


- 1.5 Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
  - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
  - Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.
- 1.6 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 1.7 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2020
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		5.442.565.619
2	Lợi nhuận sau thuế 2020		11.259.560.352
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2020	(4= 3.1)	2.565.458.452
3.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>		2.565.458.452
4	Lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập các quỹ	(4=2-3)	8.694.101.900
5	Chia cổ tức	( 5= 7%*10.000* 12.500.000 CP)	8.750.000.000
6	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	(6 =5/12.500.000 cp)	700
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2020	(7=1+ 4 – 5)	5.386.667.519

- 1.8 Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:
- Chi cổ tức tỷ lệ dự kiến: 6%/ mệnh giá cổ phiếu.
  - Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: 20% Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích).
  - Trong trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2021 vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2021 được ĐHCĐ giao, cho phép Công ty được trích bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi với mức trích 10% trên số lợi nhuận đã thực hiện vượt kế hoạch năm 2021.
- 1.9 Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và dự toán năm 2021:
- Báo cáo thực hiện năm 2020: **1.975.015.948** đồng
  - Dự toán năm 2021: **1.986.071.000** đồng

(Chi tiết các nội dung quyết nghị: theo tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông).



- 1.10 Thông qua và ban hành lại Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung với toàn văn như dự thảo đã trình Đại hội đồng cổ đông.
- 1.11 Phê duyệt nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo nội dung trình Đại hội đồng cổ đông; Giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế theo nội dung đã được phê duyệt.
- 1.12 Phê duyệt nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo nội dung trình Đại hội đồng cổ đông; Giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế theo nội dung đã được phê duyệt.
- 1.13 Phê duyệt nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty theo nội dung trình Đại hội đồng cổ đông; Giao cho Ban kiểm soát ban hành Quy chế theo nội dung đã được phê duyệt.
- 1.14 Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 và phương án tái cơ cấu Công ty.
- 1.15 Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- 1.16 Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đã được ĐHĐCĐ bầu hợp lệ tại phiên họp như sau:

**Hội đồng quản trị:**

- Ông Phạm Hùng.
- Ông Lê Đức Thuận,
- Ông Nguyễn Quang Tuấn.

**Ban kiểm soát:**

- Bà Phạm Hoài Hương.
- Ông Phạm Thành Long.
- Bà Lê Quỳnh Chang.

**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, ngày 25/06/2021.

**Điều 3:** Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBCKNN, SGDCCKHN (để CBTT)
- Lưu VT, HĐQT, HM.03.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Phạm Hùng**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT ĐUỐC KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

---

**TÀI LIỆU**  
**THỰC HIỆN CÔNG**  
**PHIÊN HỢP THỰC HIỆN NĂM 2021**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2021*

**TÀI LIỆU**  
**PHIÊN H P I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2021**

**M C L C**

<b>TT</b>	<b>N IDUNG</b>
1.	Ch ng trình ngh s
2.	Quy ch làm vi c
3.	Quy ch B u c , ng c
4.	Báo cáo c a Giám c v ho t ng n m 2020 và các ch tiêu k ho ch n m 2021
5.	Báo cáo v ho t ng c a H QT n m 2020 và k ho ch ho t ng n m 2021
6.	Báo cáo ho t ng Ban Ki m soát n m 2020, k ho ch ho t ng n m 2021 và xu t l a ch n n v ki m toán Báo cáo tài chính n m 2021
7.	Quy ch b u c H i ng qu n tr , Ban Ki m soát.
8.	Báo cáo tài chính n m 2020, ph ng án phân ph i l i nhu n n m 2020 và k ho ch phân ph i l i nhu n n m 2021
9.	Báo cáo t n l ng, thù lao và các l i ích khác n m 2020 c a H i ng qu n tr , Ban Ki m soát, trình d toán cho n m 2021
10.	T trình v vi c s a i, b sung i u l Công ty
11.	T trình v vi c thông qua d th o Quy ch n i b v qu n tr Công ty
12.	T trình v vi c thông qua d th o Quy ch ho t ng c a H i ng qu n tr
13.	T trình v vi c thông qua d th o Quy ch ho t ng c a Ban Ki m soát
14.	T trình thông qua n i dung y quy n c a H C cho H QT phê duy t chi n l c phát tri n Công ty n n m 2025 và nh h ng n n m 2035 và ph ng án tái c c u Công ty
15.	T trình thông qua b sung ngành ngh kinh doanh c a Công ty
16.	T trình v vi c b u c H i ng qu n tr , Ban Ki m soát nhi m k 2021-2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ S  
LẦN ĐẦU TIÊN CÔNG PHIÊN HỢP THƯỜNG NIÊN 2021**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời lượng</b>
13h00 - 13h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ôn tập bài và Quý công;</li><li>- Kiểm tra tác cách công.</li></ul>	30 phút
13h30 - 13h50	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự,</li><li>- Báo cáo thẩm tra tác cách công, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của đại hội.</li><li>- Giới thiệu đoàn chủ tịch, Ban chấp hành, Ban kiểm tra đại hội.<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Quy chế làm việc của đại hội.</li><li>- Thông qua Quy chế bầu cử</li><li>- Thông qua Chương trình nghị sự,</li></ul></li></ul>	20 phút
13h50 – 14h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021.</li></ul>	10 phút
14h00 – 14h05	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021</li></ul>	5 phút
14h05-14h10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020, kế hoạch năm 2021 và xu hướng tài chính và kế toán năm 2021.</li></ul>	5 phút
14h10-14h20	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo tài chính năm 2020 – Phân bổ lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân bổ lợi nhuận năm 2021.</li><li>- Báo cáo thù lao, lương, thưởng năm 2020 của HĐQT và BKS.</li><li>- Kế hoạch thù lao, lương, thưởng năm 2021 của HĐQT và BKS.</li></ul>	10 phút
14h20 – 14h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày về việc Sắp xếp, bổ sung nhân sự Công ty</li></ul>	10 phút



<b>Th i gian</b>	<b>N i dung</b>	<b>Th i l ng</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- T rình v i v i c thông qua đ th o Quy ch n i b v qu n tr Công ty</li> <li>- T rình v i v i c thông qua đ th o Quy ch ho t ng c a H i ng qu n tr</li> <li>- T rình v i v i c thông qua đ th o Quy ch ho t ng c a Ban Ki m soát</li> <li>- T rình thông qua n i dung y quy n c a H C cho H QT phê duy t chi n l c phát tri n Công ty n n m 2025 và nh h ng n n m 2035 và ph ng án tái c c u Công ty.</li> <li>- T rình thông qua b sung ngành ngh kinh doanh c a Công ty.</li> </ul>	
14h30 – 14h35	- Thông qua T rình v danh sách b u c	5 phút
14h35 – 14h45	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Th o lu n và gi i áp các ý ki n c a c ông.</li> <li>- H C b phi u thông qua các báo cáo/t rình</li> </ul>	10 phút
14h45 – 14h50	- Phát bi u c a khách m i.	5 phút
14h50 – 14h55	<p>Ban ki m phi u báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- K t qu ki m phi u bi u quy t thông qua các báo cáo, t rình.</li> </ul>	5 phút
14h55– 15h05	<ul style="list-style-type: none"> <li>- H QT và BKS nhi m k 2016-2021 tuyên b m n nhi m.</li> <li>Công tác b u c H QT, BKS nhi m k 2021-2026:</li> <li>- H ng d n th c hi n v i c b u c theo quy ch</li> <li>- H C b phi u b u H QT, BKS</li> </ul>	10 phút
15h05 – 15h10	<p>Ban ki m phi u báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- K t qu ki m phi u b u c H QT, BKS</li> </ul>	05 phút
15h10 – 15h15	H QT và BKS nhi m k 2021-2026 ra m t H	05 phút
15h15 – 15h20	- Thông qua Biên b n và Ngh quy t i h i.	05 phút
15h20 – 15h25	- K t lu n và c m n i h i	05 phút
15h25 – 15h30	- B m c i h i.	05 phút

**D T H O**

**QUY CH LÀM VI C**  
**I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2021**  
**CÔNG TY C PH N PHÂN BÓN VÀ HÓA CH T D U KHÍ**  
**ÔNG NAM B**

C n c :

- Lu t Doanh nghi p s 59/2020/QH14 c Qu ch i N c C ng Hòa Xã H i Ch Ngh a Vi t Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Lu t Ch ng khoán s 54/2020/QH14 c Qu ch i N c C ng Hòa Xã H i Ch Ngh a Vi t Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Ngh nh 155/2020/N -CP Quy nh chỉ ti t thi hành m t s i u c a Lu t Ch ng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- i u l Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .
- Quy ch n i b v qu n tr Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .

Nh m m b o i h i ng c ông th ng niên n m 2021 c a Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B đi n ra thành công t t p, H i ng qu n tr xây d ng quy ch , nguyên t c làm vi c, ng x , bi u quy t trong i h i nh sau:

**i u 1. M c ích:**

- m b o trình t , nguyên t c ng x , bi u quy t t i H C th ng niên c a Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B đi n ra úng quy nh và thành công t t p.
- Các ngh quy t c a H C th hi n ý chí th ng nh t c a H C , áp ng nguy n v ng quy n l i c a c ông và úng pháp lu t.

**i u 2. i t ng và ph m vi**

- **i t ng áp d ng:** T t c các c ông, ng i i di n (ng i c y quy n) c a c ông ang s h u c phi u Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B và khách m i tham d H C th ng niên Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B u ph i ch p hành, tuân th các quy nh t i Quy ch này, i u l Công ty và quy nh hi n hành c a pháp lu t.
- **Ph m vi áp d ng:** Quy ch này c s d ng cho vi c t ch c h p H C th ng niên n m 2021 c a Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .

**i u 3. Gi i thích thu t ng /t vi t t t**

Công ty : Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí  
ông Nam B

H QT : H i ng qu n tr

BKS : Ban Ki m soát

BTC : Ban t ch c i h i

H C : i h i ng c ông

i bi u : C ông, ng i i đi n (ng i c y quy n)

H th ng livestream cu c h p H C :

H th ng phát sóng video cu c h p H C tr c ti p trên website [www.ezgs.m.fpts.com](http://www.ezgs.m.fpts.com) và [www.youtube.com](http://www.youtube.com)

#### **i u 4. i u ki n ti n hành i h i ng c ông**

- Cu c h p i H i ng C ông c ti n hành khi có s c ông đ h p i đi n ít nh t 51% t ng s c ph n có quy n bi u quy t<sup>1</sup>.
- Tr ng h p không có s l ng i bi u c n thi t trong vòng ba m i (30) phút k t th i i m xác nh khai m c i h i, ng i tri u t p h p hu cu c h p. Cu c h p H C ph i c tri u t p l i trong vòng ba m i (30) ngày k t ngày đ nh t ch c h p H C l n th nh t. Cu c h p H C tri u t p l n hai ch c ti n hành khi có s c ông đ h p i đi n ít nh t 33% c ph n có quy n bi u quy t.
- Tr ng h p i h i l n th hai không c ti n hành do không có s i bi u c n thi t trong vòng ba m i (30) phút k t th i i m n nh khai m c i h i, cu c h p H C l n th ba có th c tri u t p trong vòng hai m i (20) ngày k t ngày đ nh ti n hành i h i l n hai. Trong tr ng h p này, i h i c ti n hành không ph thu c vào t ng s phi u có quy n bi u quy t t t c các v n đ ki n c phê chu n t i cu c h p H C l n th nh t.

#### **i u 5. i bi u tham gia i h i ng c ông th ng niên n m 2021**

- T t c c ông c a Công ty theo danh sách ch t ngày 25/05/2021 u có quy n tham đ ho c u quy n cho i đi n c a mình tham đ H C tr c tuyen thông qua H th ng b phi u i n t . Tr ng h p có nhi u h n m t ng i i đi n c y quy n theo quy nh c a pháp lu t c c tham đ thì ph i xác nh c th s c ph n và s phi u b u c a m i ng i i đi n.
- Khi tham đ tr c tuyen, i bi u l u ý:
  - ) Yêu c u k thu t: C ông c n có thi t b i n t k t n i internet (ví d máy vi tính, máy tính b ng, i n tho i di ng, thi t b i n t khác có k t n i internet).
  - ) Cách th c th c hi n: i bi u truy c p ng d n, ng nh p theo các thông tin c cung c p quy nh tham đ H C tr c tuyen và th c hi n b phi u i n t .

#### **i u 6. Khách m i t i i h i**

---

<sup>1</sup> Kho n 1 i u 19 i u 1 Công ty

- Là các ch c danh qu n lý c a Công ty, khách m i, thành viên trong BTC i h i không ph i là c ông Công ty nh ng c m i tham d i h i.
- Khách m i không tham gia phát bi u t i i h i (tr tr ngh p c Ch t a i h i m i, ho c có ng ký tr c v i BTC i h i và c Ch t a i h i ng ý).

**ì u 7. Ch t a và oàn ch t a**

- Ch t ch H i ng qu n tr làm ch t a các cu c h p do H i ng qu n tr tri u t p.
- oàn ch t a bao g m 01 Ch t a và các Thành viên. Ch t ch H i ng qu n tr làm ch t a các cu c h p do H i ng qu n tr tri u t p ho c ch t ch H i ng qu n tr y quy n cho thành viên H i ng qu n tr khác làm Ch t a i h i. C th nh sau:

STT	Tên thành viên	Ch c v
1	Ph m Hùng	Ch t ch H QT
2	Lê c Thu n	Thàn viên H QT- Giám c Công ty
2	Ph m Hoài H ng	Tr ng BKS

- Tr ng h p Ch t ch v ng m t ho c t m th i m t kh n ng làm vi c thì các thành viên H i ng qu n tr còn l i b u m t ng i trong s h làm ch t a i h i theo nguyên t c a s . Tr ng h p không b u c ng i làm ch t a, Tr ng Ban Ki m soát i u khi n i h i ng c ông b u ch to cu c h p trong s nh ng ng i d h p và ng i có phi u b u cao nh t s làm Ch t a cu c h p.
- Trong các tr ng h p khác, ng i ký tên tri u t p h p i h i ng c ông s i u khi n i h i ng c ông b u Ch t a cu c h p và ng i có phi u b u cao nh t c c làm Ch t a cu c h p.
- Nhi m v c a oàn Ch t a:
  - ) i u khi n i H i theo úng n i dung ch ng trình ngh s , các th l quy ch ã c i H i thông qua.
  - ) Phân công, gi i thi u i đi n thành viên H QT, Ban Ki m soát Công ty trình bày các báo cáo t i i h i;
  - ) Gi i thi u thành ph n Ban ki m phi u i h i bi u quy t;
  - ) Gi i thi u thành ph n Ban ch t a i h i bi u quy t (n u có);
  - ) H ng d n i H i th o lu n, l y ý ki n bi u quy t các v n n m trong n i dung ch ng trình ngh s c a i H i và các v n có liên quan trong su t quá trình i H i.
  - ) Tr l i và ghi nh n nh ng v n thu c n i dung ch ng trình ã c i h i thông qua;
  - ) Gi i quy t các v n n y sinh trong su t quá trình i H i.

) Phê chu n, ban hành các v n b n, k t qu , biên b n, ngh quy t c a i h i sau khi k t thúc i h i.

) Ch t a làm vi c theo nguyên t c t p trung dân ch và quy t nh theo a s .

**i u 8. Ban ki m tra t cách i bi u**

- Ban ki m tra t cách i bi u c a i h i bao g m 01 Tr ng ban và các thành viên, ch u trách nhi m tr c oàn Ch t a, H C v nhi m v c a mình. Ban ki m tra t cách i bi u do Chù t a gi i thi u c th nh sau:

STT	Tên thành viên	Ch c v
1	Nguy n ình Tu n	Chuyên viên phòng TC-HC
2	Hoàng Nam	Chuyên viên phòng TC-HC

- Nhi m v :
  - ) Nh ng i y t c a c ông (n u phát sinh), i chi u ki m tra tính h p l c a c ông tham d tr c tuy n.
  - ) Báo cáo tr c H C v k t qu ki m tra t cách c ông tr c khi H C chính th c ti n hành.
  - ) Ph i h p v i Ban ki m phi u h ng d n, h tr và giám sát bi u quy t.

**i u 9. Ban Th ký i h i:**

- Ban th ký c a i h i bao g m 02 ng i do Ch t a ch nh, ch u trách nhi m tr c oàn Ch t a, H C v nhi m v c a mình và đ i s i u hành c a oàn Ch t a. Ban Th ký do Chù t a gi i thi u c th nh sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Lê Th Hoa M	Th ký Công ty
2	V n Minh H i	Chuyên viên phòng TC-HC

- Nhi m v :
  - ) Ti p nh n, rà soát phi u ng ký phát bi u các ý ki n c a các c ông, chuy n oàn Ch t a quy t nh;
  - ) Ghi chép Biên b n h p H C m t cách y , trung th c toàn b n i dung đ i n bi n i H i và nh ng v n ã c các c ông thông qua ho c còn l u ý t i i H i.
  - ) H tr Ch t a công b d th o Biên b n h p i H i và các Ngh quy t v các v n ã c thông qua t i i H i.

**i u 10. Ban ki m phi u**

- Ban ki m phi u do Ch t a gi i thi u bao g m 01 Tr ng Ban và các thành viên.
- Ban ki m phi u bao g m:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ph m Tr ng Hi u Th o	Tr ng Phòng TCHC
2	Nguy n Xuân t	Tr ng Phòng TCKT

- Nhi m v :

) Ban ki m phi u ph i l p Biên b n ki m phi u và ch u trách nhi m tr c oàn Ch t a, H C khi th c hi n nhi m v c a mình.

) Xác nh chính xác k t qu bi u quy t v t ng v n xin bi u quy t t i i h i.

) Nhanh chóng thông báo k t qu bi u quy t cho th ký.

) Xem xét và báo cáo i h i nh ng tr ng h p vi ph m th l bi u quy t ho c n th khi u n i v k t qu bi u quy t.

## **i u 11. Th o l u n t i i h i**

### **1. Nguyên t c:**

- Vi c th o l u n ch c th c hi n trong th i gian quy nh và thu c ph m vi các v n trình bày trong ch ng trình n i dung H C ;

- Ch có i bi u m i c tham gia th o l u n;

- i bi u có ý ki n ng ký n i dung th o l u n theo hình th c quy nh nh sau:

) i bi u có th t câu h i t i m c Th o l u n trong giao di n tham d i h i tr c tuy n t i ng link: [www.ezgs.com.vn](http://www.ezgs.com.vn) ho c g i email (ch ch p nh n email g i do i bi u ã ng ký) v a ch : [lthmy@pvfcco.com.vn](mailto:lthmy@pvfcco.com.vn) (tr c gi th o l u n).

) Ban Th ký s s p x p các n i dung câu h i c a i bi u và chuy n lên cho Ch t a.

### **2. Gi i áp ý ki n c a các i bi u:**

- Trên c s Phi u t câu h i c a i bi u, ch t a ho c thành viên do ch t a ch nh s gi i áp ý ki n i bi u;

- Tr ng h p do gi i h n v th i gian t ch c, các câu h i ch a c tr l i tr c t i p t i i h i s c Công ty tr l i tr c t i p b ng v n b n.

## **i u 12. Th o l u n, bi u quy t t i i h i**

### **1. Nguyên t c:**

T t c các v n trong ch ng trình và n i dung h p c a i h i u ph i c H C th o l u n và bi u quy t công khai. i bi u có th b phi u b ng cách b phi u b phi u i n t t i ng link: [www.ezgs.com.vn](http://www.ezgs.com.vn)

### **2. B phi u i n t :**

- Cách th c b phi u bi u quy t:

) i bi u ch n l a m t trong ba ph ng án bi u quy t Tán thành, Không tán thành ho c Không có ý ki n v i m i v n c a ra bi u quy t t i i h i ã c cài t t i h th ng b phi u i n t .

) Sau ó, i bi u t i n hành xác nh n bi u quy t h th ng b phi u i n t ghi nh n k t qu .

- Cách th c b phi u b u c (quy nh c th t i quy ch b u c )
- M t s quy nh khác khi th c hi n b phi u i n t :
  - ↳ Tr ng h p i bi u không th c hi n h t các v n bi u quy t, b u c theo n i dung ch ng trình i h i thì các v n ch a c bi u quy t, b u c c xem nh i bi u không ti n hành b phi u bi u quy t, b u c v n ó.
  - ↳ Tr ng h p phát sinh các v n ngoài ch ng trình i h i ã g i, i bi u có th bi u quy t, b u c b sung. N u i bi u không th c hi n bi u quy t, b u c v i nh ng v n phát sinh thì xem nh i bi u không ti n hành b phi u bi u quy t, b u c v n phát sinh ó.
  - ↳ i bi u có th thay i k t qu bi u quy t, b u c (nh ng không th h y k t qu bi u quy t, b u c ); bao g m c k t qu bi u quy t, b u c b sung nh ng v n phát sinh ngoài ch ng trình i h i. H th ng tr c tuy n ch ghi nh n ki m phi u i v i k t qu bi u quy t, b u c cu i cùng t i th i i m k t thúc b phi u i n t c at ng t ki m phi u c quy nh trong quy ch làm vi c c a i h i.
- Th i gian b phi u i n t c quy nh c th nh sau:
  - ↳ Các n i dung bi u quy t l n th 01 (g m Ch ng trình i h i; Quy ch làm vi c t i i h i; Quy ch b u c ; thông qua Ch t a oàn, Ban ki m phi u ) i bi u th c hi n bi u quy t t **10h00 ngày 23/06/2021** n tr c khi i h i thông qua các n i dung bi u quy t 01.
  - ↳ Các n i dung bi u quy t l n th 02 (g m các Báo cáo c a Ban Giám c v tình hình th c hi n k ho ch kinh doanh n m 2020 và K ho ch kinh doanh n m 2021; Báo cáo ho t ng c a H i ng qu n tr n m 2020, k ho ch ho t ng n m 2021; Báo cáo ho t ng c a BKS n m 2020, k ho ch n m 2021 và xu t l a ch n n v ki m toán n m 2021 và thông qua n i dung các T trình c a H i ng qu n tr và Ban ki m soát t i i h i): i bi u th c hi n bi u quy t t **10h00 ngày 23/06/2021** n tr c khi i h i thông qua các n i dung bi u quy t 02.
  - ↳ N i dung B u c : i bi u th c hi n b u c t **10h00 ngày 23/06/2021** n tr c khi Ch t a thông qua các n i dung b u c .
  - ↳ Các n i dung bi u quy t l n th 03 (Thông qua Biên b n và Ngh quy t i h i): i bi u th c hi n bi u quy t t **10h00 ngày 23/06/2021** n tr c khi i h i thông qua các n i dung bi u quy t 03.
  - ↳ i bi u có th truy c p h th ng b phi u i n t và th c hi n b phi u 24 gi trong ngày và 07 ngày trong tu n tr tr ng h p b o trì h th ng ho c lý do khác n m ngoài t m ki m soát c a Công ty. K t thúc th i gian b phi u, h th ng không ghi nh n thêm k t qu b phi u i n t t i bi u.

### 3. Th l bi u quy t:

- C 01 (m t) c ph n t ng ng v i m t quy n bi u quy t. M i i bi u tham d i đi n cho m t ho c nhi u quy n bi u quy t.
- T i ngày ch t danh sách c ông (ngày 25/05/2021) t ng s c ph n có quy n bi u quy t c a Công ty là: 12.500.000 c ph n t ng ng v i 12.500.000 quy n bi u quy t.

i v i hình th c bi u quy t có m t tr c ti p ho c thông qua Ng i c y quy n d h p t i cu c h p H C , quy t nh s c thông qua khi có t n m m i m t ph n tr m (51%) tr lên t ng s c ph n có quy n bi u quy t tham d i h i. Riêng m t s tr ng h p v n bi u quy t c quy nh t i Kho n 3 i u 21 i u l Công ty thì ph i có s ng ý ít nh t 65% s c ph n có quy n bi u quy t tham d i h i.

- L u ý:

) C ông/ i di n y quy n có l i ích liên quan không có quy n bi u quy t i v i các h p ng và giao d ch có giá tr t 35% t ng giá tr tài s n Công ty ghi trong báo cáo tài chính g n nh t; các h p ng ho c giao d ch này ch c ch p thu n khi có s c ông/ i di n y quy n chi m t 65% t ng s phi u bi u quy t còn l i tán thành (theo Kho n 4, i u 167, Lu t Doanh nghi p 2020).

) C ông/ i di n y quy n c ông s h u t 51% t ng s c ph n có quy n bi u quy t tr lên ho c ng i có liên quan c a c ông ó không có quy n bi u quy t i v i các h p ng và giao d ch có giá tr l n h n 10% (t ng giá tr tài s n Công ty ghi trong báo cáo tài chính g n nh t) v i c ông ó (theo i m b, Kho n 3 và Kho n 4, i u 167 Lu t Doanh nghi p 2020).

#### 4. Ghi nh n k t qu bi u quy t/b u c

- Ban ki m phi u s ki m tra, t ng h p và báo cáo Ch t a k t qu ki m phi u c a t ng v n theo n i dung ch ng trình i h i. K t qu ki m phi u s c ch t a công b ngay tr c khi b m c cu c h p.

#### i u 13. Biên b n, Ngh Quy t h p i h i ng c ông

T t c các n i dung t i i H i ng C ông ph i c Th ký i H i ghi vào Biên b n h p i H i ng c ông. Biên b n h p i H i ng c ông ph i c c và thông qua tr c khi b m c i H i.

#### i u 14. Thi hành Quy ch

Quy ch t ch c này c c công khai tr c i H i ng C ông th ng niên n m 2021 và có hi u l c thi hành ngay khi i H i ng C ông c a Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B bi u quy t thông qua.

C ông, i di n theo y quy n và khách m i vi ph m Quy ch này thì tùy theo m c c th oàn Ch t a s xem xét và có hình th c x lý theo i u l Công ty và Lu t Doanh nghi p.

**TM. H I NG QU N TR  
CH T CH**

**PH M HÙNG**



S : ...../NQ- H C

TP. H Chí Minh, ngày tháng n m 2021

**QUY CH C , NG C , B U C  
H I NG QU N TR VÀ BAN KI M SOÁT  
CÔNG TY C PH N PHÂN BÓN VÀ HÓA CH T D U KHÍ ÔNG  
NAM B NHI M K 2021 – 2026**

C n c :

- Lu t Doanh nghi p s 59/2020/QH14 c Qu c h i N c C ng Hòa Xã H i Ch Ngh a Vi t Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Lu t Ch ng khoán s 54/2020/QH14 c Qu c h i N c C ng Hòa Xã H i Ch Ngh a Vi t Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Ngh nh 155/2020/N -CP Quy nh chi ti t thi hành m t s i u c a Lu t Ch ng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- i u l Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .
- Quy ch n i b v qu n tr Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .

Ban Ki m phi u i h i công b Quy ch c , ng c b u H i ng Qu n tr và Ban Ki m soát t i i h i c ông th ng niên n m 2021 Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B nh sau:

**I. Gi i thích thu t ng /t ng vi t t t**

- Công ty : Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B
- H QT : H i ng qu n tr
- BKS : Ban ki m soát
- BTC : Ban t ch c i h i
- HC : i h i c ông
- i bi u : C ông, ng i i di n (ng i c y quy n)

**II. Ch t a t i i h i:**

Ch t a t i i h i có trách nhi m ch trì vi c b u c v i nh ng vi c c th là:

- Gi i thi u danh sách c và ng c vào H QT và BKS;
- Giám sát vi c b phi u, ki m phi u;
- Gi i quy t các khi u n i v cu c b u c (n u có)

**III. Quy ch c , ng c H QT**

- S l ng thành viên H QT: 03 ng i
- Nhi m k : 2021- 2026
- S l ng ng c viên H QT t i a: không h n ch

**1. Quy n c , ng c H QT: (theo i u 25 i u l công ty),**

- Các c ông n m gi c phi u có quy n bi u quy t có quy n g p s quy n bi u quy t c các ng viên H i ng qu n tr . C ông ho c nhóm c ông n m gi t 5% n d i 10% t ng s c ph n có quy n bi u quy t c c m t (01) ng viên; t 10% n d i 30% c c t i a hai (02) ng viên; t 30% n d i 40% c c t i a ba (03) ng viên; t

40% nội dung 50% các thành viên (04) thành viên; từ 50% nội dung 60% các thành viên (05) thành viên; từ 60% nội dung 70% các thành viên sáu (06) thành viên; từ 70% nội dung 80% các thành viên bảy (07) thành viên; từ 80% nội dung 90% các thành viên tám (08) thành viên.

- Thành viên các cấp phải có các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 d này. Trường hợp số lượng các thành viên HĐQT thông qua và thành viên không số lượng thành viên, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ có thể bổ sung thành viên hoặc bổ sung theo một cách công ty quy định tại Quy chế nội bộ quản trị công ty.

**2. Tiêu chuẩn thành viên tham gia Hội đồng quản trị :**

Thành viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc diện mất năng lực quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không mất chức danh là công nhân công ty;
- Không là người có quan hệ gần gũi (vợ, chồng, bố, mẹ, nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, vợ, chồng, con, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mình.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty khác công nghệ thì là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

**IV. Quy chế công tác Ban kiểm soát:**

- Số lượng Kiểm soát viên: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2021 - 2026
- Số lượng thành viên BKS tối đa: không hạn chế

**1. Quy định công tác , nội quy : (theo Điều 36 Điều lệ công ty)**

- Các công việc mà người phải có quy định nội quy và quy định nội quy nội bộ quy định các thành viên BKS. Công việc hoặc nhóm công việc hiện tại, nội quy theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.
- Thành viên các cấp phải có các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 d này: Trường hợp số lượng các thành viên BKS thông qua và thành viên không số lượng thành viên, BKS nhiệm kỳ có thể bổ sung thành viên hoặc bổ sung theo cách công ty quy định tại Quy chế nội bộ quản trị công ty.

**2. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm Soát:**

Thành viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc diện bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Chưa có án hình phạt trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố, mẹ, con nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, vợ, chồng, con, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ, của người đi làm nhân viên doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại Công ty.
- Không có các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là công nhân viên lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; hoặc là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán hoặc chấp thuận thẩm định kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

**V. Nguyên tắc bổn phận :**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quy định bổn phận tính theo số phần sở hữu, số cổ phần. Kết quả bổn phận tính trên số phần sở hữu quy định của công đồng chủ sở hữu.
- Mọi bổn phận, mặt lợi bổn phận công đồng chủ sở hữu phải ưu tiên lợi ích của phần sở hữu, số cổ phần.
- Ban kiểm soát do chủ sở hữu bầu ra và bầu lại thông qua. Thành viên ban kiểm soát không có tên trong danh sách chủ sở hữu và đăng ký vào Hồ sơ quản trị hoặc Ban kiểm soát.

**VI. Phạm vi bổn phận :**

- Thực hiện theo phạm vi bổn phận của người đại diện (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)
- Theo đó mọi lợi ích có liên quan của người đại diện quy định trong số phần sở hữu, số cổ phần nhân viên số thành viên của HĐQT/BKS.
- Mọi lợi ích tham gia có liên quan của người đại diện quy định của mình cho một tổ chức số thành viên.
- Mọi lợi ích tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động của người đại diện và tiến hành lợi ích của mình (Lưu ý: Mọi lợi ích của người đại diện trong thời gian bổn phận của quy định theo Quy chế làm việc).
- Trong trường hợp có sự xung đột lợi ích như sau: Mọi lợi ích tham gia trực tiếp vào hoạt động của người đại diện và tiến hành lợi ích của mình (Lưu ý: Mọi lợi ích của người đại diện trong thời gian bổn phận của quy định theo quy chế làm việc).

**VII. Nhiệm vụ bổn phận**

**1. Nội dung của Nhiệm vụ bổn phận**

- Phiếu bầu (phiếu bầu) là **Phiếu bầu trực tiếp**
- Trong trường hợp, công thức hiện bầu ghi s : Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu bầu phép bầu tính tại thời gian khi phiếu bầu .

### **VIII. Thủ tục và xác nhận kết quả**

#### **1. Bầu phiếu và Khiếm phiếu**

- Cách ghi Phiếu bầu :
  - ↳ i phiếu bầu ứng viên tại bảng thành viên của.
  - ↳ Nếu bầu toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, i phiếu đánh dấu vào ô “**Bầu ứng viên**” của các ứng viên tương ứng.
  - ↳ Nếu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, i phiếu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
- Trong trường hợp có sai sót, công có thể thay kết quả bầu (nếu không thể hủy kết quả bầu ); bao gồm các kết quả bầu bổ sung như sau phát sinh ngoài chương trình i h i. Hình thức trực tiếp chỉ ghi nhận khiếm phiếu i với kết quả bầu cuối cùng tại thời điểm kết thúc bầu phiếu i n t c a t n g t khiếm phiếu c quy nh trong quy chế làm việc của i h i.
- Sau khi việc bầu kết thúc, hình thức ghi nhận kết quả khiếm phiếu.
- Ban khiếm phiếu có trách nhiệm lập biên bản khiếm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tịch quy tắc các thành viên, khi cần có công (nếu có).
- i với những vấn đề nghi ngờ và nếu công có yêu cầu, Công ty phải chỉ định thành viên lập thành i n v i c thu thập và khiếm phiếu.

#### **2. Nguyên tắc trúng cử các ứng viên (Theo i u 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)**

- Nguyên tắc xác nhận theo số phiếu bầu tính tại cao nhất phiếu bầu, bất cứ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho n khi s thành viên của.
- Trường hợp có hai (02) ứng viên trở lên t cùng số phiếu bầu nhau cho thành viên cuối cùng thì s i n hành b u l i trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu l n m t không s l n g c n b u thì s i n hành b u c cho n khi b u s l n g thành viên của.

### **IX. Nguyên tắc trúng cử các ứng viên:**

- Nguyên tắc xác nhận theo số phiếu bầu tính tại cao nhất phiếu bầu, bất cứ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho n khi s thành viên của.
- Trường hợp có hai (02) ứng viên trở lên t cùng số phiếu bầu nhau cho thành viên cuối cùng thì s i n hành b u l i trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

- N u k t qu b u c l n m t không s l ng c n b u thì s c t i n hành b u c cho n khi b u s l ng thành viên c n b u.
- X. H s tham gia c , ng c b u vào H QT và BKS:**
- H s tham gia ng c , c b u vào H QT và BKS bao g m:
- n xin ng c / c b u vào H QT và BKS (*theo m u*)
  - S y u lý l ch (*theo m u*)
  - B n sao các gi y t sau: CMND/CCCD/H chi u/H kh u th ng trú
  - Các b ng c p ch ng nh n trình v n hoá và trình chuyên môn (*n u có*)
  - Gi y xác nh n t l s h u c a c ông/ nhóm c ông th a m n i u ki n c nh trong i u l công ty quy nh.
  - Ng i c vào H QT và BKS ph i ch u trách nhi m tr c pháp lu t, tr c i h i ng c ông v tính chính xác, trung th c v n i dung trong h s c a mình.
- H s xin g i v Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B tr c **16h00 ngày 15/06/2021** theo a ch sau:
- Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B  
S 27 ình B L nh, Ph ng 24, Qu n Bình Th nh, TP. H Chí Minh  
i n tho i: (028) 3511 1999 - Fax: (028) 3511 1666
- Trên ây là toàn b quy ch ng c c thành viên b u vào H i ng qu n tr , Ban ki m soát Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B t i i h i c ông th ng niên n m 2021 c a Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B kính trình i h i c ông xem xét thông qua.
- Quy ch b u c này có hi u l c th c hi n ngay sau khi c i h i c ông thông qua.**

**T.M H I NG QU N TR  
CH T CH**

**PH M HÙNG**

**QUY NH C , NG C  
THÀNH VIÊN H I NG QU N TR , BAN KI M SOÁT  
CÔNG TY C PH N PHÂN BÓN VÀ HÓA CH T D U KHÍ  
ÔNG NAM B (PVFCCo SE)**

C n c Lu t Doanh nghi p 2020 s 59/2020/QH14, i u l Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B (PVFCCo SE), Ban t ch c i h i ng c ông kính trình i h i ng c ông thông qua Quy nh c , ng c thành viên H i ng qu n tr , Ban Ki m soát nhi m k 2021 - 2026 nh sau:

**I. H i ng qu n tr**

1. S l ng thành viên H QT: 03 ng i (trong ó có 01 thành viên c l p H QT).
2. Nhi m k : 05 n m.
3. Tiêu chu n và i u ki n tr thành Thành viên H i ng qu n tr Công ty.
  - 3.1 i u ki n và tiêu chu n thành viên H QT.
    - Có n ng l c hành vi dân s y , không thu c i t ng không c qu n lý doanh nghi p theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p;
    - Có trình chuyên môn, kinh nghi m trong qu n tr kinh doanh ho c trong l nh v c, ngành, ngh kinh doanh c a Công ty;
    - Có s c kh e, có ph m ch t o c t t, trung th c, liêm khi t và có hi u bi t v pháp lu t;
    - Thành viên H i ng qu n tr không c là ng i có quan h gia ình c a Giám c và ng i qu n lý khác c a công ty; c a ng i qu n lý, ng i có th m quy n b nhi m ng i qu n lý Công ty m .
  - 3.2 i u ki n và tiêu chu n thành viên c l p H QT.
    - Không ph i là ng i ang làm vi c cho Công ty, Công ty m ; không ph i là ng i ã t ng làm vi c cho Công ty, Công ty m c a công ty ít nh t trong 03 n m li n tr c ó;
    - Không ph i là ng i ang h ng l ng, thù lao t Công ty, tr các kho n ph c p mà thành viên H i ng qu n tr c h ng theo quy nh;
    - Không ph i là ng i có v ho c ch ng, b , b nuôi, m , m nuôi, con , con nuôi, anh ru t, ch ru t, em ru t là c ông l n c a Công ty; là ng i qu n lý c a Công ty;
    - Không ph i là ng i tr c ti p ho c gián ti p s h u ít nh t 01% t ng s c ph n có quy n bi u quy t c a Công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp đặc biệt nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

4. Điều kiện khác, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Người ứng cử hoặc các ứng cử viên vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT tối thiểu 3 quy định này và các điều kiện khác / các sau đây:

- Người ứng cử là công dân Việt Nam có phẩm giá ít nhất 10% tổng số phần cổ quyền biểu quyết của Công ty tính tới thời điểm chốt danh sách công có quyền dự họp HĐQT thường niên 2021.
- Người ứng cử khác phải là công dân/nhóm công dân ít nhất 10% tổng số phần cổ của Công ty tính tới thời điểm chốt danh sách công có quyền dự họp HĐQT thường niên 2021.
- Người ứng cử và các ứng cử viên (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải ghi sòng hồ sơ và ứng cử theo quy định.

## II. Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên BKS : 03 người.
2. Nhiệm kỳ : 05 năm.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành Thành viên Ban kiểm soát.
  - Có năng lực hành vi dân sự, không thuộc diện cấm làm Thành viên BKS theo quy định của Luật doanh nghiệp;
  - Có chuyên môn trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
  - Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán có liên quan tới công ty kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
  - Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
  - Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là công dân hoặc người lao động của công ty.

4. Điều kiện khác, các thành viên Ban kiểm soát Công ty

Người ứng cử hoặc các ứng cử viên vào BKS phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS và các điều kiện khác / các sau đây:

- Người ứng cử là công dân Việt Nam có phẩm giá ít nhất 10% tổng số phần cổ quyền biểu quyết của Công ty tính tới thời điểm chốt danh sách công có quyền dự họp HĐQT thường niên 2021.
- Người ứng cử khác phải là công dân/nhóm công dân ít nhất 10% tổng số phần cổ của Công ty tính tới thời điểm chốt danh sách công có quyền dự họp HĐQT thường niên 2021.

- Ng i t ng c và c c (sau ây g i chung là ng c viên) ph i g i h s ng c h p l và úng h n theo quy nh.

### III. H s c , ng c

- n ng c tham gia H QT ho c BKS, có n i dung cam k t c a ng c viên th c hi n nhi m v thành viên H QT, BKS m t cách trung th c n u c b u vào H QT, BKS (theo m u ính kèm);
- S y u lý l ch do ng c viên t khai (theo m u ính kèm);
- Gi y xác nh n s c ph n mà c ông (n u t ng c ) ho c c ông, nhóm c ông (n u c ) s h u ho c gi y t t ng ng c a Công ty Ch ng khoán n i (nhóm) c ông ó m tài kho n ho c c a Trung tâm L u ký Ch ng khoán Vi t Nam (tính t i th i i m ch t Danh sách c ông cho m c ích c a cu c h p H C );
- Biên b n h p nhóm + Danh sách nhóm c ông (tr ng h p ng viên c nhóm c ông c );
- B n sao có công ch ng: Ch ng minh nhân dân/H chi u/CCCD, h kh u th ng trú, các b ng c p trình chuyên môn.

### IV. Th i gian, a i m g i h s ng c

#### 1. Th i h ng i h s

thông báo thông tin ng c viên n các c ông theo quy nh c a pháp lu t, ng th i giúp cho Ban T ch c k p th i l p danh sách ng c viên, tri n khai các công tác chu n b b u c , ngh quý c ông g i h s c , ng c tr c tr c ngày t ch c h p H C ít nh t 10 ngày làm vi c (15/06/2021).

#### 2. a i m g i h s

- H s c , ng c c n p tr c t i p ho c g i qua th b o m v tr s chính c a Công ty, trong phong bì dán kín và bên ngoài bì th ghi rõ là H s ng c , c thành viên H QT ho c thành viên BKS. a ch nh n h s : Ban T ch c i h i ng c ông, Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B , S 27, ình B L nh, Ph ng 24, Qu n Bình Th nh, Thành ph H Chí Minh - ì n tho i: (028) 35 111 999 - Fax: (028) 35 111 666.
- Tr ng h p Quý c ông c n liên h v i Ban T ch c trao i, làm rõ nh ng thông tin liên quan, xin vui lòng liên h v i ông Nguy n Ti n S , Phó Giám c Công ty - Tr ng Ban T ch c i h i ng c ông PVFCCo SE 2021 - ì n tho i (028) 35 111 999 (máy l 668) - ì n tho i đi ng: 0907135755 - Email: ntsy@pvfcco.com.vn.

### V. Nguyên t c l a ch n ng c viên

- Trên c s danh sách c , ng c c a các c ông, Ban t ch c i h i s l a ch n t i a 04 ng c viên H QT và t i a 04 ng c viên BKS có s c ph n có quy n bi u quy t c cao nh t và áp ng các tiêu chu n c quy nh t i Quy ch c , ng c này;
- H t th i h n nh n h s , n u c ông không c , ng c s l ng ho c ng c viên không m b o tiêu chu n và ì u ki n theo quy nh, H QT/BKS ng nhi m có th c thêm ng c viên theo c ch nh sau:



- + Công viên m bo áp ng t t c các tiêu chu n và i u ki n c a thành viên H QT/BKS.
- + Công viên ph i có y h s ng c .
- Ch nh ng h s c , ng c áp ng i u ki n c , ng c và nh ng ng c viên áp ng i u ki n t ng ng c a thành viên H QT, BKS m i c a vào danh sách ng c viên công b t i i h i ng c ông;
- Danh sách ng c viên h p l ph i c H C thông qua t i phiên h p H C tr c khi t n hành b u c . Vi c bi u quy t thông qua danh sách ng c viên t n hành b ng bi u quy t gi tay.

Số: /BC- NB

TP. HCM, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
**Tình hình kinh doanh năm 2021**

**PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHỈM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2020**

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2019	Năm 2020		Tỉ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	4=3/2	5=3/1
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>266,672</b>	<b>322,000</b>	<b>280,366</b>	<b>87%</b>	<b>105%</b>
<b>1</b>	<b>PB mua của công ty mẹ</b>		<b>214,485</b>	<b>268,000</b>	<b>239,293</b>	<b>89%</b>	<b>112%</b>
	Ure Phú M	Tấn	192,136	210,000	211,138	101%	110%
	NPK Phú M		22,349	58,000	28,155	49%	126%
<b>2</b>	<b>Phân bón tự doanh</b>	<b>Tấn</b>	<b>52,187</b>	<b>54,000</b>	<b>41,073</b>	<b>76%</b>	<b>79%</b>
2.1	Phân bón thương hiệu PM	"	38,490	51,500	33,403	65%	87%
2.2	Các loại phân bón khác	"	13,697	2,500	7,670	307%	56%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1,924.67</b>	<b>2,444.47</b>	<b>1,842.61</b>	<b>75%</b>	<b>96%</b>
<b>1</b>	<b>PB mua của công ty mẹ</b>		<b>1,532.93</b>	<b>2,059.42</b>	<b>1,537.39</b>	<b>75%</b>	<b>100%</b>
	Ure Phú M	"	1,335.25	1,541.40	1,297.16	84%	97%
	NPK Phú M		197.68	518.02	240.23	46%	122%
<b>2</b>	<b>Phân bón tự doanh</b>	<b>"</b>	<b>372.10</b>	<b>384.45</b>	<b>277.51</b>	<b>72%</b>	<b>75%</b>
2.1	Phân bón thương hiệu PM	"	295.67	375.58	238.96	64%	81%
2.2	Các loại phân bón khác	"	76.43	8.88	38.55	434%	50%
<b>4</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>	<b>"</b>	<b>0.46</b>	<b>0.60</b>	<b>0.36</b>	<b>60%</b>	<b>78%</b>
<b>5</b>	<b>Đch v khác</b>	<b>"</b>	<b>19.18</b>	<b>0.00</b>	<b>27.35</b>	<b>-</b>	<b>140%</b>
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1,910.92</b>	<b>2,434.31</b>	<b>1,828.26</b>	<b>75%</b>	<b>96%</b>
1	Giá vốn	"	1,860.27	2,376.48	1,771.97	75%	95%
2	Chi phí quản lý	"	21.64	23.02	19.47	85%	90%
3	Chi phí bán hàng	"	29.01	34.72	35.56	102%	123%
4	Chi phí tài chính	"	0.00	0.10	1.26	1257%	-

TT	Ch tiêu	n v tính	TH n m 2019	N m 2020		T l so sánh (%)	
				K ho ch	Th c hi n	4=3/2	5=3/1
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4=3/2</b>	<b>5=3/1</b>
<b>IV</b>	<b>L i nhu n tr c thu</b>	<b>T ng</b>	<b>13.75</b>	<b>10.16</b>	<b>14.35</b>	<b>141%</b>	<b>104%</b>
<b>V</b>	<b>L i nhu n sau thu</b>	<b>T ng</b>	<b>5.99</b>	<b>8.12</b>	<b>11.26</b>	<b>139%</b>	<b>188%</b>
<b>1</b>	<b>T ng tài s n</b>		<b>246.04</b>	<b>241.00</b>	<b>250.71</b>	<b>104%</b>	<b>102%</b>
	Tài s n ng n h n		220.58	210.00	228.46	109%	104%
	Tài s n dài h n		25.46	31.00	22.25	72%	87%
<b>2</b>	<b>V n ch s h u</b>		<b>156.23</b>	<b>150.94</b>	<b>154.92</b>	<b>103%</b>	<b>99%</b>
<b>3</b>	<b>V n i u l</b>		<b>125.00</b>	<b>125.00</b>	<b>125.00</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
	Trong ó: T l góp c a TCT		0.75	0.75	0.75	100%	100%
<b>4</b>	<b>T su t l i nhu n</b>		<b>-</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	L i nhu n sau thu /V L		3.2%	6.5%	9.0%	139%	285%
	L i nhu n sau thu /VCSH		2.5%	5.4%	7.3%	135%	288%
<b>VI</b>	<b>Thu và các kho n ph i n p NSNN</b>	<b>T ng</b>	<b>4.97</b>	<b>3.67</b>	<b>5.29</b>	<b>144%</b>	<b>106%</b>
<b>1</b>	Thu TNDN	"	2.86	2.03	3.09	152%	108%
<b>2</b>	Các lo i thu và phí khác	"	2.11	1.64	2.20	134%	104%

- T ng s n l ng: 280.366 t n/322.000 t n, t 87% k ho ch, b ng 105% cùng k n m 2019. Trong ó:
  - ) Urê Phú M tiêu th 211.138 t n/210.000 t n, v t 0,5% k ho ch;
  - ) NPK Phú M tiêu th 28.155 t n/58.000 t n, t 49% k ho ch;
  - ) Phân bón th ng hi u Phú M tiêu th 33.403 t n/51.500 t n, t 65% k ho ch;
  - ) Phân bón t doanh 7.670 t n/2.500 t n, v t 207% k ho ch.
- T ng doanh thu (DT thu n v bán hàng và cung c p d ch v + DT hoạt ng TC + Thu nh p khác): 1.843 t /2.444 t ng, t 75% k ho ch. Trong ó:
  - ) Ure Phú M là 1.297 t /1.541 t ng, t 84% k ho ch;
  - ) NPK Phú M là 240 t /518 t ng, t 46% k ho ch;
  - ) Phân bón th ng hi u Phú M là 240 t /376 t ng, t 64% k ho ch;
  - ) Phân bón t doanh là 39 t /9 t ng, v t 334% k ho ch;
  - ) Ho t ng tài chính là 0,36 t /0,60 t ng, t 60% k ho ch;
  - ) Các ho t ng khác là 27,35 t ng.
- L i nhu n tr c thu : 14,35 t ng/10,16 t ng, v t 41% k ho ch.

- N p ngân sách nhà n c: 5,29 t ng/3,67 t ng, v t 44% k ho ch.
- T su t l i nhu n sau thu trên v n i u l là 9,0%, trên v n ch s h u là 7,3%.

## II. ánh giá k t qu t c n m 2020

### ❖ *Tình hình chung trong n m 2020*

- Trong b i c nh d ch b nh Covid-19 v n ang ti p t c lan r ng trên th gi i và tình hình m a bão, l l t tàn phá nh ng kinh t Vi t Nam v n ang có nh ng d u hi u h i ph c m nh m . GDP n m 2020 t ng 2,91% (Quý I t ng 3,68%; quý II t ng 0,39%; quý III t ng 2,69%; quý IV t ng 4,48%), tuy là m c t ng th p nh t c a các n m trong giai o n 2011-2020 nh ng trong b i c nh d ch Covid-19 di n bi n ph c t p, nh h ng tiêu c c t i m i l nh v c kinh t – xã h i thì ây là thành công l n c a Vi t Nam v i m c t ng tr ng n m 2020 thu c nhóm cao nh t th gi i. i u này cho th y tính úng n trong ch o, i u hành khôi ph c kinh t , phòng ch ng d ch b nh và s quy t tâm, ng lòng c a toàn b h th ng chính tr , Chính ph , Th t ng Chính ph ; s n l c, c g ng c a ng i dân và c ng ng doanh nghi p th c hi n có hi u qu m c tiêu “v a phòng ch ng d ch b nh, v a phát tri n kinh t – xã h i”. Trong m c t ng chung c a toàn n n kinh t , khu v c nông, lâm nghi p và th y s n t ng 2,68%, óng góp 13,5% vào t c t ng t ng giá tr t ng thêm c a toàn n n kinh t ; khu v c công nghi p và xây d ng t ng 3,98%, óng góp 53%; khu v c d ch v t ng 2,34%, óng góp 33,5%.
- Theo báo cáo c a B Nông nghi p và Phát tri n nông thôn (NN&PTNT), kim ng ch xu t kh u nông lâm thu s n tháng 12 n m 2020 c t 3,95 t USD, a t ng giá tr xu t kh u n m 2020 t 41,25 t USD, t ng 2,6% so v i n m 2019. Trong ó, giá tr xu t kh u các m t hàng nông s n chính c t 18,5 t USD, gi m 0,8%; Giá tr xu t kh u ch n nuôi c t 327 tri u USD, gi m 18,2%; Giá tr xu t kh u thu s n c t g n 8,4 t USD, gi m 1,8%; Giá tr xu t kh u các m t hàng lâm s n chính c t 13,2 t USD, t ng 16,4% so v i cùng k n m 2019.
- Giá phân bón n m 2020 ti p t c xu h ng gi m t nh ng tháng cu i n m 2019. Nguyên nhân là do giá nhiên li u trên th gi i ang khá r , ngu n cung phân bón cao h n so v i nhu c u và nh h ng t i d ch Covid-19. i d ch Covid-19 ã làm gián o n các chu i cung ng th c ph m, t s n xu t, thu mua, v n chuy n, ch bi n, b o qu n n tiêu th . Qua ó, làm nh h ng l n n s n xu t nông nghi p và giá nông s n trên toàn c u. Nhu c u s d ng phân bón vì th c ng b tác ng khá nhi u.
- Theo s li u s b c a T ng c c H i quan, n m 2020, Vi t Nam ã nh p kh u 3,8 tri u phân bón v i giá tr 952 tri u USD, t ng 0,11% v l ng nh ng gi m 9,18% v kim ng ch so v i n m 2019. Trong ó, Trung Qu c là th tr ng l n nh t cung c p phân bón cho Vi t Nam, chi m 41,74% trong t ng l ng phân bón nh p kh u c a c n c và chi m 38,73% trong t ng kim ng ch nh p kh u nhóm hàng này c a c n c, t 1,59 tri u t n, tr giá 368,5 tri u USD, t ng 3,79% v l ng và gi m 3,34% v tr giá so v i n m 2019.

- Tình hình thị trường khí hậu khu vực NB diễn biến khó lường không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp: thiêu hạn kéo dài tại khu vực cây công nghiệp (Cà phê, Lúa mì, Bình Phước); xâm nhập mặn tại khu vực Long An, Tây Ninh làm giảm diện tích gieo trồng, giảm năng suất và gây thiệt hại về người, cây trồng; hạn hán tại Ninh Thuận, Bình Thuận khi nhập khẩu xuân và hệ thống tưới tiêu canh tác phức tạp (tại Bình Thuận: lượng mưa từ năm 2019 đến tháng 5/2020 thấp hơn mức trung bình năm 20% đến 90%. Toàn tỉnh Bình Thuận đã phải tưới gần 14.000 ha diện tích cây trồng trong vụ xuân - xuân và hơn 30.000 ha lúa vụ hè - thu không thuận lợi, chậm và hơn 30.000 ha dân thiêu hạn sinh hoạt...; vụ Hè Thu năm 2020, Ninh Thuận phải di chuyển sản xuất và diện tích hơn 15.300 ha; trong đó, lúa hơn 10.800 ha, rau màu hơn 4.500 ha).

#### ❖ **Hoạt động kinh doanh**

- Năm 2020 là năm mà việc kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, như:
  - ) Thị trường phân bón năm 2020 diễn biến phức tạp, giá phân bón nhập khẩu tăng mạnh trong năm giảm mạnh, nguồn cung dồi dào nên tình trạng cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Một hàng Urea sản xuất trong năm cung cấp về thị trường, tồn kho trên thị trường lớn, các biệt nguồn cung ure giá rẻ từ Trung Quốc, các nước Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia) và nhiều doanh nghiệp khác vẫn thu nhập tốt.
  - ) Dịch bệnh Covid-19 đã làm gián đoạn các chuỗi cung ứng thực phẩm, sản xuất, thu mua, vận chuyển, chi phí, bỏ qua nhiều tiêu thụ trên toàn quốc. Trục tiếp nhận hàng sản xuất nông nghiệp và giá nông sản trên toàn quốc. Trong năm, do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 làm xuất khẩu nông sản gặp nhiều khó khăn, cung vượt cầu nên giá nông sản thấp, người dân thiêu nguồn vốn tái đầu tư phân bón canh tác hoặc lựa chọn các loại phân bón rẻ tiền nên nhu cầu tiêu thụ phân bón giảm.
  - ) Chất lượng môi trường công thức sản phẩm NPK Phú Mỹ do TCT sản xuất đã có tiến bộ đáng kể nhưng vẫn còn tình trạng ô nhiễm gây khó khăn trong công tác xả thải.
- Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đã ra nhiều biện pháp và tập trung nguồn lực tranh thủ các hỗ trợ ưu đãi từ nhà nước theo kế hoạch, đi vào ngành hàng và vùng khu vực, tránh hiện tượng bán chênh lệch, ép giá lẫn nhau, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty và khách hàng.
- Công ty đã triển khai nhiều biện pháp phát triển thị trường NPK Phú Mỹ, tập trung nhiều nguồn lực, nhân sự có kinh nghiệm trong công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng, thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt nhằm nâng cao hiệu quả tiêu thụ. Nhờ đó, sản lượng tiêu thụ một hàng NPK Phú Mỹ năm 2020 đã vượt 26% so với năm 2019.
- Ngoài ra, các giải pháp hỗ trợ khách hàng bán hàng như: triển khai các chương trình khuyến mãi, thiêu ưu đãi sản phẩm kết hợp bán hàng; triển khai các chương trình

tặng quà Tết cho người nghèo; thông tin xuyên thủng, chia sẻ hỗ trợ các khách hàng bán hàng... công nghệ góp phần gia tăng thêm sản lượng tiêu thụ.

❖ **Công tác tiếp thị, truyền thông và hỗ trợ, hỗ trợ khách hàng**

- Triển khai tăng cường thể hiện các hoạt động: mô hình trình diễn sản phẩm, hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, bán hàng trực tiếp, các chương trình hỗ trợ khách hàng kinh doanh phân bón Phú Mỹ tại các khu vực trọng điểm, quảng cáo trên các đài phát thanh truyền hình, truyền thanh địa phương.
- Tăng cường vận chuyển/phân phối làm chương trình bán hàng trực tiếp, mua hàng tặng quà.
- Giao bán hàng đúng quy định khu vực và các mặt hàng chuyên dùng, giá cao tăng hiệu quả kinh doanh cho người lý; vận hành các mặt hàng phổ thông thì bán lẻ trả nhúng chính sách giá, chiết khấu theo sản lượng và Công ty tăng cường giám sát chặt chẽ lưu lượng hàng tồn kho vì các bán lẻ.
- Công ty triển khai tăng cường 03 cuộc gặp mặt khách hàng kinh doanh phân bón Phú Mỹ vận hành kho 450 khách tại các tỉnh trọng điểm (Lâm Đồng, Nghệ An, Đắk Nông) triển khai các chính sách bán hàng, giới thiệu các sản phẩm mới của đơn vị NPK PM... tại các khách hàng C1, C2. Đây là sự cố gắng của Công ty trong hoàn cảnh dịch Covid-19 nhằm nâng cao niềm tin của xã hội. Hoạt động này mang lại hiệu quả trong công tác bán hàng và là cuốn chiếu của Công ty vận hành C1, C2.
- Công ty đã triển khai 140 điểm bán hàng trực tiếp vận hành kho 40 khách hàng/điểm.
- Đa dạng các kênh thông tin, nội dung quảng cáo giới thiệu nhà máy, công nghệ sản xuất NPK Phú Mỹ thông qua các diễn đàn/bà con nông dân (trên phương tiện giao thông, pano nội công cộng, kho/công, phương tiện phát thanh truyền hình, các chuyên gia chuyên môn nông nghiệp, trung tâm khuyến nông, báo và truyền hình...).
- Tăng cường lực lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBTT tại vận hành nhà máy và các vùng nông thôn công nghệ giới thiệu sản phẩm NPK Phú Mỹ tại các nông trường, các mô hình HTX, các vùng cây công nghiệp cao su, mía đường;
- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn/nghiệp vụ theo chiều sâu cho đội ngũ CBTT;
- Tổ chức cho các người lý/khách hàng tham quan nhà máy NPK để tạo niềm tin cho khách hàng khi giới thiệu và phân phối sản phẩm NPK Phú Mỹ.

❖ **Công tác Tổ chức – hành chính, kế hoạch và tài chính**

- Công ty tiếp tục rà soát hệ thống các quy chế, quy định công nghệ, sẵn sàng cho phù hợp với điều kiện, Luật Doanh nghiệp mới và tình hình thực tế tại Công ty.
- Đã và đang rà soát lại các công việc, nhiệm vụ của các Phòng/Đơn vị nhằm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ trong năm 2020.
- Trước năm 2020, Công ty công nghệ đã chú trọng bồi dưỡng các kỹ nhân sự, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nghệ và đào tạo thông tin xuyên cho

CB.NV chuyên môn góp phần nâng cao năng lực công tác, thay đổi phong cách làm việc theo hướng tích cực. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên Công ty đã phải tạm hoãn/hủy bỏ các khóa đào tạo tập trung ông nghiệp thay thế bằng hình thức tự cá nhân tìm hiểu, tự bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho bản thân mình. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng CB.NV tính năm 2020 như sau:

) Số lượng đào tạo: 221 tăng 120% so với kế hoạch;

) Tổng kinh phí đào tạo: 10 triệu tăng 3% so với kế hoạch.

- Công tác tuyển dụng, rà soát, sắp xếp, bố trí luân chuyển cán bộ coi trọng theo ảnh hưởng nâng cao năng suất lao động. Ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực nội bộ, chi mô tả việc tuyển dụng mới trên cơ sở sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý. Trong năm, Công ty đã bổ sung 02 cán bộ quản lý trực tiếp tham gia vào mảng kinh doanh phân bón.
- Tiếp tục duy trì hệ thống QLCL (ISO) và nghiên cứu đưa ra các giải pháp công tác này phù hợp vào thực tiễn, tuân thủ các quy trình/quy chuẩn ban hành, triển khai đánh giá tái tiếp chỉnh sửa.
- Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020. Giao kế hoạch 2020 xuống Phòng chức năng với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể.
- Giám sát, ôn tập việc thực hiện từng tháng/quý theo kế hoạch đề ra cho các nhân viên trực thuộc.
- Kết quả công tác mua sắm: Thực hiện là 1,92 tỷ đồng, tăng 33% kế hoạch năm, do Công ty quản trị chi trả ngân sách mua sắm hàng tài sản cố định, chi phí bán hàng chi phí SXKD.

#### ❖ **Công tác lao động, tiền lương và chính sách**

- Công ty đã xây dựng và ban hành NQL, T L TT, Quy chế thi công, Quy chế Hợp đồng NL theo quy định phù hợp với Bộ luật Lao động, tình hình SXKD thực tế và đảm bảo ký với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Bộ luật Lao động và Tổng Công ty về các chế độ chính sách cho người lao động. Đóng và kê khai BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Trả lương, thưởng theo quy định của Công ty đúng thời hạn;
- Đã áp dụng cách thức chi trả lương tháng gộp với hiệu quả hơn so với SXKD của Công ty hàng tháng.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về Người lao động theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể.

#### ❖ **Kết quả triển khai công tác tái cấu trúc doanh nghiệp theo NQ/Q của TCT**

Chỉ đạo Công ty phối hợp cùng Ban điều hành: Xây dựng và ban hành các quy định quy hoạch, nhiệm vụ, mục tiêu, luân chuyển cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty; Chỉ đạo rà soát và kiểm toán toàn bộ cấu trúc, chức năng, nhiệm vụ, quy trình và cấu trúc của các phòng, nâng cao vai trò của các

hì nghiệp chuyên môn, tác công tác; Chịu o rà soát, ban hành các quy ch /quy trình/quy nh phù h p v i tình hình kinh doanh m i và ho t ãng c a Công ty niêm y t.

❖ **Công tác Tài chính – K toán**

- Công ty ã hoàn thành báo cáo tài chính n m 2020 và ã c Deloitte ki m toán.
- Công tác tài chính k toán, th c hi n tuân th các quy nh c a pháp lu t, T p oàn, T ãng Công ty và Công ty.
- Cân i thu chi, m b o ngu n v n cho ho t ãng kinh doanh và u t c a Công ty.
- Ki m soát ho t ãng tài chính k toán t i Công ty và các Chi nhánh, không có r i ro x y ra.
- Ti p t c ti n hành rà soát, xây d ãng h th ãng báo cáo qu n tr nh m áp ãng yêu c u báo cáo c a T ãng Công ty và công tác qu n tr c a Công ty.
- Xây d ãng ch ãng trình hành ãng ti t ki m ch ãng lãnh phí và k ho ch th c hi n n t ãng Phòng/ ãng v . K t qu th c hi n ti t ki m chi phí qu n lý và bán hàng n m 2020 là 1,06 t ãng v t 48% k ho ch.

❖ **Công tác khác**

- Chi y ã ch o Công oàn, oàn thanh niên ki n toàn nhân s , xây d ãng k ho ch ch ãng trình ho t ãng n m 2020;
- Chi y ã lãnh o, ch o Công oàn, oàn thanh niên t ch c các ho t ãng có ý ãng a nhân d p T t ãm l ch, ngày Qu c t Ph ãn 8/3, ngày T t thi u nhi;
- Công oàn Công ty ã th c hi n t t vai trò b o v quy n, l i ích h p pháp và quan tâm t i công tác ch m lo i s ãng tình th ãn, v t ch t cho ãng i lao ãng. C v , ãng viên ãng i lao ãng tích c c tham gia các phong trào thi u ãng yêu n c, phát huy sáng ki n, c i ti n k thu t....
- Công oàn ã ch m lo y theo úng chính sách, ch cho CBNV Công ty nhân ngày L /T t, ngày 8/3, 1/6;
- oàn thanh niên ph i h p Công oàn Công ty t ch c bu i giao l u g p m t thân thi t gi a các n CB.NV Công ty nhân ngày Qu c t Ph ãn 8/3.

**III. Thu n l i, khó kh ãn và bài h c kinh nghi m**

**1. Thu n l i**

- m Phú M v n là th ãng hi u có uy tín hàng u c ãng o bà con ãng dân tin dùng. Th ph ãn Urê Phú M trong khu v c chỉ m u th và v th d ãn d t th tr ãng.
- Chính sách bán hàng ã c i thi n tích c c h ãn so v i các n m tr c. Công tác ch m sóc khách hàng và các ch ãng trình h i th o, h tr bán hàng ã i vào chi u sâu, t ãng b c h tr ch m sóc ãn các c a hàng c p 2.
- H th ãng kho bãi áp ãng c yêu c u kinh doanh c a Công ty.
- H th ãng phân ph i bao ph toàn b a bàn ho t ãng c a Công ty.



- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời có hiệu quả và sẵn lòng sâu sát của Lãnh đạo Tổng Công ty cùng các Ban chuyên môn. Ban lãnh đạo công nhân toàn thể CBNV Công ty luôn hoàn thành tốt, công bằng và nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ.

## 2. **Khó khăn**

- Dịch bệnh Covid-19 đã làm gián đoạn các chuỗi cung ứng thực phẩm, tiêu thụ, thu mua, vận chuyển, chế biến, bao quản tiêu thụ, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp và giá nông sản trên toàn cầu. Nhu cầu sử dụng phân bón vì thực trạng bất ổn khá nhiều.
- Thị trường phân bón năm 2020 diễn biến phức tạp, giá phân bón nhập khẩu công nhân trong nước giảm mạnh, nguồn cung dồi dào nên tình trạng cạnh tranh ngày càng quyết liệt.
- Thị trường biến động bất ổn các loại phân bón giá/kém chất lượng sản xuất bị công nghệ thay đổi/thô sơ (cục xng), bán giá thấp, chi tiêu cao, cạnh tranh không lành mạnh.
- Mặt sản phẩm công nghệ NPK PM trên thị trường nhu cầu sử dụng còn thấp, chất lượng chưa ổn định, giá cao hơn nhiều so với sản phẩm cùng công nghệ của các nhà sản xuất uy tín trong nước (Bình Định, Nam Sao, Việt Nhật) dẫn đến việc khó tiêu thụ, công nghệ công tác phát triển thị trường công nghệ gặp khó khăn.
- Diễn biến thị trường, giá nông sản, thị trường không thuận lợi... làm tâm lý của khách hàng là hạn chế mua vào, người dân không mạnh dạn đầu tư và có xu hướng chần chừ các loại phân bón giá rẻ.
- Tình hình thị trường khí hậu khu vực NB diễn biến khó lường do ảnh hưởng của hiện tượng ElNino: khô hạn, thiếu nước tưới khu vực cây công nghiệp (Cà phê, Lúa, Bình Phước); xâm nhập mặn kéo dài tưới khu vực Long An làm giảm diện tích gieo trồng, giảm năng suất và gây nhiễm thối hại vùng, cây trồng.

## 3. **Bài học kinh nghiệm**

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch công tác giao. Kịp thời có những điều chỉnh phù hợp khi xảy ra trở ngại bất ngờ.
- Thường xuyên chú trọng, cập nhật công tác phân tích và dự báo thị trường, kịp thời đưa ra chính sách bán hàng linh hoạt.
- Thường xuyên đánh giá mức độ phối hợp của các thành viên, qua đó sàng lọc, lựa chọn những nhân viên có năng lực, tinh thần hợp tác tốt công nhân và có chính sách chăm sóc khách hàng hợp lý. Hợp tác với đối tác/Các hãng trên tinh thần chia sẻ rủi ro, đôi bên cùng có lợi.
- Kiểm soát chặt chẽ thị trường phân phối tránh hiện tượng bán chéo thị trường giữa các vùng miền, khu vực.
- Có các chính sách nhằm khuyến khích người tiêu dùng gia hạn công nhân viên tại Nhà phân phối tùy thuộc vào các mặt hàng nông sản m bo hi u qu , an toàn nguồn vận và m bo th c hi n c k ho ch TCT giao.

**PH N II: NHI M V , K HO CH SXKD N M 2021**

## I. Nhiệm vụ

1. Tổ chức hoạt động kinh doanh năm 2021 đạt mục tiêu: An toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
2. Mở rộng thị trường phân bón ure và phát triển mới thị trường phân bón NPK Phú Mỹ tại khu vực.
3. Tiếp tục tìm hiểu nhu cầu công thức NPK phù hợp với các mùa vụ cây trồng tại khu vực, xuất Tổng Công ty cung ứng nhằm đáp ứng các dòng sản phẩm.
4. Tiếp tục nỗ lực cố gắng pháp, tăng cường công tác bán hàng, tìm nguồn tiêu thụ sản phẩm NPK.
5. Tập trung kinh doanh các sản phẩm phân bón do Tổng công ty cung cấp, không triển khai kinh doanh các mặt hàng phân bón khác mở rộng nguồn lực phát triển các sản phẩm phân bón Phú Mỹ.
6. Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng hình ảnh khác biệt với các đối thủ cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ tốt.
7. Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, mở rộng mạng lưới chi nhánh và chi sâu.
8. Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát và tiết giảm tối đa các khoản chi phí cần tiết giảm bằng các giải pháp cần thiết, cắt giảm tối giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tối thiểu.
9. Tăng cường hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ không phát sinh nợ xấu mới, có biện pháp xử lý thu hồi nợ đọng, khó đòi, mở rộng tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định.
10. Xây dựng phương án cần cứu vãn chi nhánh phù hợp với quy định của pháp luật, mở rộng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, xuất, nhập thị trường mở rộng toàn phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty theo đúng quy định hiện hành.
11. Quản lý công tác xuất, mua sắm mở rộng thị trường, ứng dụng và tuân thủ các quy định của Tập đoàn/Tổng công ty/Công ty, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.
12. Khuyến khích công tác sáng kiến cải tiến hợp lý hóa quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.
13. Tham gia tích cực công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Dựa trên thông tin thị trường, nhu cầu thị trường khách hàng, thông tin sản phẩm, thị trường tại khu vực. Khuyến khích tài nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, phối hợp chặt chẽ với bộ phận NCPT Tổng công ty thông tin ý tưởng, xuất nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp nhu cầu và nhu cầu thị trường.
14. Tham gia tích cực công tác kinh doanh sản phẩm mới do TCT nghiên cứu sản xuất.
15. Phát huy lợi thế về thế mạnh kho bãi và quan hệ với các đối tác/khách hàng, tổ chức khai thác thêm hàng bên ngoài nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các kho do Công ty quản lý.
16. Hoàn thiện các cấu trúc, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thích ứng môi trường cạnh tranh.

17. Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CBCNV đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Các biện pháp chú trọng công tác đào tạo tích cực, đào tạo nội bộ.
18. Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Hoàn thiện bộ quy định nhà nước, công nghệ hiện đại và lao động.
19. Thực hiện các nhiệm vụ khác của Tổng công ty giao.

## II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu 2021

**Chỉ tiêu sản lượng:** Tổng sản lượng 294.000 tấn, trong đó:

- Urê Phú Mỹ : 200.000 tấn
- NPK Phú Mỹ : 42.000 tấn
- Phân bón Kebo Phú Mỹ : 3.000 tấn
- Phân bón thực nghiệm Phú Mỹ : 49.000 tấn

**Chỉ tiêu tài chính:**

- Vốn đầu tư : 125 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 2.020 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 10,02 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 8,01 tỷ đồng
- nộp NSNN: 3,64 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 6%.

## III. Mối liên hệ giữa pháp chính thực hiện kế hoạch 2021

### 🚩 Công tác kinh doanh, thị trường, xây dựng hệ thống phân phối

- Chính sách giá và thanh toán
  - ) Thực hiện chính sách bán hàng đi đôi với các mặt hàng NPK Phú Mỹ linh hoạt và bám sát phù hợp với thị trường.
  - ) Xây dựng và hình thành các thị trường mới nhu cầu 3-5% theo mặt hàng NPK PM, sản lượng và tăng cường bán hàng C1, C2 trong hệ thống.
  - ) Trên cơ sở các nguồn lực của TCT xây dựng các chương trình hỗ trợ bán hàng cho thị trường công nghiệp, thị trường NPP.
  - ) Thực hiện chính sách bán và giao hàng tận cửa (Kho trung chuyển/Kho NPP), hạn chế/không bán hàng tận Nhà máy.
  - ) Tăng cường chi tiêu hàng quý/năm đi đôi với các khách hàng tiềm năng nâng cao và tích cực hợp tác trong công tác bán hàng và phát triển thị trường.
  - ) Tiếp tục đánh giá và xây dựng hình thức công nghệ, áp dụng thanh toán công nghệ linh hoạt và phù hợp theo thị trường công nghiệp NPK công nghệ mùa vụ đi đôi với thị trường NPP.

- ) Thời gian thanh toán trực tiếp hiện, mức thời gian có thể cao gấp 1,5-2 lần lãi suất ngân hàng.
- Chính sách và phân vùng sản phẩm và công thức quy định
  - ) Đối với công thức NPK dòng 2-2-1: đã đăng các công thức dòng này (16-16-8, 17-15-9, 17-17-8) giao cho từng NPP/NPP bán các quy định khu vực, trong cùng sản phẩm không trùng lặp, nhằm đảm bảo bìc a 3 loại sản phẩm khác biệt để phân biệt và quản lý tránh sự nhầm lẫn, từng công thức công tác hỗ trợ AVP, hỗ trợ các C2 tại khu vực, theo thời vụ cây trồng.
  - ) Đối với công thức dòng 1-1-1 (vd: 15-15-15; 16-16-6;...), là chủ nhiệm vụ NPP/đối lý, CH/đối lý, CH/đối lý khu vực tập trung cây ăn trái như Thanh long, nho, táo, sầu riêng... và chủ nhiệm vụ cây công nghiệp giá trị như cà phê triển khai ra hàng.
  - ) Đối với nhóm dòng 2-1-2 (16-8-17; 16-8-16; 17-7-17, 16-7-17): chủ nhiệm vụ 4 công thức, xác định khu vực trồng chủ nhiệm vụ cây công nghiệp (cây cà phê, tiêu...) và cây ăn trái (sầu riêng, thanh long, cam quýt...) giao cho NPP/Thy Minh Khoa, Minh Dũng, Kim Ngoan; Tuấn V, Tân Trí Phát, Hoàn Thiệu. Với nhóm 2:1:2 ngoài các công thức do NMSX có thể nhập khẩu các công thức như 19-9-19 KD và giao các quy định phân phối cho NPP có cam kết/năng lực tiêu thụ sản phẩm.
  - ) Đối với công thức dòng 5-1-1 (m cao) (27-6-6; 25-5-5;...) chủ nhiệm vụ giao cho 02 chủ nhiệm vụ Minh Dũng, Thy Minh Khoa phân phối toàn diện như hỗ trợ NPP có sản phẩm tiêu thụ cao và giá trị áp dụng.
- Đối với các chủ nhiệm vụ hàng tiêu dùng, Công ty sẽ chủ nhiệm vụ tìm nguồn hàng, đối tác và sẽ báo cáo xin ý kiến Tổng Công ty theo từng đợt trực tiếp khi thực hiện công việc kinh doanh sau khi kết thúc mô hình hàng theo đúng tình hình Công vụ số 820/PBHC-KD ngày 24/5/2021.
- Hỗ trợ phân phối
  - ) Tập trung duy trì hoạt động của NPP có năng lực, thị trường chủ yếu, làm việc theo đúng định hướng sản phẩm/công thức từng tháng/quý/năm, xây dựng chính sách bán hàng, các chương trình hỗ trợ bán hàng cụ thể cùng phân phối của NPP ra hàng.
  - ) Phối hợp với NPP để lập lên kế hoạch sản phẩm định kỳ, các chính sách giá bán, chiết khấu, hỗ trợ cho các đối lý C2 ngay từ đầu năm/quý/vòng cùng bám sát/ánh giá hỗ trợ C2 ra hàng.
  - ) Hàng tháng/quý ánh giá/xếp loại hỗ trợ phân phối các chủ nhiệm vụ có chính sách bán hàng, hỗ trợ bán hàng phù hợp nhằm mở rộng thị trường kinh doanh chung của NPP/Cty.
  - ) Phân vùng tiêu thụ ngắn hạn kế hoạch sản phẩm cho từng NPP, hỗ trợ các quy định các sản phẩm phân bổ cụ thể.
  - ) Từng công thức công tác kiểm soát lưu hàng bán đúng giá, hạn chế bán chéo/đối giá giữa các NPP/CTVM.

) Khai thác tối ưu hệ thống các kho/công nghiệp có, kết hợp tận dụng hệ thống kho các NPP gia tăng lợi ích tranh chấp nhằm bảo vệ sản phẩm hàng hóa các địa bàn cung cấp cho thị trường khi có nhu cầu.

) Mở rộng và liên kết với các hộ/trang trại Nông nghiệp cũng cấp trực tiếp các sản phẩm phân bón Phú Mỹ.

#### **Công tác kinh doanh cho thuê văn phòng 27 Bình Thạnh**

Nhà cuối năm 2021, Công ty đã có TCT giao quản lý văn hành và khai thác tòa nhà 27 Bình Thạnh, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM. Trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khiến công ty/đối nhân cho thuê văn phòng gặp nhiều khó khăn, giá cho thuê giảm mạnh thì đây là thách thức và công việc chính cho Công ty. Công ty đã và đang xây dựng, hoàn thiện các phương án nhằm khắc phục khó khăn, khai thác có hiệu quả văn phòng:

- Tổ chức các khóa đào tạo bổ sung nhằm hoàn thiện kỹ năng cho CBNV tiếp quản quản lý, văn hành tòa nhà.
- Xúc tiến tìm thêm bãi đỗ xe miễn phí khi tòa nhà cho thuê 100% công suất (đã ký hợp đồng thuê mặt bằng có thể giảm khoảng 200 xe máy).
- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hệ thống đã xuống cấp sau nhiều năm sử dụng nhằm đảm bảo an toàn cho việc văn hành và khai thác tòa nhà.

#### **Công tác tiếp thị và truyền thông, an sinh xã hội**

- Tiếp tục tăng cường hệ thống các hoạt động: mô hình trình diễn sản phẩm, hội thảo và kỹ thuật, bán hàng trực tiếp, các chương trình khuyến khích khách hàng kinh doanh phân bón Phú Mỹ tại các khu vực trọng điểm, quảng cáo trên các đài phát thanh truyền hình, truyền thanh địa phương.
- Tăng cường vận chuyển/quà tặng làm chương trình bán hàng trực tiếp, mua hàng tặng quà.
- Tiếp tục xây dựng và triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng như: gặp mặt tri ân, du lịch trong/ngoài nước, tặng quà khách hàng nhân dịp cuối năm, ngày lễ, sinh nhật; chăm sóc y tế, hỗ trợ giáo dục,....
- Mở rộng các kênh thông tin, nội dung quảng cáo giới thiệu nhà máy, công nghệ sản xuất NPK Phú Mỹ tới người sản xuất/bà con nông dân (trên phương tiện giao thông, pano nội công cộng, kho/công, phương tiện phát thanh truyền hình, các chuyên môn như nông nghiệp, trung tâm khuyến nông, báo vệ thực vật...).
- Tăng cường liên lạc và nâng cao chất lượng công tác CBTT tại văn phòng thị trường vùng nông thôn công nghiệp giới thiệu sản phẩm NPK Phú Mỹ tới các nông trường, các mô hình HTX, các vùng cây công nghiệp cao su, mía đường;
- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn/nghiệp vụ theo chi tiết cho công nhân CBTT;

- Tổ chức cho các đại lý/khách hàng tham quan nhà máy NPK để thông tin cho khách hàng khi ghi đơn và phân phối phân bón NPK Phú Mỹ.

#### **Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo và kế hoạch, quản lý**

Thực hiện rà soát kỹ lưỡng toàn bộ máy tổ chức, hoạt động theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả, hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể:

- Thực hiện chốt nội dung Thông báo kết luận số 1951/PBHC- TCNS &ĐT ngày 06/11/2020 của Tổng Công ty về việc rà soát nội biên lao động, Công ty đã và đang thực hiện hoàn thiện các phương án nhân sự khai thác có hiệu quả nguồn lao động đôi đũa: (1) Điều chỉnh nhân sự tiếp quản quản lý và vận hành có hiệu quả tòa nhà 27 Bình Lợi, Quận Bình Thạnh, TP.HCM; (2) Sản xuất bổ sung nhân sự cho mảng kinh doanh và phát triển thị trường nhân sự tìm kiếm các nhân tài nâng cao hiệu quả kinh doanh; (3) Lên phương án ghi ý quy trình vận hành CBNV đôi đũa đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và hợp pháp lao động, hàng đầu của TCT về các chế độ sau khi chấm dứt hợp đồng lao động nhân sự từ nội bộ, bồi dưỡng và các chế độ khác do môi trường làm việc, tránh xảy ra tranh chấp hồ sơ kỷ luật.
- Thực hiện công tác tuyển dụng, thực hiện theo hướng chốt nội dung của TCT về năng lực hiệu quả, kết quả công việc.
- Xây dựng, chỉnh sửa nội dung ý thức tổ chức kỷ luật và duy trì vận hành doanh nghiệp, phát huy tinh thần trách nhiệm và ý thức xây dựng Công ty của toàn thể người lao động.
- Chú trọng công tác đào tạo cho đội ngũ cán bộ kinh doanh, thị trường, cán bộ quản lý cấp phòng. Trọng tâm là công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành, kỹ năng chăm sóc khách hàng trực tiếp và sau bán hàng cho đội ngũ cán bộ thị trường nhân sự nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 do Tổng Công ty giao. Giao kế hoạch 2021 nội dung Phòng/ đơn vị về các chỉ tiêu, nhiệm vụ và ghi ý pháp thực hiện cụ thể. Tổng công ty kiểm tra, ôn tập, đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị, tổ chức tham mưu cho Ban Giám đốc các biện pháp nhân sự để hoàn thành kế hoạch kinh doanh chung của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát, ôn tập, cập nhật tình hình thực hiện và kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo các ghi ý pháp nhân sự hoàn thành kế hoạch tháng/quý.
- Triển khai thực hiện công tác quản lý, mua sắm tài sản, trang thiết bị, CCDC phù hợp với kế hoạch để phê duyệt và theo nhu cầu thực tế để bổ sung quy định, tài liệu, hiệu quả.
- Quản lý, khai thác hiệu quả, an toàn hệ thống kho của Tổng Công ty/Công ty.

#### **Công tác tài chính kế toán**

- Giám sát các chỉ tiêu KH để phê duyệt, tổ chức xây dựng KH thực hiện để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD trên cơ sở an toàn hiệu quả.
- Xây dựng KH dòng tiền để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động SXKD.

- Tham mưu, xử lý các nhóm công việc hàng tồn kho, công nợ phải thu... đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty và tránh vi phạm các quy định khác chi mô hình vận hành.
- Phân công cán bộ theo dõi công nợ phải thu, phân loại nợ có kế hoạch thu hồi một cách hiệu quả, hợp lý tránh vi phạm quá hạn khó thu hồi.
- Tổ chức bộ máy TCKT hợp lý, thường xuyên tăng cường công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn và các quy định của Nhà nước, Tổng Công ty hạch toán kế toán đúng, phù hợp với chu trình quản lý hiện hành.

#### **Công tác thực hành tiết kiệm chi phí**

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể CBNV trong Công ty nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, nhận thức về thực hành tiết kiệm, chi phí của CBNV.
- rà soát, xây dựng và sắp xếp bổ sung các nhóm công việc, tiêu chuẩn chi phí tiêu phù hợp với thực tế làm công việc quản lý, kiểm tra, kiểm soát về thực hành tiết kiệm, chi phí.
- Theo dõi đánh giá tình hình thực hiện và kết quả thực hành tiết kiệm chi phí của Công ty, có hình thức khen thưởng và kỷ luật kịp thời.

#### **An toàn, sức khỏe, môi trường và giám thi u r i ro**

- Tiếp tục tuyên truyền, huấn luyện và nâng cao ý thức của người lao động trong Công ty về công tác an toàn vệ sinh lao động, an ninh, PCCN.
- Trang bị và cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động cho CBNV làm việc tại kho.
- Tiến hành mua bảo hiểm cho toàn bộ tài sản và hàng hóa lưu trữ trong kho, văn phòng và bảo hiểm trách nhiệm cao cho CBNV của Công ty.

Trân trọng!

**N i nh n:**

- H C ;
- H QT, BKS;
- L u VT, TCHC, PVH.01.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Thuần**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2021.

**BÁO CÁO CÔNG AH I NG QU N TR**  
**T i i h i ng Công phiên họp tháng năm 2021**

**I. ÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HO T NG C A CÔNG TY TRONG N M TÀI CHÍNH 2020.**

Năm 2020, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Đu khí Đông Nam B (PVFCCo SE) triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh với không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, Công ty đã đạt các mục tiêu năm 2020 là kinh doanh đảm bảo an toàn, chính đáng và hiệu quả. Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên. Các chỉ tiêu thực hiện các thành phần báo cáo với HĐQT của Giám đốc Công ty.

- Với vai trò là chủ quản quản lý gia đình H C , Hội đồng quản trị (H QT) Công ty đánh giá: Năm 2020, mặc dù là năm nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid – 19 kéo dài, diễn biến phức tạp, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Đu khí Đông Nam B đã hoàn thành nhiệm vụ chính và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà HĐQT Công ty đã giao.

**II. BÁO CÁO HO T NG C A H I NG QU N TR :**

**1. Thành viên HĐQT:**

Năm 2020, Công ty không có sự thay đổi thành viên HĐQT.

H QT hiện tại gồm 05 thành viên:

- Ông: Phạm Hùng - Chủ tịch HĐQT.
- Ông: Lê Đức Thuận - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty.
- Ông: Trần Văn Chính - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty.
- Ông: Nguyễn Hữu Thành - Thành viên HĐQT.
- Ông: Lê Quang Thành - Thành viên HĐQT.

**2. Hoạt động của HĐQT:**

Năm 2020, HĐQT Công ty đã tập trung chủ yếu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra của HĐQT thông qua.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, HĐQT đã phê duyệt các văn bản, quyết định ra mắt, phê duyệt các pháp nhân mới trong hoạt động kinh doanh.

H QT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 13 lần họp khẩn cấp và 13 lần ký kết văn bản (email/ điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản,



thông báo, kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT, Ban Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các văn bản chính sách xem xét, phê duyệt như sau:

- Tổ chức thành công HĐQT thường niên vào ngày 25/05/2020.
- Thông qua và phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch KD năm 2020 của Công ty.
- Ban hành Nghị quyết kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020.
- Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định, chính sách quan trọng trong công tác quản trị Công ty:
- Trình HĐQT thông qua việc chia cổ tức 17%.

ánh giá:

- HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ, vị trí, vai trò mà HĐQT giao trong công tác quản lý Công ty theo Điều lệ và quy định của pháp luật.
- HĐQT chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Từng thành viên HĐQT nâng cao vai trò cá nhân, có ý kiến đóng góp thẳng thắn, có trách nhiệm hoạt động của HĐQT ngày một tốt hơn, chuyên nghiệp hơn.
- HĐQT đã phối hợp tốt với BKS và Ban Giám đốc trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Công ty.

Kết quả:

- Hoạt động kinh doanh Công ty đảm bảo mọi tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ chính và các chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2020.
- Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

### **3. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT và Giám đốc quản trị**

#### **3.1 Chức năng HĐQT Phạm Hùng.**

- Chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quản trị nội bộ Công ty, Công ty mẹ của Công ty, các cơ quan quản lý nhà nước;
- Lập kế hoạch trình và kế hoạch hoạt động hàng năm của HĐQT;
- Tổ chức, theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác tái cấu trúc Công ty bao gồm sửa đổi Điều lệ, các quy chế, quy định, chính sách chung của Công ty;
- Triệt tử và chỉ đạo các cuộc họp HĐQT, điều hành công việc;
- Trực tiếp tổ chức, theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác ban hành, sửa đổi Điều lệ, các quy chế, quy định, chính sách chung của Công ty;
- Theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác tổ chức nhân sự và đào tạo, nâng cao trình độ và chất lượng chính sách nội bộ CBNV;
- Trực tiếp tham dự và hỗ trợ quy định cho thành viên HĐQT tham dự giám sát, chỉ đạo tất cả các cuộc họp của Công ty về: kế hoạch, kinh doanh,

u t , tài chính... và tham d các cu c h p c a h i ng l ng; h i ng thi ua khen th ng, k lu t theo ch c n ng, nhi m v c a H QT;

- Th c hi n nhi m v khác theo i u l Công ty và Lu t Doanh nghi p.

### **3.2 y viên H QT kiêm Giám c Lê c Thu n.**

- Th c hi n ch c n ng, nhi m v c a Giám c Công ty theo qui nh c a i u l Công ty và Lu t Doanh nghi p;
- Cùng v i Ch t ch H QT tri n khai công tác tái c u trúc Công ty bao g m s a i chi n l c, t ch c nh n s , thoái v n...;
- Tr c ti p theo dõi, giám sát, ch o các công tác u t – nghiên c u phát tri n và các d án xây d ng c b n; công tác qu n lý kho bãi hàng hóa; công tác u th u, mua s m c a Công ty;
- Tr c ti p theo dõi, giám sát, ch o công tác kinh doanh, qu ng cáo ti p th , phát tri n h th ng phân ph i, qu n lý công n nh m nâng cao hi u qu kinh doanh c a Công ty;
- Tham d cùng Ch t ch H QT ho c thay m t H QT tham d t i cu c h p h i ng kinh doanh và các cu c h p c a Công ty v ho t ng thu c l nh v c c phân công giám sát, ch o;
- Th c hi n các nhi m v khác theo y quy n c a Ch t ch H QT;
- Th c hi n các nhi m v khác theo i u l Công ty và Lu t Doanh nghi p

### **3.3 y viên H QT Tr nh V n Ch ng.**

- Theo dõi, giám sát, ch o công tác k ho ch; qu n lý tài chính; qu n tr r i ro, b o toàn v n; qu n tr dòng ti n và công tác ti t ki m ch ng lãng phí và phòng ch ng tham nh ng;
- Cùng v i Ch t ch H QT tri n khai công tác tái c u trúc Công ty bao g m s a i chi n l c, t ch c nh n s , thoái v n...;
- m nh n vai trò Ng i công b thông tin trên th tr ng ch ng khoán và i di n Công ty giao d ch, quan h v i các S giao d ch, y ban ch ng khoán nhà n c và các n v liên quan;
- Ph i h p cùng y viên Lê c Thu n giám sát, ch o công tác kinh doanh, qu ng cáo ti p th , phát tri n h th ng phân ph i nh m nâng cao hi u qu kinh doanh c a Công ty;
- Theo dõi, giám sát, ch o tri n khai công tác nghiên c u, phát tri n s n ph m m i;
- Tham d cùng Ch t ch H QT ho c thay m t H QT tham d các cu c h p v ho t ng tài chính, ki m toán, ki m kê... ch o t i các cu c h p c a Công ty v ho t ng thu c l nh v c c phân công;
- Th c hi n các nhi m v khác theo y quy n c a Ch t ch H QT;

### **3.4 y viên H QT ng H u Th ng.**

- Theo dõi, giám sát, ch o công tác phát tri n d án và các s n ph m/d ch v m i trong ngành; nghiên c u u t các d án h p tác, liên doanh, liên k t v n c a Công ty v i các n v trong ngành;

- Phối hợp cùng Ủy viên Lê Quốc Thuần trong công tác kinh doanh phân bón, quy hoạch tiếp thị, phát triển hệ thống phân phối nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty;
- Tham dự cùng Chủ tịch HĐQT hoặc thay mặt HĐQT tham dự hoặc giám sát, chốt lại các cuộc họp của Công ty và họp tổng kết nhiệm vụ công tác phân công;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Chủ tịch HĐQT;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **3.5 Ủy viên HĐQT Lê Quang Thành.**

- Theo dõi, giám sát, chốt lại công tác phát triển dự án và các sản phẩm/dịch vụ mới ngoài ngành;
- Phối hợp cùng Ủy viên Lê Quốc Thuần trong công tác kinh doanh, phát triển hệ thống phân phối nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty;
- Tham dự cùng Chủ tịch HĐQT hoặc thay mặt HĐQT tham dự hoặc giám sát, chốt lại các cuộc họp của Công ty và họp tổng kết nhiệm vụ phân công;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Chủ tịch HĐQT;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **4. Về công tác quản lý, giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban chấp hành Công ty:**

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát hoạt động của Ban chấp hành thông qua.
- Các nghị quyết, quy định, thông báo kết luận của HĐQT trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình thực hiện kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban chấp hành báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chủ trì và góp ý với Ban chấp hành quản lý phát sinh trong quá trình thực hiện kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện của Ban chấp hành các nghị quyết, quy định của HĐQT trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **Ảnh hưởng chung của Bộ Hội trong hoạt động kinh doanh của Công ty:**

- Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid – 19 kéo dài, diễn biến phức tạp, khó lường, năm 2020 tiếp tục gặp nhiều khó khăn trên nhiều lĩnh vực. Bộ Hội đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, thách thức, chủ trì và lãnh đạo thực hiện linh hoạt, đưa các giải pháp quy định có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty, Kết quả là đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch HC/HQT giao. Hoạt động, kinh doanh bám sát mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Bộ Hội từng bước thực hiện hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chủ trì thực hiện trong hoạt động thực hiện kinh doanh năm 2020.

- B H ã ti p t c c i ti n công tác qu n lý, i u hành thông qua vi c s p x p l i b máy t ch c, c c u nhân s , ti p t c hoàn thi n và áp d ng có hi u qu HTQLCL theo tiêu chu n ISO 9001-2015.
- Xây d ng và ban hành các quy nh, quy trình nh m ki m soát ho t ng kinh doanh c a Công ty c t t h n.
- T ng thành viên B H và CBNV Công ty oàn k t, th ng nh t, ph n u hoàn thành nhi m v c giao.

### **III. K HO CH HO T NG C A H QT TRONG N M 2021**

N m 2021, H QT d ki n k ho ch ho t ng nh sau:

- Ti p t c t ch c b máy và ho t ng c a H QT chuyên nghi p, trách nhi m; phân công, phân nhi m rõ ràng, c th nh m t ng hi u qu ho t ng c a H QT.
- Xây d ng ch ng trình công tác và k ho ch ho t ng chi ti t c a H QT n m 2021 và bám sát tri n khai th c hi n.
- Xây d ng chi n l c cho giai o n 2021-2025 và nh h ng n 2035, bám sát ph ng án tái c u trúc t ng th c a Công ty m (TCT PVFCCo), t ng b c tri n khai th c hi n tái c u công ty phù h p, hi u qu và mang tính nhân v n.
- T ch c các phiên h p th ng k và b t th ng (n u có) gi i quy t các công vi c thu c th m quy n c a H QT.
- Giao nhi m v , k ho ch n m 2021 cho B H; Quy t li t ch o và yêu c u B H giao nhi m v /k ho ch cho phòng/ n v t ch c tri n khai th c hi n ngay t u n m; t ch c s k t, ánh giá hàng quý, 6 tháng và t ng k t n m 2021. M c tiêu là th c hi n hoàn thành t t k ho ch 2021 do H C giao.
- cao trách nhi m cá nhân t ng thành viên H QT; bám sát ti n , ôn c, ki m tra, giám sát công tác tri n khai th c hi n nhi m v c a t ng thành viên H QT.
- Ch o sát sao công tác ki m tra, giám sát, ki m toán, quy t toán, ki m kê nh m m c ích phòng ng a, h n ch r i ro trong ho t ng c a Công ty.
- Phát tri n doanh nghi p i ôi v i b o v môi tr ng và trách nhi m xã h i, m b o hài hòa l i ích các c ông.

Trân tr ng.

**TM. H I NG QU N TR  
CH T CH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2021.

**BÁO CÁO CÔNG A BAN KIỂM SOÁT**  
**Tình hình Công tác kiểm tra hàng tháng năm 2021**

**I. HO TÌNH, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HO TÌNH CÔNG A BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020.**

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:**

- ✓ Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dư khí Đông Nam B (Công ty) do tình hình công tác ngày 21 tháng 04 năm 2016 bổ sung 3 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm 2016-2021.
- ✓ Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật, nội quy của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát đã đề ra tình hình công tác kiểm tra hàng tháng năm 2020 thông qua.
- ✓ Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã xây dựng chương trình công tác, triển khai các công việc của Ban Kiểm soát theo phân công của thành viên Ban Kiểm soát; thực hiện 04 cuộc họp triển khai công việc, thường nhật, thông qua kiểm tra, giám sát công việc các nhiệm vụ của Ban kiểm soát về việc hoạt động của Công ty. Các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát tập trung vào các vấn đề trọng yếu, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, về các nội dung chủ yếu:
  - Giám sát việc chấp hành, thực thi quy định của tình hình công tác năm 2020 và nội quy của Công ty;
  - Giám sát công tác quản lý, thực hiện hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2020;
  - Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty;
  - Tham dự các cuộc họp triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi cần thiết;
  - Tham gia báo cáo tài chính hàng sáu tháng, năm; báo cáo hoạt động kinh doanh và công tác quản lý hàng tháng;
  - Hỗ trợ các nhân viên kế toán Báo cáo tài chính năm 2020
  - Giám sát công tác kế toán hàng hóa cuối năm 2020 tại các kho của công ty;
- ✓ Ban Kiểm soát đã thông qua kiểm tra giám sát hàng tháng, quý năm HĐQT, Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty qua các báo cáo kiểm tra, giám sát hàng tháng, quý và các công văn, email. Công tác này có những kết quả về việc: kiểm soát công việc và thu hồi các

khon n quá h n, ki m soát hàng t n kho, ki m soát chi phí m t cách h p lý  
góp ph n nâng cao hi u qu kinh doanh.

**2. Thù lao và chi phí ho t ng c a Ban ki m soát n m 2020:**

Stt	Ch c danh	Thù lao	Ti n Th ng	T ng c ng thu nh p
1	Ph m Hoài H ng - TBKS	42.000.000	-	42.000.000
2	Ph m Thành Long - TVBKS	30.000.000	-	30.000.000
3	Lê Qu nh Chang - TVBKS	30.000.000	-	30.000.000
	<b>T ng c ng</b>	<b>102.000.000</b>	<b>-</b>	<b>102.000.000</b>

**II. K T QU HO T NG KI M TRA, GIÁM SÁT N M 2020:**

**1. Giám sát vi c th c hi n Ngh quy t H C c a Công ty**

Th c hi n k ho ch n m 2020 c i h i ng c ông thông qua t i Biên b n i h i ng c ông ngày 25/05/2020 và Ngh quy t s 42/NQ-H C ngày 25/05/2020.

K t qu ho t ng n m 2020 c a Công ty nh sau:

STT	Ch tiêu	v tính	KH 2020	TH 2020	TH 2020/ KH 2020 (%)
I	S n l ng	t n	322.000	280.366	87%
II	T ng Doanh thu	t ng	2.444	1.843	75%
III	T ng Chi phí	t ng	2.434	1.828	75%
IV	L i nhu n tr c thu	t ng	10	14	141%
V	L i nhu n sau thu	t ng	8	11	139%

**2. K t qu th m nh Báo cáo tài chính:**

- ✓ Vi c l p và trình bày BCTC phù h p v i chu n m c k toán, ch k toán doanh nghi p Vi t Nam, và các quy nh pháp lý liên quan n vi c l p và trình bày báo cáo tài chính.
- ✓ Nhìn chung, BCTC c a Công ty ã phán c trung th c trên các khía c nh tr ng y u, tình hình tài chính c a Công ty t i th i i m 31/12/2020, c ng nh k t qu kinh doanh và l u chuy n ti n t cho n m tài chính 2020.

**3. ánh giá vi c th c hi n nhi m v qu n lý, i u hành c a H i ng qu n tr và Ban Giám c công ty:**

- ✓ Trong n m 2020 H i ng qu n tr ã t ch c các phiên h p và t ch c l y ý ki n b ng v n b n thông qua các v n liên quan n ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty.

- ✓ Ban Giám đốc đã triển khai công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở nghị quyết, quy định của Hội đồng quản trị và báo cáo kết quả thực hiện của Hội đồng quản trị.
- ✓ Ban Kiểm soát nhận thấy Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban Giám đốc công ty đã phản ánh trung thực và đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.
- ✓ Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát Nghị quyết và Kế hoạch đã đề ra hàng năm công thông qua, mang lại lợi ích cho công ty. Quá trình ra quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ luật Công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

**4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty:**

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của Công ty vì mục tiêu mang lại lợi ích của công ty và sự phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cùng nhân sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, ban trực thuộc của Công ty trong việc cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát.

**5. Kiến nghị**

- ✓ Nhìn chung thị trường phân bón trong năm 2020 gặp rất nhiều khó khăn do biến động giá nguyên liệu đầu vào do Covid-19, tuy nhiên Công ty đã rất cố gắng trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 và đã đạt được những kết quả nhất định.
- ✓ Dù vậy, để đảm bảo sự bền vững và thực hiện tốt chiến lược phát triển của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:
  - Tuân thủ các quy định của Công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành trong các hoạt động của Công ty.
  - Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả. Rà soát, cập nhật các quy định của Công ty để đảm bảo tuân thủ, phù hợp với các nội dung của Luật doanh nghiệp 2020 và Luật kế toán 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.
  - Thực hiện nghiêm ngặt công bố thông tin theo quy định hiện hành và tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động giao dịch chứng khoán.
  - Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu và đầu tư phát triển, nhằm xây dựng các chính sách bán hàng phù hợp thị trường.
  - Rà soát, cập nhật và xây dựng chính sách bán hàng năm 2021 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Kiểm soát chi phí một cách hợp lý để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.
  - Công ty cần lưu ý điều kiện công tác xây dựng, phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch năm; tính toán, xem xét các chi phí xây dựng/phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch, đặc biệt là các chỉ tiêu kế hoạch chi phí sát/phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.

- Kiểm soát chi tiêu, thanh toán xuyên rà soát, đánh giá năng lực tài chính của khách hàng và thu hồi nợ, kịp thời các khoản công nợ phải thu khách hàng.

### **III. K HO CH HO T NG C A BAN KI M SOÁT N M 2021**

- ✓ Giám sát việc chấp hành, thực thi nghị quyết của Hội đồng năm 2021 và Điều lệ của Công ty.
- ✓ Giám sát việc quản lý, thực hiện hành động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.
- ✓ Tham dự các cuộc họp triển khai hành động sản xuất kinh doanh của Công ty khi cần thiết.
- ✓ Thẩm tra báo cáo tài chính; các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.
- ✓ Giám sát, kiểm tra việc thực hiện/tuân thủ các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- ✓ Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định.

### **IV. L A CH N N V KI M TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH N M 2021**

Ban Kiểm Soát kiểm tra thông qua và ủy quyền cho HĐQT, BKS Công ty lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán có năng lực và kinh nghiệm, có đánh giá cao trong lĩnh vực kiểm toán sau đây thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 gồm: (i) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; (ii) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; (iii) Công ty TNHH Pricewaterhouse & Coopers Việt Nam; Mức phí sẽ theo báo giá tạm thời của kiểm toán, theo yêu cầu của Công ty và Ban Kiểm Soát thẩm tra.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯNG BAN**



*TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2021.*

**T TRÌNH**

V/v: thông qua Báo cáo tài chính 2020; Phân bổ án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch năm 2021; Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch năm 2021.

- Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dư khí Ông Nam B (sau đây, bổ sung) chính thức công bố thông qua ngày 16/04/2018.
- Công báo vào kết quả kinh doanh năm 2020 đã kiểm toán, Hội đồng quản trị (HĐT) kính trình Hội đồng (HĐ) nội dung sau:
  1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán. (đã công bố ngày 29/03/2021).
  2. Phân bổ án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 (theo phụ lục đính kèm).
  3. Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch năm 2021 (theo phụ lục đính kèm).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỨC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ  
ĐÔNG NAM BỘ**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 20



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Hùng	Chủ tịch
Ông Lê Đức Thuận	Thành viên
Ông Đặng Hữu Thắng	Thành viên
Ông Lê Quang Thành	Thành viên
Ông Trịnh Văn Chương	Thành viên

##### Ban Giám đốc

Ông Lê Đức Thuận	Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Sĩ	Phó Giám đốc
Ông Trịnh Văn Chương	Phó Giám đốc

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Lê Đức Thuận**  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021, từ trang 3 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Đào Thái Thịnh**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 1867-2018-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Phan Thị Hồng Nhung**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 4310-2018-001-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>228.458.210.637</b>	<b>220.582.839.243</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>52.780.643.800</b>	<b>65.737.319.709</b>
1. Tiền	111	4	52.780.643.800	65.737.319.709
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>115.788.581.428</b>	<b>68.911.429.583</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	83.062.098.099	68.534.329.583
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	32.726.483.329	305.100.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		-	72.000.000
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>59.875.266.766</b>	<b>85.931.245.685</b>
1. Hàng tồn kho	141		59.875.266.766	87.779.862.954
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.848.617.269)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>13.718.643</b>	<b>2.844.266</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	13.718.643	2.844.266
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>22.250.732.626</b>	<b>25.456.299.883</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20.646.971.146</b>	<b>23.974.757.785</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	5.674.626.551	8.414.161.796
- Nguyên giá	222		35.993.934.043	35.435.455.280
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.319.307.492)	(27.021.293.484)
2. Tài sản vô hình	227	10	14.972.344.595	15.560.595.989
- Nguyên giá	228		20.207.827.000	20.207.827.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.235.482.405)	(4.647.231.011)
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.603.761.480</b>	<b>1.481.542.098</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	1.603.761.480	1.481.542.098
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>			<b>250.708.943.263</b>	<b>246.039.139.126</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>95.785.146.430</b>		<b>89.809.444.193</b>	
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>95.785.146.430</b>		<b>89.809.444.193</b>	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	14.436.054.423		54.088.641.479	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12	72.768.263.030		24.040.021.086	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	1.440.198.441		1.814.035.073	
4. Phải trả người lao động	314		4.553.569.907		7.289.518.355	
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	1.280.717.603		1.031.035.780	
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.306.343.026		1.546.192.420	
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>154.923.796.833</b>		<b>156.229.694.933</b>	
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>15</b>	<b>154.923.796.833</b>		<b>156.229.694.933</b>	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		125.000.000.000		125.000.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000		125.000.000.000	
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.787.129.314		15.787.129.314	
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.136.667.519		15.442.565.619	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.442.565.619		6.953.615.411	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		8.694.101.900		8.488.950.208	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>250.708.943.263</b>		<b>246.039.139.126</b>	

  
Trần Hữu Long  
Người lập biểu

  
Nguyễn Xuân Đạt  
Kế toán trưởng

  
Lê Đức Thuận  
Giám đốc  
Ngày 29 tháng 3 năm 2021



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm trước	
			Năm nay	(Phân loại lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		<b>1.861.390.254.688</b>	<b>1.941.733.128.416</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		28.218.586.926	17.534.753.916
<b>3. Doanh thu thuần (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>18</b>	<b>1.833.171.667.762</b>	<b>1.924.198.374.500</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	19	1.771.871.753.675	1.860.204.485.566
<b>5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>61.299.914.087</b>	<b>63.993.888.934</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		361.531.452	464.533.546
7. Chi phí tài chính	22		1.257.016.349	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		730.037.290	-
8. Chi phí bán hàng	25	21	35.558.884.686	35.651.027.898
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	19.468.618.968	21.643.975.954
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-(22+25+26))</b>	<b>30</b>		<b>5.376.925.536</b>	<b>7.163.418.628</b>
11. Thu nhập khác	31	22	9.072.382.046	6.651.607.843
12. Chi phí khác	32		102.926.462	61.240.537
<b>13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>8.969.455.584</b>	<b>6.590.367.306</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>14.346.381.120</b>	<b>13.753.785.934</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23	3.086.820.768	2.864.249.571
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>11.259.560.352</b>	<b>10.889.536.363</b>
<b>17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>24</b>	<b>696</b>	<b>679</b>

Trần Hữu Long  
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Đạt  
Kế toán trưởng



Lê Đức Thuận  
Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2021





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	14.346.381.120	13.753.785.934
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.886.265.402	4.053.186.845
Các khoản dự phòng	03	(1.848.617.269)	1.848.617.269
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(861.531.452)	(464.533.546)
Chi phí lãi vay	06	730.037.290	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	16.252.535.091	19.191.056.502
Thay đổi các khoản phải thu	09	(46.877.151.845)	31.832.661.748
Thay đổi hàng tồn kho	10	27.904.596.188	23.446.672.149
Thay đổi các khoản phải trả	11	6.191.754.254	(102.716.932.742)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(133.093.759)	1.643.990.290
Tiền lãi vay đã trả	14	(730.037.290)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.284.775.391)	(2.914.964.972)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.805.307.846)	(3.194.755.488)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(3.481.480.598)</b>	<b>(32.712.272.513)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm TSCĐ	21	(58.478.763)	(122.988.500)
2. Tiền thu lãi tiền gửi	27	361.531.452	528.533.546
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>303.052.689</b>	<b>405.545.046</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.778.248.000)	(9.787.003.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(9.778.248.000)</b>	<b>(9.787.003.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(12.956.675.909)</b>	<b>(42.093.730.467)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>65.737.319.709</b>	<b>107.831.050.176</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>52.780.643.800</b>	<b>65.737.319.709</b>

  
Trần Hữu Long  
Người lập biểu

  
Nguyễn Xuân Đạt  
Kế toán trưởng

  
Lê Đức Thuận  
Giám đốc  
Ngày 29 tháng 3 năm 2021

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (“Công ty”), tiền thân là Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305918852 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 02 năm 2011. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội từ ngày 18 tháng 3 năm 2015 với mã chứng khoán là PSE.

Cổ đông chính của Công ty là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) nắm giữ 75% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 67 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 73 người).

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: Bán buôn, bán lẻ các loại phân bón, các sản phẩm hóa chất; Bán buôn thực phẩm, gạo, nông, lâm sản nguyên liệu; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG); Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa; Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ; Sản xuất hóa chất cơ bản; Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, chất dùng cho khoan thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp, luyện cán thép; Quảng cáo; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Khai thác khoáng chất và khoáng phân bón; Kinh doanh dịch vụ logistic.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón và sản phẩm hóa chất.

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Đại dịch Covid-19 đang gây ra suy thoái kinh tế và tác động xấu cho hầu hết các doanh nghiệp trong nhiều ngành. Ban Giám đốc đã đánh giá tác động của Covid-19 đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, cũng như theo sát các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để có biện pháp phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh đối với hoạt động của Công ty trong năm. Ban Giám đốc vẫn liên tục theo dõi những diễn biến liên quan đến Covid-19 và đánh giá rằng đại dịch Covid-19 không ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

#### **Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Một số số liệu của năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh số liệu năm nay cho khoản mục chi phí bán hàng và thu nhập khác tại thuyết minh số 27 bên dưới.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và chi phí liên quan, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<b>Số năm</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 10
Máy móc thiết bị	6
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị văn phòng	3 - 9

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn và phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng đất và phần mềm máy tính được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính là 8 năm.

**Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động của Công ty thể hiện tiền thuê văn phòng. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

**Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn chủ yếu bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng và các chi phí khác có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở xuống. Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu bao gồm chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng, biển hiệu đại lý và các chi phí khác có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### **Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản giảm trừ doanh thu phản ánh số chiết khấu thương mại cho người mua do khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau: Khoản chiết khấu thương mại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh;

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau phải phải chiết khấu thương mại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, Công ty coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước).
- + Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải chiết khấu thương mại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

#### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại phải được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	10.898.510	46.257.450
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	52.768.745.290	61.334.844.909
Tiền đang chuyển	1.000.000	4.356.217.350
	<b>52.780.643.800</b>	<b>65.737.319.709</b>

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu khách hàng là bên thứ ba</b>	<b>79.646.423.904</b>	<b>63.337.178.017</b>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phân bón Tuấn Vũ	22.273.315.663	7.611.099.966
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Minh Dũng	12.263.497.608	8.659.065.495
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kim Ngoan	10.672.069.837	6.234.500.000
Công ty TNHH Thủy Minh Khoa	10.592.132.269	15.533.550.000
Công ty TNHH SXTM DV XNK Tân Trí Phát	6.893.061.548	6.097.422.948
Công ty TNHH Hoàn Thiện	4.175.804.300	3.836.095.375
Công ty TNHH Như Linh	3.885.059.625	6.493.748.500
Công ty TNHH Đăng Việt Phụng	2.338.850.000	2.555.799.853
Công ty TNHH Minh Trung	-	1.577.787.590
Các khách hàng khác	6.552.633.054	4.738.108.290
<b>Phải thu từ khách hàng là bên liên quan (Thuyết minh số 25)</b>	<b>3.415.674.195</b>	<b>5.197.151.566</b>
	<b>83.062.098.099</b>	<b>68.534.329.583</b>

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Trả trước cho người bán là bên thứ ba</b>	<b>6.897.008.041</b>	<b>305.100.000</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Thiệu Yên Thanh Hoá	6.854.400.000	-
Các khách hàng khác	42.608.041	305.100.000
<b>Trả trước cho người bán là bên liên quan (Thuyết minh số 25)</b>	<b>25.829.475.288</b>	<b>-</b>
	<b>32.726.483.329</b>	<b>305.100.000</b>

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ dụng cụ	160.160.000	-	-	-
Hàng hoá	59.715.106.766	-	87.779.862.954	(1.848.617.269)
	<b>59.875.266.766</b>	-	<b>87.779.862.954</b>	<b>(1.848.617.269)</b>

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 1.848.617.269 đồng (năm 2019: trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền 1.848.617.269 đồng).

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
- Công cụ, dụng cụ	13.718.643	2.844.266
	<b>13.718.643</b>	<b>2.844.266</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
- Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng	390.820.761	647.039.771
- Chi phí biển hiệu đại lý	970.960.691	563.579.893
- Chi phí trả trước dài hạn khác	241.980.028	270.922.434
	<b>1.603.761.480</b>	<b>1.481.542.098</b>

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	28.200.720.133	128.128.000	5.064.728.547	2.041.878.600	35.435.455.280
Tăng trong năm (*)	-	-	558.478.763	-	558.478.763
Số dư cuối năm	28.200.720.133	128.128.000	5.623.207.310	2.041.878.600	35.993.934.043
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	20.958.908.623	85.477.169	4.274.822.268	1.702.085.424	27.021.293.484
Khấu hao trong năm	2.820.994.284	21.354.666	378.761.972	76.903.086	3.298.014.008
Số dư cuối năm	23.779.902.907	106.831.835	4.653.584.240	1.778.988.510	30.319.307.492
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	7.241.811.510	42.650.831	789.906.279	339.793.176	8.414.161.796
Tại ngày cuối năm	4.420.817.226	21.296.165	969.623.070	262.890.090	5.674.626.551

(\*) Thể hiện khoản xe ô tô nhận được từ Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty Cổ phần theo chương trình khuyến mại “Khuyến khích bán hàng Kali Phú Mỹ” tháng 9 năm 2020.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 8.851.918.147 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 3.559.464.765 đồng).



10. TÀI SẢN VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm và cuối năm	20.152.577.000	55.250.000	20.207.827.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	4.591.981.011	55.250.000	4.647.231.011
Khấu hao trong năm	588.251.394	-	588.251.394
Số dư cuối năm	5.180.232.405	55.250.000	5.235.482.405
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	15.560.595.989	-	15.560.595.989
Tại ngày cuối năm	14.972.344.595	-	14.972.344.595

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 55.250.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 55.250.000 đồng).

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Phải trả người bán</b>		
Baker Hughes Asia Pacific LTD - Baker Petrolite Division	1.264.150.990	1.264.150.990
Công ty TNHH Quảng cáo Song Hành	1.528.143.779	997.294.415
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Gia công Tâm Minh Tuấn	1.210.000.000	1.210.000.000
Các nhà cung cấp khác	2.073.784.654	1.612.426.354
	<b>6.076.079.423</b>	<b>5.083.871.759</b>
<b>b. Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 25)</b>	<b>8.359.975.000</b>	<b>49.004.769.720</b>
	<b>14.436.054.423</b>	<b>54.088.641.479</b>

12. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Bên thứ ba</b>		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phân bón Tuấn Vũ	40.040.650.500	4.119.266.328
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kim Ngoan	27.415.175.000	1.579.400.263
Công ty Cổ phần Hoa Nam	2.531.200.000	494.029.375
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Minh Dũng	-	10.273.250.000
Công ty TNHH Thủy Minh Khoa	-	7.232.832.981
Các khách hàng khác	2.676.687.530	341.242.139
	<b>72.663.713.030</b>	<b>24.040.021.086</b>
<b>b. Bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 25)</b>	104.550.000	-
	<b>72.768.263.030</b>	<b>24.040.021.086</b>

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	279.567.184	722.399.513	884.306.518	117.660.179
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.367.633.312	3.086.820.768	3.284.775.391	1.169.678.689
Thuế thu nhập cá nhân	166.834.577	1.534.001.516	1.547.976.520	152.859.573
Các loại thuế khác	-	33.535.361	33.535.361	-
	<b>1.814.035.073</b>	<b>5.376.757.158</b>	<b>5.750.593.790</b>	<b>1.440.198.441</b>

14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền cổ tức phải trả	872.886.600	651.134.600
Phải trả, phải nộp khác	407.831.003	379.901.180
	<b>1.280.717.603</b>	<b>1.031.035.780</b>

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng Cộng VND
Số dư đầu năm trước	125.000.000.000	15.787.129.314	16.953.615.411	157.740.744.725
Lợi nhuận trong năm	-	-	10.889.536.363	10.889.536.363
Trích từ lợi nhuận	-	-	(2.400.586.155)	(2.400.586.155)
Chia cổ tức	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư đầu năm nay	<b>125.000.000.000</b>	<b>15.787.129.314</b>	<b>15.442.565.619</b>	<b>156.229.694.933</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	11.259.560.352	11.259.560.352
Trích từ lợi nhuận (i)	-	-	(2.565.458.452)	(2.565.458.452)
Chia cổ tức (ii)	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm này	<b>125.000.000.000</b>	<b>15.787.129.314</b>	<b>14.136.667.519</b>	<b>154.923.796.833</b>

(i) Trong năm, Công ty đã tiến hành tạm trích quỹ Khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 với số tiền là 2.565.458.452 đồng.

(ii) Cũng theo Nghị quyết trên, Công ty sẽ chi trả cổ tức năm 2019 cho Cổ đông Công ty với mức 8%/mệnh giá (800 đồng/cổ phiếu) theo Danh sách cổ đông chốt ngày 19 tháng 10 năm 2020. Theo đó, cổ tức năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là 10.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.500.000	12.500.000
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	12.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.500.000	12.500.000
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	12.500.000

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

**Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Công ty là 125.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	93.750.000.000	75%	93.750.000.000	93.750.000.000
Cổ đông khác	31.250.000.000	25%	31.250.000.000	31.250.000.000
	<b>125.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>125.000.000.000</b>	<b>125.000.000.000</b>

**16. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**Hàng hoá nhận giữ hộ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty nhận giữ hộ hàng hóa là phân bón các loại của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần và các đại lý với số lượng 7.459 tấn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 8.945 tấn).

**17. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh các loại phân bón và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể, theo đó thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh các loại phân bón. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 18 và 19.

Trong năm, sản phẩm hàng hóa của Công ty (bao gồm các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất) chủ yếu được phân phối tại khu vực các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

**18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu phân bón	1.843.116.210.000	1.922.565.644.122
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.274.044.688	19.167.484.294
	<b>1.861.390.254.688</b>	<b>1.941.733.128.416</b>
Chiết khấu thương mại	28.218.586.926	17.534.753.916
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.833.171.667.762</b>	<b>1.924.198.374.500</b>
<b>Doanh thu với các bên liên quan (Thuyết minh số 25)</b>	<b>20.917.569.208</b>	<b>18.821.506.712</b>

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn phân bón	1.756.141.667.909	1.843.896.263.743
Giá vốn cung cấp dịch vụ	15.730.085.766	16.308.221.823
	<b>1.771.871.753.675</b>	<b>1.860.204.485.566</b>

20. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước (Phân loại lại) VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.369.837.579	2.249.053.780
Chi phí nhân công	25.759.401.909	24.968.565.950
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.886.265.402	4.053.186.845
Chi phí dự phòng	-	1.848.617.269
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.902.736.874	20.823.396.601
Chi phí khác bằng tiền	11.046.510.065	9.328.667.595
	<b>61.964.751.829</b>	<b>63.271.488.040</b>

21. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước (Phân loại lại) VND
<b>Chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên bán hàng	14.091.932.666	13.350.449.281
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	1.239.943.368	2.016.375.302
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.895.055.934	2.892.455.467
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.005.344.211	9.180.266.210
Các khoản chi phí bán hàng khác	10.326.608.507	8.211.481.638
	<b>35.558.884.686</b>	<b>35.651.027.898</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	10.194.486.249	10.399.064.419
Chi phí đồ dùng văn phòng	129.894.211	232.678.478
Chi phí khấu hao tài sản cố định	991.209.468	1.160.731.378
Thuế, phí và lệ phí	6.346.960	6.346.960
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.426.780.522	8.734.315.722
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	719.901.558	1.110.838.997
	<b>19.468.618.968</b>	<b>21.643.975.954</b>

22. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước (Phân loại lại) VND
Hàng biếu tặng	9.060.260.600	6.639.674.068
Khác	12.121.446	11.933.775
	<b>9.072.382.046</b>	<b>6.651.607.843</b>

23. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.007.145.304	2.864.249.571
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	79.675.464	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>3.086.820.768</b>	<b>2.864.249.571</b>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>14.346.381.120</b>	<b>13.753.785.934</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	<b>689.345.399</b>	<b>567.461.922</b>
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>689.345.399</i>	<i>567.461.922</i>
Thu nhập tính thuế năm hiện hành	15.035.726.519	14.321.247.856
Thuế suất	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành</b>	<b>3.007.145.304</b>	<b>2.864.249.571</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại khác vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>11.259.560.352</b>	<b>10.889.536.363</b>
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.565.458.452)	(2.400.586.155)
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>8.694.101.900</b>	<b>8.488.950.208</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	12.500.000	12.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>696</b>	<b>679</b>

25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

*Danh sách các bên liên quan*

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Chi nhánh của Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Các đơn vị là các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	

*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Bán hàng</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	14.845.760.183	16.113.662.518
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	3.380.362.775	2.707.844.194
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	2.690.400.000	-
Bán hàng cho công ty liên quan khác	1.046.250	-
	<u>20.917.569.208</u>	<u>18.821.506.712</u>
<b>Mua hàng</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.698.480.620.905	1.806.655.872.310
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	-	6.874.762.500
Công ty Cổ phần Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí Miền Trung	-	890.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Tp HCM	523.930.000	-
Khác	2.420.000	-
	<u>1.699.006.970.905</u>	<u>1.814.420.634.810</u>
<b>Chi trả cổ tức</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	7.500.000.000	10.054.507.100
<b>Thu nhập khác – hàng khuyến mại</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	9.060.260.600	6.639.674.068
<b>Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Phạm Hùng	635.650.743	697.266.691
Đặng Hữu Thắng	48.000.000	48.000.000
Lê Quang Thành	48.000.000	48.000.000
Trịnh Văn Chương	48.000.000	48.000.000
<b>Ban Giám đốc</b>		
Lê Đức Thuận	640.606.743	707.242.142
Trịnh Văn Chương	514.092.252	548.917.805
Nguyễn Tiến Sĩ	581.141.755	630.426.428
	<u>2.515.491.493</u>	<u>2.727.853.066</u>

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu khách hàng</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	3.083.396.441	4.541.130.370
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	332.277.754	656.021.196
	<b>3.415.674.195</b>	<b>5.197.151.566</b>
<b>Trả trước cho người bán</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	25.829.475.288	-
<b>Phải trả người bán</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	8.357.555.000	49.004.769.720
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	2.420.000	-
	<b>8.359.975.000</b>	<b>49.004.769.720</b>
<b>Người mua trả tiền trước</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	104.550.000	-

**26. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Lãi từ hoạt động đầu tư trong năm không bao gồm 500.000.000 đồng, là giá trị tài sản cố định nhận được từ Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty Cổ phần theo chương trình khuyến mại, không thu tiền.

Tiền chi trả cổ tức trong năm không bao gồm 221.752.000 đồng, là cổ tức mà cổ đông chưa nhận tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 (năm 2019: 212.997.000 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

**27. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Một số số liệu của năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh số liệu năm nay, cụ thể như sau:

	Mã số	Số đã báo cáo VND	Phân loại lại VND	Số sau phân loại lại VND
<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Chi phí bán hàng	25	29.011.353.830	6.639.674.068	35.651.027.898
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	13.803.092.696	(6.639.674.068)	7.163.418.628
Thu nhập khác	31	11.933.775	6.639.674.068	6.651.607.843
Lợi nhuận khác	40	(49.306.762)	6.639.674.068	6.590.367.306

Trần Hữu Long  
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Đạt  
Kế toán trưởng

Lê Đức Thuận  
Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

## PH L C I

### PH NG ÁN PHÂN PH I L I NHU N N M 2020 VÀ K HO CH PHÂN PH I L I NHU N N M 2021

#### 1. Ph ng án phân ph i l i nhu n n m 2020:

STT	Ch tiêu	Công th c tính	Phân ph i l i nhu n n m 2020
1	L i nhu n n m tr c chuy n sang		5.442.565.619
2	L i nhu n sau thu 2020		11.259.560.352
3	Trích l p các qu t LNST 2020	(4= 3.1)	2.565.458.452
3.1	<i>Qu khen th ng, phúc l i</i>		2.565.458.452
4	L i nhu n n m 2020 sau khi trích l p các qu	(4=2-3)	8.694.101.900
5	Chia c t c	( 5= 7%*10.000* 12.500.000 CP)	8.750.000.000
6	C t c trên m i c phi u (VN /CP)	(6 =5/12.500.000 cp)	700
7	L i nhu n chuy n sang n m 2020	(7=1+ 4 – 5)	5.386.667.519

D ki n, Công ty s th c hi n chi tr c t c b ng t i n là 07%/m nh giá (700 ng/c phi u). N u Ph ng án c thông qua s th c hi n chi c t c ngay sau H C th ng niên.

#### 2. K ho ch phân ph i l i nhu n n m 2021:

- Chi c t c t l d ki n: 06%/ m nh giá c phi u.

- T l trích l p các qu t l i nhu n sau thu : 20% Qu khen th ng, phúc l i (t m trích).

Trong tr ng h p l i nhu n th c hi n n m 2021 v t l i nhu n k ho ch n m 2021 c H C giao, cho phép Công ty c trích b sung Qu khen th ng, phúc l i v i m c trích 10% trên s l i nhu n ã th c hi n v t k ho ch 2021.

H QT kính trình H C Công ty bi u quy t thông qua Ph ng án phân ph i l i nhu n n m 2020 và k ho ch phân ph i l i nhu n n m 2021.

TM. H I NG QU N TR  
CH T CH



**PH L C II**  
**BÁO CÁO L NG, THÙ LAO VÀ L ÍCH KHÁC C A H I NG QU N TR ,**  
**BAN KI M SOÁT N M 2020 VÀ K HO CH 2021**

**1. TÌNH HÌNH TH C HI N N M 2020:**

- H i ng qu n tr (H QT): Bao g m 05 thành viên (01 Ch t ch H QT chuyên trách, 01 y viên H QT kiêm nhi m Giám c Công ty, 02 y viên H QT kiêm nhi m và 01 y viên H QT c l p);
- Ban ki m soát (BKS): Bao g m 03 thành viên BKS kiêm nhi m;
- Báo cáo t i n l ng, thù lao và l ích khác n m 2020, c th :

Stt	H và tên	Ch c danh	T i n l ng	Thù lao	Th ng t Qu khen th ng và phúc l i			L ích khác	T ng c ng	Ghi chú
					Th ng chung	Th ng BQL H	T ng th ng			
<b>I. H i ng qu n tr :</b>			<b>1.579.834.122</b>	<b>144.000.000</b>	<b>129.021.826</b>	<b>-</b>	<b>129.021.826</b>	<b>20.160.000</b>	<b>1.873.015.948</b>	
1	Ph m Hùng	Ch t ch H QT	787.439.061	-	64.510.913	-	64.510.913	10.080.000	862.029.974	
2	Lê c Thu n	UV. H QT kiêm Giám c	792.395.061	-	64.510.913	-	64.510.913	10.080.000	866.985.974	
3	Tr nh V n Ch ng	UV.H QT kiêm nhi m	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
4	ng H u Th ng	UV. H QT kiêm nhi m	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
5	Lê Quang Thành	UV. H QT c l p	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	

Stt	H và tên	Chức danh	Ti n l ng	Thù lao	Th ng t Qu khen th ng và phúc l i			L i ích khác	T ng c ng	Ghi chú
					Th ng chung	Th ng BQL H	T ng th ng			
<b>II. Ban ki m soát:</b>			-	<b>102.000.000</b>	-	-	-	-	<b>102.000.000</b>	
1	Ph m Hoài H ng	Tr ng BKS kiêm nhi m	-	42.000.000	-	-	-	-	42.000.000	
2	Lê Qu nh Chang	TV BKS kiêm nhi m	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
3	Ph m Thành Long	TV BKS kiêm nhi m	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
<b>T NG C NG</b>			<b>1.579.834.122</b>	<b>246.000.000</b>	<b>129.021.826</b>		<b>129.021.826</b>	<b>20.160.000</b>	<b>1.975.015.948</b>	

## 2. K HO CH N M 2021:

- H i ng qu n tr (H QT):

+ Tr c H C : Bao g m 05 thành viên (01 Ch t ch H QT chuyên trách, 01 y viên H QT kiêm nhi m Giám c Công ty, 02 y viên H QT kiêm nhi m và 01 y viên H QT c l p);

+ Sau H C : Bao g m 03 thành viên (01 Ch t ch H QT chuyên trách, 01 y viên H QT kiêm nhi m Giám c Công ty và 01 y viên H QT c l p);

- Ban ki m soát (BKS): Bao g m 03 thành viên BKS kiêm nhi m;

- K ho ch ti n l ng, thù lao và l i ích khác n m 2021, c th :

Stt	H và tên	Chức danh	Ti n l ng	Thù lao	Th ng t Qu khen th ng			L i ích khác	T ng c ng	Ghi chú
					Th ng chung	Th ng BQL H	T ng th ng			
<b>I. H i ng qu n tr</b>			<b>1.639.911.000</b>	<b>96.000.000</b>	<b>128.000.000</b>	-	<b>128.000.000</b>	<b>20.160.000</b>	<b>1.884.071.000</b>	

1	Ph m Hùng	Ch tch H QT	819.955.500	-	64.000.000	-	64.000.000	10.080.000	894.035.500	
2	Lê c Thu n	UV. H QT, kiêm Giám c	819.955.500	-	64.000.000	-	64.000.000	10.080.000	894.035.500	
3	Tr nh V n Ch ng	UV.H QT kiêm nhi m	-	24.000.000	-	-	-	-	24.000.000	
4	ng H u Th ng	UV. H QT kiêm nhi m	-	24.000.000	-	-	-	-	24.000.000	
5	Lê Quang Thành	UV. H QT c l p	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
<b>II. Ban ki m soát</b>			-	<b>102.000.000</b>	-	-	-	-	<b>102.000.000</b>	
1	Ph m Hoài H ng	Tr ng BKS kiêm nhi m	-	42.000.000	-	-	-	-	42.000.000	
2	Lê Qu nh Chang	TV BKS kiêm nhi m	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
3	Ph m Thành Long	TV BKS kiêm nhi m	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
<b>T NG C NG</b>			<b>1.639.911.000</b>	<b>198.000.000</b>	<b>128.000.000</b>	-	<b>128.000.000</b>	<b>20.160.000</b>	<b>1.986.071.000</b>	

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2021.*

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung**  
**Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dư khí Ông Nam B**

Kính gửi: Ông Giám đốc Công ty Cổ phần  
Phân bón và Hóa chất Dư khí Ông Nam B

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (LDN 2020); và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (LCK 2019);
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung quản trị công ty áp dụng với công ty niêm yết tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và áp dụng quy định của các văn bản luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành rà soát nội dung nội dung sửa đổi, bổ sung nội dung Công ty.

Danh sách nội dung Công ty (nhính kèm) đã được Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty thảo luận thống nhất nội dung và quy định nội dung ban hành tại Thông tư số 116/2020/TTBTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung quản trị nội dung công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Ông Giám đốc Ông xem xét, thông qua và ban hành nội dung Công ty danh sách kèm.

Trân trọng!

**Nội dung:**

- Hồ sơ;
- Lưu VT, HQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỨC T CH**

## M C L C

<b>M C L C</b> .....	<b>1</b>
<b>PH N M U</b> .....	<b>4</b>
<b>I. NH NGH A CÁC THU T NG TRONG I U L</b> .....	<b>4</b>
i u 1. Gi i thích thu t ng .....	4
<b>II. TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH I H N HO T NG VÀ NG I I DI N PHÁP LU T C A CÔNG TY ...</b>	<b>5</b>
i u 2. Tên, hình th c, tr s , chi nhánh, v n phòng i di n và th i h n ho t ng c a Công ty. 5	
i u 3. Ng i i di n theo pháp lu t c a Công ty.....	5
<b>III. M C TIÊU, PH M VI KINH DOANH VÀ HO T NG C A CÔNG TY</b>	<b>5</b>
i u 4. M c tiêu ho t ng c a Công ty .....	5
i u 5: Ph m vi kinh doanh và ho t ng c a Công ty.....	6
<b>IV. V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P</b> .....	<b>6</b>
i u 6. V n i u l , c ph n, c ông sáng l p.....	6
i u 7. Ch ng nh n c phi u.....	7
i u 8. Ch ng ch ch ng khoán khác .....	8
i u 9. Chuy n nh ng c ph n.....	8
i u 10. Thu h ic ph n.....	8
<b>V. C C UT CH C, QU N TR VÀ KI M SOÁT</b> .....	<b>8</b>
i u 11. C c ut ch c, qu n tr và ki m soát .....	8
<b>VI. C ÔNG VÀ I H I NG C ÔNG</b> .....	<b>9</b>
i u 12. Quy n c a c ông .....	9
i u 13. Ngh a v c a c ông .....	10
i u 14. i h i ng c ông .....	11
i u 15. Quy n và nhi m v c a i h i ng c ông .....	12
i u 16. y quy n tham d h p i h i ng c ông.....	14
i u 17. Thay i các quy n.....	15
i u 18. Trì ut ph p, ch ng trình h p và thông báo h p i h i ng c ông.....	15
i u 19. Các i u ki n ti n hành h p i h i ng c ông.....	16
i u 20. Th th c ti n hành h p và bi u quy t t i h i ng c ông.....	17
i u 21. i u ki n Ngh quy t c a i h i ng c ông c thông qua.....	19
i u 22. Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua Ngh quy t c a i h i ng c ông; H p H C b ng hình th c i ngh tr c tuy n, .....	19
i u 23. Ngh quy t, Biên b nh p i h i ng c ông.....	21
i u 24. Yêu c u h y b Ngh quy t c a i h i ng c ông.....	22
<b>VII. H I NG QU N TR</b> .....	<b>23</b>
i u 25. ng c , c thành viên H i ng qu n tr .....	23
i u 26. Thành ph n và nhi m k c a H i ng qu n tr .....	23
i u 27: Quy n h n và nhi m v c a H i ng qu n tr .....	25
i u 28. Thù lao, ti n l ng và l i ích khác c a thành viên H i ng qu n tr .....	26
i u 29: Ch t ch H i ng qu n tr .....	27

điều 30. Cấu trúc của Hội đồng quản trị .....	28
điều 31. Các tiêu chuẩn thực hiện Hội đồng quản trị .....	30
điều 32: Nguyên tắc phân bổ trách nhiệm quản trị Công ty và Thụ ký Công ty. ....	30
<b>VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐI HÀNH KHÁC.....</b>	<b>31</b>
điều 33. Chức năng và nhiệm vụ .....	31
điều 34. Nguyên tắc đi hành Công ty .....	31
điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhậm chức và quy định của Giám đốc.....	32
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>32</b>
điều 36. Chức năng, thành viên Ban kiểm soát.....	32
điều 37. Thành phần Ban kiểm soát. ....	33
điều 38. Trưởng Ban kiểm soát .....	33
điều 39: Quy định và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. ....	33
điều 40: Cấu trúc của Ban kiểm soát .....	34
điều 41: Tiêu chuẩn, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát. ....	34
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐI HÀNH KHÁC .....</b>	<b>35</b>
điều 42. Trách nhiệm trung thành và tránh các xung đột lợi ích.....	35
điều 43. Trách nhiệm về thị trường và bất thành.....	36
<b>XI. QUY ĐỊNH VỀ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>36</b>
điều 44. Quy định về sách và hồ sơ .....	36
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>37</b>
điều 45. Công nhân viên và công đoàn .....	37
<b>XIII. PHÂN PHỐI LI NHUẬN.....</b>	<b>37</b>
điều 46. Phân phối li nhuận.....	37
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NỢ TÀI CHÍNH VÀ CHIẾK TOÁN.....</b>	<b>38</b>
điều 47. Tài khoản ngân hàng .....	38
điều 48. Nợ tài chính .....	38
điều 49. Chiếm toán.....	38
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>39</b>
điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	39
điều 51. Báo cáo thường niên.....	39
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>39</b>
điều 52. Kiểm toán .....	39
<b>XVII. DUYỆT CÔNG TY.....</b>	<b>39</b>
điều 53. Duyệt Công ty.....	39
<b>XVIII. GIỚI THIỆU CÔNG TY.....</b>	<b>39</b>
điều 54. Giới thiệu Công ty .....	39
điều 55. Gia hạn hoạt động.....	40
điều 56. Thanh lý.....	40



<b>XIX. GIỚI QUY ĐỊNH TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>41</b>
Điểm 57. Giới quy định tranh chấp nội bộ .....	41
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>41</b>
Điểm 58. Bổ sung và sửa đổi điều lệ .....	41
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>41</b>
Điểm 59. Ngày hiệu lực và quá trình sửa đổi bổ sung .....	41

## PHỤ LỤC

Điều lệ này được thông qua theo quy định của Đại hội đồng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam B tại phiên họp thường niên tổ chức vào ngày 17 tháng 06 năm 2021.

### I. NHỮNG ÁNH THUẬT TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây có nghĩa sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã đăng ký mua khi thành lập Công ty và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
  - b. "Vốn có quy định" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quy định quy định về những thu nhập quy định của Đại hội đồng;
  - c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
  - d. "Luật kế toán" là Luật kế toán số 54/2019/QH14 của Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) liên quan;
  - g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành doanh nghiệp khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
  - h. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức quy định khoản 46 Điều 4 Luật kế toán;
  - j. "Công đồng" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - k. "Công lý" là công lý quy định khoản 18 Điều 4 Luật kế toán;
  - l. "Thị giá hiện tại" là thị giá hiện tại của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thị giá hiện tại (nếu có) của Đại hội đồng của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - m. "S giao dịch kế toán" là S giao dịch kế toán Việt Nam và các công ty con;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu từ các quy định khác có liên quan khác bao gồm các quy định của pháp luật thay thế.
3. Các tiêu đề (chúng, của Điều lệ này) được sử dụng nhằm mục đích chỉ rõ nội dung và không nhất thiết phải trùng khớp với nội dung của Điều lệ này.



## **II. TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH I H N HO T NG VÀ NG I I DI N PHÁP LU T C A CÔNG TY**

**Đi u 2. Tên, hình th c, tr s , chi nhánh, v n phòng i di n và th i h n ho t ng c a Công ty.**

1. Tên Công ty

- Tên ti ng Vi t: **CÔNG TY C PH N PHÂN BÓN VÀ HÓA CH T D U KHÍ ÔNG NAM B**

- Tên ti ng Anh: **SOUTH-EAST PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY**

- Tên vi t t t: **PVFCCo - SE**

2. Công ty là công ty c ph n có t cách pháp nhân phù h p v i pháp lu t hi n hành c a Vi t Nam.

3. Tr s ng ký c a Công ty là:

- a ch : S 27 ình B L nh, Ph ng 24, Qu n Bình Th nh, Thành ph H Chí Minh

- i n tho i : (028).35111 999

- Fax : (028).35111 666

- E-mail : info@pse.vn

- Website : www.pse.vn

4. Công ty có th thành l p chi nhánh và v n phòng i di n t i a bàn kinh doanh th c hi n các m c tiêu ho t ng c a Công ty phù h p v i quy t nh c a H ìng qu n tr và trong ph m vi lu t pháp cho phép.

5. Tr khi ch m d t ho t ng tr c th i h n theo kho n 2 ì u 54 ho c gia h n ho t ng theo ì u 55 ì u l này, th i h n ho t ng c a Công ty b t u t ngày thành l p và là vô th i h n.

**Đi u 3. Ng i i di n theo pháp lu t c a Công ty.**

1. Giám c là ng i i di n theo pháp lu t c a Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .

## **III. M C TIÊU, PH M VI KINH DOANH VÀ HO T NG C A CÔNG TY**

**Đi u 4. M c tiêu ho t ng c a Công ty**

1. L nh v c kinh doanh c a Công ty là:

- Bán buôn, bán l phân bón, thu c b o v th c v t và hóa ch t s d ng trong công - nông nghi p (tr thu c b o v th c v t);

- Bán buôn t , x , s i d t;

- V n t i hàng hóa b ng ng b và ng th y n i a;

- T v n, h ng d n k thu t s d ng phân bón và hóa ch t;

- Kinh doanh b t ng s n;

- Bán buôn, bán lẻ nông, lâm sản nguyên liệu, gỗ, thực phẩm; (không hoạt động từ sự doanh nghiệp);
  - Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất nitơ; (không hoạt động từ sự doanh nghiệp);
  - Bán lẻ vải, len, sợi, chổi, khăn và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
  - Sản xuất dụng cụ khoan và hóa phẩm dầu khí, thiết bị dùng cho khoan thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp, luyện cán thép (không sản xuất từ sự);
  - Quặng cát;
  - Nghiên cứu thị trường và thăm dò địa chất;
  - Khai thác khoáng sản hóa chất và khoáng phân bón (không hoạt động từ sự);
  - Kinh doanh dịch vụ Logistic;
  - Kinh doanh các ngành nghề khác mà luật không cấm.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:
- Vận hành linh hoạt, hiệu quả hoạt động kinh doanh nhằm mở rộng thị trường lợi ích cho các công đồng; Tạo công việc làm, nâng cao thu nhập và tinh thần của người lao động; Đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, tuân thủ theo quy định pháp luật của Nhà nước.
  - Phát triển PVFCCo-SE trở thành doanh nghiệp phân phối mạnh, hàng đầu tại khu vực Đông Nam B và kinh doanh phân bón.

#### **Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để thực hiện các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và có liên hệ công đồng thông qua.

#### **IV. VỐN ĐẦU TƯ, CỔ PHẦN, CÁN ĐÓNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn đầu tư, cổ phần, công sáng lập**

1. Vốn đầu tư của Công ty là **125.000.000.000 VND** (bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng Việt Nam)  
Tỷ lệ số vốn đầu tư của Công ty được chia thành **12.500.000** cổ phần với mệnh giá là **10.000 VND/cổ phần**.
2. Công ty có thể tăng vốn đầu tư khi có liên hệ công đồng thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty được hình thành trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam B nên không có công suất.
6. Công ty thông qua Hội đồng quản trị chào bán cho các công nhân viên theo trình tự ưu tiên ưu đãi cho các công nhân viên trong Công ty, trình tự tiếp theo Hội đồng quản trị khác. Công ty thông báo về chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần chào bán và thời hạn ký mua phù hợp công ty có thể ký mua. Số cổ phần công nhân viên không ký mua hết số do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các nhân viên theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với nhân viên điều kiện chào bán cho các công nhân viên, trình tự tiếp theo Hội đồng quản trị có thể chấp thuận khác hoặc trong trình tự tiếp theo cổ phần chào bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán theo phương thức ưu đãi.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Công ty thông qua Hội đồng quản trị mua lại là công nhân viên và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Hội đồng quản trị thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chế độ nhân viên cổ phần**

1. Công ty của Công ty được cấp chế độ nhân viên ưu đãi ưu tiên cổ phần và loại cổ phần ưu đãi.
2. Cổ phần là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quy định trong Luật Chứng khoán và pháp luật có liên quan. Cổ phần phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký chuyển nhượng số cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo những quy định tại pháp luật áp dụng phát hành cổ phần của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chế độ nhân viên cổ phần. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhân viên cổ phần.
4. Trình tự tiếp theo cổ phần bất động sản, bất động sản khác hoặc hình thức khác theo quy định của Công ty và pháp luật áp dụng theo quy định của pháp luật. Những quy định pháp luật bao gồm các nội dung sau đây:
  - a. Thông tin về cổ phần bất động sản, bất động sản khác hoặc hình thức khác.
  - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp phát cổ phần.

## **Điều 8. Chế độ chi trả các khoản khác**

Chế độ chi trả phi thuế của các chế độ chi trả các khoản khác của Công ty (trừ các thuế chào bán, các chế độ chi trả thuế và các tài liệu thuế) được phát hành có dấu và chữ ký của người đi nộp theo pháp luật của Công ty.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thủ tục chứng khoán.
2. Cổ phần của công ty không được chuyển nhượng và hạn chế các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận phiếu phát hành chứng khoán mới, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thuế thu nhập**

1. Trường hợp công ty không thanh toán thuế và ứng dụng suất nộp thuế thu nhập cá nhân, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu công ty thanh toán suất nộp còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán thuế gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày ghi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo ứng dụng suất nộp, số cổ phần của thanh toán hàng thuế thu nhập.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần của thanh toán thuế và ứng dụng suất nộp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần thuế thu nhập được coi là các cổ phần được quy định chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Công ty nộp thuế thu nhập phải theo cách công bố và tính thuế thu nhập cá nhân đó, những khoản phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan đến việc tính lãi theo tỷ lệ (không quá 2% mệnh giá) vào thời điểm thu thuế theo quy định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu thuế cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quy định về việc công bố thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu thuế.
6. Thông báo thu thuế công bố những thông tin về thuế thu nhập cá nhân thuế thu nhập. Việc thu thuế và nộp có hồ sơ kê khai trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc ghi thông báo.

## **V. CÁC CỤT CHẾ ĐỘ, QUY ĐỊNH VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Các chế độ, quy định và kiểm soát**

Các chế độ, quy định và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Điều lệ công ty;

2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

## **VI. CÔNG VÀO HỒ SƠ CÔNG ĐỒNG**

### **Điều 12. Quy định công đồng**

1. Công đồng phải thông qua các quy định sau:
  - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp hội đồng và thực hiện quy định biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua nghị quyết điện theo quy định hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mọi quyết định phải thông qua một phần biểu quyết;
  - b. Nhận xét và ý kiến theo quy định của hội đồng;
  - c. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán hàng nội bộ của công đồng mà không mua;
  - d. Chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan công đồng và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hồ sơ sao chép Điều lệ công ty, biên bản họp hội đồng và nghị quyết của hội đồng;
  - g. Trường hợp Công ty ghi thiếu hoặc sai sót, công nhân viên chức còn lại trong nội bộ của Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm nợ thuế và nợ nhà nước, thu, phí) và thanh toán cho các công nhân viên chức khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
  - i. Các khiếu nại, tranh chấp. Mọi quyết định của công đồng phải tuân thủ các quy định, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các lợi ích mâu thuẫn, các quy định và nghĩa vụ gắn liền với các lợi ích mâu thuẫn phải được hội đồng thông qua và công bố rõ ràng cho công đồng;
  - j. Các tiếp cận và thông tin nội bộ và thông tin bất thành do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k. Các báo cáo quy định, lợi ích hợp pháp của mình; nghị quyết, nghị quyết, quy định, quy định của hội đồng, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
1. Các quy định khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
2. Công đồng hoặc nhóm công nhân viên chức 5% tổng số cổ phần phải thông qua và có các quy định sau:

- a. Yêu c u H i ng qu n tr th c hi n vi c tri u t p i h i ng c ông theo các quy nh t i kho n 3 i u 115 và i u 140 Lu t Doanh nghi p;
  - b. Xem xét, tra c u, trích l c s biên b n và ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr , báo cáo tài chính bán niên và h ng n m, báo cáo c a Ban ki m soát, h p ng, giao d ch ph i thông qua H i ng qu n tr và tài li u khác, tr tài li u liên quan n bí m t th ng m i, bí m t kinh doanh c a Công ty;
  - c. Yêu c u Ban ki m soát ki m tra t ng v n c th liên quan n qu n lý, i u hành ho t ng c a Công ty khi xét th y c n thi t. Yêu c u ph i th hi n b ng v n b n; ph i có h , tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s ch ng minh nhân dân/th c n c công dân, H chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác i v i c ông là cá nhân; tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s quy t nh thành l p ho c s ng ký kinh doanh i v i c ông là t ch c; s l ng c ph n và th i i m ng ký c ph n c a t ng c ông, t ng s c ph n c a c nhóm c ông và t l s h u trong t ng s c ph n c a Công ty; v n c n ki m tra, m c ích ki m tra;
  - d. Ki n ngh v n a vào ch ng trình h p i h i ng c ông. Ki n ngh ph i b ng v n b n và c g i n Công ty ch m nh t là ba (03) ngày làm vi c tr c ngày khai m c. Ki n ngh ph i ghi rõ tên c ông, s l ng t ng lo i c ph n c a c ông, v n ki n ngh a vào ch ng trình h p;
  - e. Các quy n khác c quy nh t i i u l này.
3. Công ho c nhóm c ông s h ut 10% t ng s c ph n ph thông tr lên có quy n c ng i vào H i ng qu n tr , Ban ki m soát. Vi c c ng i vào H i ng qu n tr và Ban ki m soát th c hi n nh sau:
- a. Các c ông ph thông h p thành nhóm c ng i vào H i ng qu n tr và Ban ki m soát ph i thông báo v i c h p nhóm cho các c ông đ h p bi t tr c khi khai m c i h i ng c ông;
  - b. C n c s l ng thành viên H i ng qu n tr và Ban ki m soát, c ông ho c nhóm c ông quy nh t i kho n này c quy n c m t ho c m t s ng i theo quy t nh c a i h i ng c ông làm ng c viên H i ng qu n tr và Ban ki m soát. Tr ng h p s ng c viên c c ông ho c nhóm c ông c th p h s ng c viên mà h c quy n c theo quy t nh c a i h i ng c ông thì s ng c viên còn l i do H i ng qu n tr , Ban ki m soát và các c ông khác c .

### **i u 13. Ngh a v c a c ông**

C ông ph thông có các ngh a v sau:

1. Thanh toán và úng th i h n s c ph n cam k t mua;
2. Không c rút v n ã góp b ng c ph n ph thông ra kh i Công ty đ i m i hình th c, tr tr ng h p c Công ty ho c ng i khác mua l i c ph n. Tr ng h p có c ông rút m t ph n ho c toàn b v n c ph n ã góp trái v i quy nh t i kho n này thì c ông ó và ng i có l i ích liên quan trong Công ty ph i cùng liên i ch u trách nhi m v các kho n n và ngh a v tài s n khác c a Công ty trong ph m vi giá tr c ph n ã b rút và các thi t h i x y ra;
3. Tuân th i u l công ty và Quy ch qu n lý n i b c a Công ty;

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Hội đồng, Hội đồng quản trị;
5. Báo cáo các thông tin của Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chấp hành thông tin của cung cấp thể hiện và báo cáo quy định và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, ghi thông tin của Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
6. Tham dự cuộc họp Hội đồng và thể hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp/buộc tập thể;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/buộc tập thể;
  - c. Tham dự và biểu quyết/buộc thông qua hợp tác tư vấn, bưu điện hoặc hình thức khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết/buộc trực tiếp thông qua thư, fax, điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty đi làm hình thức thể hiện mặt trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tindakan kinh doanh và các giao dịch khác bất lợi hoặc phạm lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ của nhân viên trước các rủi ro tài chính liên quan đến Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Hội đồng**

1. Hội đồng có quy định biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Hội đồng họp thường niên ít nhất một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Hội đồng thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Hội đồng có thể họp bất thường. Nhiệm vụ của Hội đồng được xác định là nhiệm vụ tham dự và phê duyệt trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị trực tiếp họp Hội đồng thường niên và lựa chọn nhiệm vụ phù hợp. Hội đồng thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, được biết thông qua báo cáo tài chính năm kế toán. Trường hợp Báo cáo kế toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản nợ phải trả, ý kiến kế toán trái ngược hoặc thiếu sót, Công ty phải đi đến việc chấp thuận thể hiện kế toán báo cáo tài chính của Công ty để họp Hội đồng thường niên và đi đến việc chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Hội đồng thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phê duyệt dự án đầu tư dự án công bố thông tin trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của các công đoàn nhóm công quy định tại khoản 2 điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu từ chủ sở hữu dự án đầu tư dự án công bố thông tin bản thân, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cụ thể, có thể ký các công liên quan hoặc văn bản yêu cầu chủ sở hữu thành viên bản thân và chủ sở hữu ký các công có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
4. Chủ sở hữu dự án công bố thông tin:
  - a. Hội đồng quản trị phê duyệt dự án đầu tư dự án công bố thông tin trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên chủ sở hữu Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại không quy định tại mục b khoản 3 điều này hoặc không yêu cầu quy định tại mục c và mục d khoản 3 điều này;
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không phê duyệt dự án công bố thông tin theo quy định tại mục a khoản 4 điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị phê duyệt dự án công bố thông tin theo quy định tại khoản 3 điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát không phê duyệt dự án công bố thông tin theo quy định tại mục b khoản 4 điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, công đoàn nhóm công có yêu cầu quy định tại mục c khoản 3 điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phê duyệt dự án công bố thông tin theo quy định tại khoản 4 điều 140 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, công đoàn nhóm công chủ sở hữu dự án công bố thông tin công có quyền ngừng kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục chủ sở hữu, tiến hành họp và ra quyết định của chủ sở hữu công. Tất cả chi phí cho việc chủ sở hữu và tiến hành họp chủ sở hữu công của công ty hoàn toàn là chi phí này không bao gồm những chi phí do công chi tiêu khi tham dự chủ sở hữu công, kể chi phí và lãi.
5. Thủ tục chấp thuận dự án công bố thông tin theo quy định tại khoản 5 điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công**

1. Chủ sở hữu công có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thông qua nghị quyết phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại hình và tăng số phần trăm lợi ích quy định chào bán; quyết định mua lại cổ phần của công ty;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;



- d. Quy định xuất khẩu bán sản phẩm tài sản có giá trị 35% tổng giá trị tài sản trên được ghi trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;
  - e. Quy định sản phẩm, bổ sung điều lệ công ty;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
  - g. Quy định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của công ty;
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và công đồng Công ty;
  - i. Quy định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j. Quy định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập thu nhận; quy định Công ty kiểm toán độc lập thu nhận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập thu nhận khi xét thấy cần thiết;
  - m. Quy định và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật
2. Điều lệ này được thông qua và thông qua các văn bản sau:
    - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
    - b. Báo cáo tài chính hàng năm độc lập kiểm toán;
    - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị;
    - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
    - e. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
    - f. Mục tiêu và nhiệm vụ kinh doanh;
    - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
    - h. Bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
    - i. Quy định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
    - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập thu nhận; quy định công ty kiểm toán độc lập thu nhận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
    - k. Bổ sung và sửa đổi điều lệ công ty;
    - l. Loại bỏ và số lượng cổ phiếu mới phát hành và việc chuyển nhượng cổ phiếu của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
    - m. Chia, tách, sáp nhập, sáp nhập hoặc chuyển nhượng Công ty;

- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chuyển nhượng tài sản;
  - o. Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế tài sản trên các ghi trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;
  - p. Quy định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của công ty;
  - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với nhà cung cấp quy định tại khoản 1 điều 167 Luật Doanh nghiệp và giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hàng năm;
  - r. Chấp thu các giao dịch quy định tại khoản 4 điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đưa vào chương trình họp phải có đa số tuyệt đối và bị quy định rõ ràng trong Điều lệ.

#### **Điều 16. Quy định tham dự họp Hội đồng.**

1. Công đồng, nghị quyết được thông qua là tất cả các thành viên trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tất cả các khác dự họp hoặc đại diện thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tất cả các đại diện dự họp Hội đồng theo quy định tại khoản 1 điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền có lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên công đồng, quy định, tên cá nhân, tất cả các ủy quyền, số lượng cổ phần ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên ủy quyền.  
Người ủy quyền dự họp Hội đồng phải lập văn bản ủy quyền khi ký dự họp. Trường hợp ủy quyền là thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của công đồng, nghị quyết theo quy định của công đồng là tất cả các (nếu có) chữ ký của người ký tại Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người ủy quyền dự họp trong phạm vi ủy quyền văn bản có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người đại diện ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trực tiếp khai mạc cuộc họp Hội đồng hoặc trực tiếp khi cuộc họp kết thúc.

### **Điều 17. Thay đổi các quy định**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quy định về tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các cổ đông khi các cổ đông nắm giữ 65% tổng số phiếu biểu quyết trên các tài khoản công đồng hợp thông qua. Nghị quyết thay đổi nội dung làm thay đổi tỷ lệ quy định và nghĩa vụ của các cổ đông sẽ được thông qua nếu các cổ đông nắm giữ cùng loại cổ phần 75% tổng số cổ phần nắm giữ loại cổ phần này hoặc các cổ đông nắm giữ cùng loại cổ phần 75% tổng số cổ phần nắm giữ loại cổ phần này trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức họp của các cổ đông nắm giữ cổ phần nắm giữ 02 cổ đông (hoặc nắm giữ theo quy định của pháp luật) và nắm giữ 1/3 giá trị danh giá của các cổ phần nắm giữ sẽ phát hành. Trường hợp không có sự biểu quyết nêu trên thì cuộc họp tổ chức phải diễn ra trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những nghị quyết của họp này có hiệu lực (không phải thu vào sổ đăng ký và sổ cổ phần) có hiệu lực theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các cuộc họp của các cổ đông nắm giữ cổ phần nêu trên, những nghị quyết của họp này có hiệu lực qua nghị quyết của đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu biểu quyết kín. Mọi cổ phần cùng loại có quy định biểu quyết ngang bằng nhau thì các cuộc họp nêu trên.
3. Thời hạn thực hiện các cuộc họp riêng biệt như vậy sẽ chỉ tính từ việc các quy định tại Điều 19, 20 và 21 của Điều lệ này.
4. Trường hợp các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quy định về tỷ lệ nắm giữ cổ phần có quy định về việc nắm giữ cổ phần liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Trình tự họp, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng.**

1. Hội đồng quản trị trình tự họp đại hội đồng thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị trình tự họp đại hội đồng bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 của Điều lệ này.
2. Nội dung trình bày đại hội đồng phải thể hiện như sau đây:
  - a. Chọn danh sách các cổ đông nắm giữ quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp đại hội đồng công khai không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp đại hội đồng. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp đại hội đồng tại thời điểm hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cử đại hội;
  - b. Chọn chương trình, nội dung họp;
  - c. Chọn tài liệu cho họp;
  - d. Đề nghị quyết định đại hội đồng theo nội dung đề nghị của cuộc họp;
  - e. Xác nhận thời gian và địa điểm họp;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp đại hội đồng cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

- g. Các công việc khác phải thực hiện.
3. Thông báo mời họp hội đồng quản trị cho tất cả các công đồng nghiệp thuộc bộ môn của các liên lạc các công đồng nghiệp, đồng thời công bố trên trang thông tin internet của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán niêm yết của Công ty niêm yết hoặc ký giao dịch. Người triệu tập phải mời hội đồng quản trị thông báo mời họp tất cả các công đồng trong Danh sách công đồng có quy định hợp nhất hai mặt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo công đồng chuyển đi mặt cách hợp lệ). Chứng trình họp hội đồng quản trị, các tài liệu liên quan các văn bản có hiệu lực quy định nội dung công đồng hoặc/và đăng trên trang thông tin internet của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không kèm thông báo họp hội đồng quản trị, thông báo mời họp phải nêu rõ nội dung toàn bộ tài liệu họp các công đồng có thể tiếp cận, bao gồm:
- Chứng trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - Danh sách và thông tin chi tiết của các thành viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - Phiếu biểu quyết;
  - Đề nghị quy định nội dung trong chứng trình họp.
4. Công đồng hoặc nhóm công đồng theo quy định khoản 2 điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị văn bản vào chứng trình họp hội đồng quản trị. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải có chữ ký của Công ty chứng minh tại ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên công đồng, số đăng ký công đồng của công đồng, văn bản kiến nghị vào chứng trình họp.
5. Người triệu tập họp hội đồng quản trị có quyền từ chối kiến nghị quy định khoản 4 điều này nếu như thu được một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị công đồng không đúng quy định khoản 4 điều này;
  - Vào thời điểm kiến nghị, công đồng hoặc nhóm công đồng không nắm giữ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định khoản 2 điều 12 Điều lệ này;
  - Văn bản kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của hội đồng quản trị;
  - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp hội đồng quản trị phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định khoản 4 điều này vào đề nghị chứng trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định khoản 5 điều này; kiến nghị chính thức bổ sung vào chứng trình và nội dung cuộc họp nếu kiến nghị công đồng chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp hội đồng quản trị**

- Cuộc họp hội đồng quản trị tiến hành khi có số công đồng đại diện cho ít nhất 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có sự đồng ý của Ban chấp hành (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc phiên họp, người triệu tập phải yêu cầu Ban chấp hành triệu tập phiên họp trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày diễn ra phiên họp tiếp theo. Trường hợp Ban chấp hành triệu tập phiên họp lần tiếp theo phải có sự đồng ý của ít nhất 33% tổng số thành viên Ban chấp hành.
3. Trường hợp phiên họp lần tiếp theo không được tiến hành theo quy định khoản 2 của Điều này, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc phiên họp, người triệu tập phải yêu cầu Ban chấp hành triệu tập phiên họp trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày diễn ra phiên họp tiếp theo. Trong trường hợp này, phiên họp tiếp theo không phải thu vào tổng số thành viên Ban chấp hành quy định tại các điều lệ và có quy định về việc tiến hành phiên họp tiếp theo.

#### **Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại phiên họp**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký công bố và ghi danh các thành viên tham dự họp có quyền biểu quyết như sau:
  - a. Khi tiến hành đăng ký công bố, Công ty phải cho tổng hợp họ tên, địa chỉ cư trú, số quy định biểu quyết, số quy định biểu quyết/phiên họp biểu quyết/phiên họp biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên các thành viên, họ và tên địa chỉ cư trú và số phiếu biểu quyết/phiên họp biểu quyết của các thành viên. Khi tiến hành biểu quyết tại phiên họp, số phiếu tán thành quyết định thu trước, số phiếu không tán thành quyết định thu sau, cùng tổng số phiếu tán thành hay phần biểu quyết. Kết quả biểu quyết phải công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Người biểu quyết phải chịu trách nhiệm kiểm tra phiếu hoặc giám sát kiểm tra phiếu theo quy định của Điều lệ. Thành viên của Ban kiểm tra do người triệu tập phiên họp quy định theo quy định của Điều lệ.
  - b. Tổng hợp họ tên cư trú và số quy định biểu quyết phải được công bố ngay sau khi đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tịch không có trách nhiệm đăng ký cho các thành viên không đăng ký và hiện diện của họ không được biểu quyết/phiên họp biểu quyết.
2. Việc bầu cử, thay thế và bổ nhiệm thành viên Ban chấp hành như sau:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tịch hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tịch cuộc họp phiên họp công bố do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời không thể làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu ra thành viên làm chủ tịch cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tịch, Trường Ban kiểm tra sẽ tiến hành phiên họp công bố cuộc họp trong số những người dự họp và người có quyền biểu quyết làm chủ tịch cuộc họp.

- b. Trưởng ban quy định thẩm định và phê duyệt dự án này, người ký tên trực tiếp phải là người đại diện pháp luật của công ty và người có thẩm quyền cao nhất làm chủ tịch hội đồng quản trị.
  - c. Chủ tịch hội đồng quản trị làm thủ tục ký duyệt;
  - d. Người đại diện pháp luật của công ty vào ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian diễn ra và nội dung chương trình họp.
  4. Chủ tịch hội đồng quản trị chỉ định các biện pháp cần thiết và hợp lý để thực hiện cuộc họp của hội đồng quản trị, đúng theo chương trình đã thông qua và phản ánh mong muốn của các thành viên.
    - a. Bố trí địa điểm họp của hội đồng;
    - b. Bảo đảm an toàn cho những người có mặt tại các địa điểm họp;
    - c. Mời người đại diện của công ty tham dự (hoặc tất cả tham dự) của hội đồng. Người trực tiếp của hội đồng có toàn quyền thay thế những người đại diện nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là các quy định về các hồ sơ đăng ký hình thức khác.
  5. Người đại diện pháp luật của công ty phải tuân thủ và chịu trách nhiệm theo quy định trong nội dung chương trình. Việc ủy quyền của các thành viên hành động ủy quyền tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kiểm soát viên của công ty ngay trước khi bắt đầu cuộc họp.
  6. Công ty có thể ủy quyền để họp ngay sau khi cuộc họp đã khai mạc và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi người đại diện pháp luật ký; trong trường hợp này, hội đồng của công ty nội dung đã ủy quyền trước đó không thay đổi.
  7. Người trực tiếp của công ty phải có quyền sau đây:
    - a. Yêu cầu tất cả người đại diện phải ký danh sách kiểm tra hồ sơ các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;
    - b. Yêu cầu các quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trực tiếp ngăn ngừa những người không tuân thủ quy định của pháp luật, các ý kiến trái chiều, ngăn chặn những người bình thường của công ty hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp của hội đồng;
  8. Chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp của hội đồng đã có sự đồng ý của người đại diện pháp luật không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và các biện pháp hoãn cuộc họp phải thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
    - a. Địa điểm họp không có những điều kiện cần thiết cho tất cả người đại diện;
    - b. Thông tin thông tin địa điểm họp không được thông báo cho công ty để tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- c. Có ng i d h p c n tr , gây r i tr t t , có nguy c làm cho cu c h p không c t i n hành m t cách công b ng và h p pháp.
9. Tr ng h p ch t a hoãn ho c t m d ng h p i h i ng c ô ng trái v i quy nh t i kho n 8 i u này, i h i ng c ô ng b u m t ng i khác trong s nh ng ng i d h p thay th ch t a i u hành cu c h p cho n lúc k t thúc; t t c ngh quy t c thông qua t i cu c h p ó u có hi u l c thi hành.
10. Tr ng h p Công ty áp d ng công ngh hi n i t ch c i h i ng c ô ng thông qua h p tr c tuy n, Công ty có trách nhi m m b o c ô ng tham d , bi u quy t b ng hình th c b phi u i n t ho c hình th c i n t khác theo quy nh t i i u 144 Lu t Doanh nghi p và kho n 3 i u 273 Ngh nh s 155/N -CP ngày 31 tháng 12 n m 2020 c a Chính ph quy nh chi ti t thi hành m t s i u c a Lu t Ch ng khoán.

**i u 21. i u ki n Ngh quy t c a i h i ng c ô ng c thông qua**

1. Ngh quy t v n i dung sau ây c thông qua n u c s c ô ng i di n t 65% t ng s phi u bi u quy t tr lên c a t t c c ô ng d h p tán thành, tr tr ng h p quy nh t i các kho n 3, 4 và 6 i u 148 Lu t Doanh nghi p:
  - a. Lo i c ph n và t ng s c ph n c a t ng lo i;
  - b. Thay i ngành, ngh và l nh v c kinh doanh;
  - c. Thay i c c ut ch c qu n lý Công ty.
  - d. D án u t ho c bán tài s n có giá tr t 35% t ng giá tr tài s n tr lên c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a Công ty, tr tr ng h p i u l công ty quy nh t l ho c giá tr khác.
  - e. T ch c l i, gi i th Công ty.
2. Các ngh quy t c thông qua khi c s c ô ng s h u trên 50% t ng s phi u bi u quy t c a t t c c ô ng d h p tán thành, tr tr ng h p quy nh t i các kho n 1 i u này và kho n 3, 4 và 6 i u 148 Lu t Doanh nghi p.
3. B u thành viên H QT và BKS th c hi n theo quy nh t i kho n 3 i u 148 Lu t doanh nghi p.
4. Các Ngh quy t i h i ng c ô ng c thông qua b ng 100% t ng s c ph n có quy n bi u quy t là h p pháp và có hi u l c ngay c khi trình t , th t c tri u t p h p và thông qua ngh quy t ó vi ph m quy nh c a Lu t Doanh nghi p và i u l công ty.

**i u 22.**

**A. Th m quy n và th th c l y ý ki n c ô ng b ng v n b n thông qua Ngh quy t c a i h i ng c ô ng.**

Th m quy n và th th c l y ý ki n c ô ng b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ô ng c th c hi n theo quy nh sau ây:

1. H i ng qu n tr có quy n l y ý ki n c ô ng b ng v n b n thông qua ngh quy t c a i h i ng c ô ng khi xét th y c n thi t vì l i ích c a Công ty, tr tr ng h p quy nh t i kho n 2 i u 147 Lu t Doanh nghi p

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị ủy quyền, danh sách quy định về hình thức công và các tài liệu ghi trình danh sách quy định. Hội đồng quản trị phải thông báo, công bố tài liệu cho các công trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp lần đầu tiên của ủy quyền. Yêu cầu và cách thức gửi ủy quyền và tài liệu kèm theo phải thực hiện theo quy định khoản 3 điều 18 Điều lệ này.
3. Ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích ủy quyền;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân nếu công là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính nếu công là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân nếu là đại diện của công là tổ chức; số lượng phần trăm quyền lợi và số phiếu biểu quyết của công;
  - d. Văn bản ủy quyền thông qua quy định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến nếu vượt quá số ủy quyền;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty ủy quyền để xử lý;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
4. Công có thể gửi ủy quyền để xử lý về Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc điện tử theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp gửi thư, ủy quyền để xử lý phải có chữ ký của cá nhân là cá nhân, chữ đại diện theo quy định hoặc chữ đại diện theo pháp luật của công là tổ chức. Ủy quyền gửi về Công ty phải đóng trong phong bì dán kín và không ai được quy định mở khi niêm phong;
  - b. Trường hợp gửi fax hoặc điện tử, ủy quyền gửi về Công ty phải có chữ ký và ghi rõ nội dung;
  - c. Các ủy quyền gửi về Công ty sau thời hạn xác định nội dung ủy quyền hoặc đã bỏ phiếu trong trường hợp gửi thư và bỏ phiếu trong trường hợp gửi fax, điện tử là không hợp lệ. Ủy quyền không có chữ ký của công coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
5. Hội đồng quản trị niêm phong và lập biên bản niêm phong để lưu trữ tại Ngân hàng hoặc các công không niêm phong để lưu trữ tại Công ty. Biên bản niêm phong phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các văn bản ủy quyền thông qua quy định;
  - c. Số công và số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phần danh sách công tham gia biểu quyết;



- d. Tổng số phiếu bán thành, không bán thành và không có ý kiến ivaivietngvn;
- e. Văn bản thông qua và tài liệu quy tắc thông qua tổng hợp;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm soát và người giám sát kiểm soát.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm soát và người giám sát kiểm soát phải liên hệ chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm soát; liên hệ chịu trách nhiệm về các thủ tục phát sinh từ các quy tắc thông qua do kiểm soát không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm soát phải công bố trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm soát. Trường hợp Công ty có trang thông tin internet, việc công bố biên bản kiểm soát có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin internet của Công ty trong vòng hai mươi (24) giờ, kể từ khi kết thúc kiểm soát.
7. Phiếu lý do ý kiến bất đồng, biên bản kiểm soát, nghị quyết bất đồng thông qua và tài liệu có liên quan đi kèm theo phiếu lý do ý kiến phải công bố lưu giữ tại văn phòng chính của Công ty.
8. Nghị quyết thông qua theo hình thức lý do ý kiến công bằng và bền vững nếu số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu bán thành quy tắc bất đồng công bố quy định bán thành và có giá trị nghị quyết thông qua tại cuộc họp hội đồng.

**B. Hợp H C bằng hình thức nghị quyết tự nguyện, nghị quyết tập thể họp và nghị quyết tự nguyện.**

1. Hội đồng quản trị Công ty có thể triệu tập và tổ chức họp H C bằng hình thức nghị quyết tự nguyện hoặc nghị quyết tập thể họp và nghị quyết tự nguyện nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. H C giao cho HĐQT chịu trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế về việc tổ chức họp H C trực tiếp trên cơ sở áp dụng các phương thức, giải pháp công nghệ thông tin phù hợp, an toàn, tin cậy và vẫn đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, điều kiện quy định chung về cuộc họp H C, áp dụng trong trường hợp cần thiết.

**Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp hội đồng**

1. Cuộc họp hội đồng phải ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức internet khác. Biên bản phải công bố nội dung. Vì thế, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ văn phòng chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp hội đồng;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp hội đồng công bằng và bền vững trong chương trình họp;

- f. S c ông và t ng s phi u bi u quy t/b u c c a các c ông d h p, ph l c danh sách ng ký c ông, i di n c ông d h p v i s c ph n và s phi u b u t ng ng;
  - g. T ng s phi u bi u quy t i v i t ng v n bi u quy t, trong ó ghi rõ ph ng th c bi u quy t, t ng s phi u h p l , không h p l , tán thành, không tán thành và không có ý ki n; t l t ng ng trên t ng s phi u bi u quy t c a c ông d h p;
  - h. Các v n ã c thông qua và t l phi u bi u quy t thông qua t ng ng;
  - i. H , tên và ch ký c a ch t a và th ký. Tr ng h p ch t a, th ký t ch i ký biên b n h p thì biên b n này có hi u l c n u c t t c thành viên khác c a H i ng qu n tr tham d h p ký và có ý n i dung theo quy nh t i kho n này. Biên b n h p ghi rõ vi c ch t a, th ký t ch i ký biên b n h p.
2. Biên b n h p i h i ng c ông ph i c l p xong và thông qua tr c khi k t thúc cu c h p. Ch t a và th ký ho c ng i khác ký tên trong biên b n h p ph i liên i ch u trách nhi m v tính trung th c, chính xác c a n i dung biên b n.
  3. Biên b n c l p b ng ti ng Vi t và ti ng Anh u có hi u l c pháp lý nh nhau. Tr ng h p có s khác nhau v n i dung biên b n ti ng Vi t và ti ng Anh thì n i dung trong biên b n ti ng Vi t có hi u l c áp d ng.
  4. Ngh quy t, Biên b n h p i h i ng c ông, ph l c danh sách c ông ng ký d h p kèm ch ký c a c ông, v n b n y quy n tham d h p, t t c các tài li u ính kèm Biên b n (n u có) và tài li u có liên quan kèm theo thông báo m i h p ph i c công b thông tin theo quy nh pháp lu t v công b thông tin trên th tr ng ch ng khoán và ph i c l u gi t i tr s chính c a Công ty.
  5. Hi u l c c a các ngh quy t i h i ng c ông:
    - a. Các ngh quy t c a i h i ng c ông có hi u l c k t ngày c thông qua ho c t th i i m hi u l c ghi t i ngh quy t ó.
    - b. Các ngh quy t c a i h i ng c ông c thông qua b ng 100% t ng s c ph n có quy n bi u quy t là h p pháp và có hi u l c ngay c khi trình t và th t c thông qua ngh quy t ó không c th c hi n úng nh quy nh.
    - c. Tr ng h p có c ông, nhóm c ông yêu c u Tòa án ho c Tr ng tài h y b ngh quy t c a i h i ng c ông theo quy nh t i i u 24 c a i u l này, thì các ngh quy t ó v n có hi u l c thi hành cho n khi Tòa án, Tr ng tài có quy t nh khác, tr tr ng h p áp d ng bi n pháp kh n c p t m th i theo quy t nh c a c quan có th m quy n.

#### **i u 24. Yêu c u h y b Ngh quy t c a i h i ng c ông**

Trong th i h n chín m i (90) ngày k t ngày nh n c ngh quy t ho c biên b n h p i h i ng c ông ho c biên b n k t qu ki m phi u l y ý ki n i h i ng c ông, c ông ho c nhóm c ông quy nh t i kho n 2 i u 115 Lu t Doanh nghi p có quy n yêu c u Tòa án ho c Tr ng tài xem xét, h y b ngh quy t ho c m t ph n n i dung ngh quy t i h i ng c ông trong các tr ng h p sau ây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Hội đồng vì phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vì phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 25. Thành viên Hội đồng quản trị.

1. Trường hợp đã xác định được thành viên, thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị đưa vào tài liệu họp Hội đồng và công bố tại thời điểm (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Hội đồng trên trang thông tin internet của Công ty để công chúng tìm hiểu về các thành viên này trước khi bỏ phiếu. Thành viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị công bố bao gồm các nội dung tại thời điểm sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Họ, tên của các ông họ của nhóm công chúng thành viên (nếu có); Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ;
  - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà thành viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của thành viên Hội đồng quản trị (nếu có)
2. Công chúng nhóm công chúng suất 10% tổng số phần trăm thông tin lên có quyền của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị thông qua và thành viên văn phòng số lượng thành viên thì theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có nhiệm vụ mời thêm thành viên hoặc tổ chức theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị có nhiệm vụ mời thêm thành viên phải công bố rõ ràng trước khi Hội đồng công bố quyết định bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải áp dụng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

### Điều 26. Thành phần và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người.

2. Nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr không quá n m (05) n m và có th c b u l i v i s nhi m k không h n ch . M t cá nhân ch c b u làm thành viên c l p H i ng qu n tr c a m t công ty không quá hai (02) nhi m k liên t c. Tr ng h p t t c thành viên H i ng qu n tr cùng k t thúc nhi m k thì các thành viên ó t i p t c là thành viên H i ng qu n tr cho n khi có thành viên m i c b u thay th và t i p qu n công vi c.
3. Xác nh th i gian nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr : Nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr b t u t ngày c i h i ng c ông b u vào H i ng qu n tr và ch m d t ng nhiên vào ngày quá th i h n nhi m k (ngày sau n m (05) n m) k t ngày b t u nhi m k ; ho c ch m d t vào th i i m khác theo quy t nh c a i h i ng c ông, H i ng qu n tr quy nh t i các kho n 7, 8, 9 và 10 i u này.
4. C c u thành viên H i ng qu n tr nh sau:  
C c u H i ng qu n tr c a Công ty ph i m b o t i thi u 1/3 t ng s thành viên H i ng qu n tr là thành viên không i u hành.  
T ng s thành viên c l p H i ng qu n tr ph i m b o quy nh sau:  
Có t i thi u m t (01) thành viên c l p trong tr ng h p công ty có s thành viên H i ng qu n tr t ba (03) n n m (05) thành viên;
5. Vi c b nhi m thành viên H i ng qu n tr ph i c công b thông tin theo các quy nh c a pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán.
6. Thành viên H i ng qu n tr có th không ph i là c ông c a Công ty
7. i h i ng c ông m i n nhi m thành viên H i ng qu n tr trong tr ng h p sau ây:
  - a. Không có tiêu chu n và i u ki n theo quy nh t i i u 155 c a Lu t Doanh nghi p;
  - b. Có n t ch c và c H i ng qu n tr ch p thu n;
8. i h i ng c ông b i n nhi m thành viên H i ng qu n tr trong tr ng h p sau ây:
  - a. Không tham gia các ho t ng c a H i ng qu n tr trong sáu (06) tháng liên t c, tr tr ng h p b t kh kháng;
  - b. C ý cung c p thông tin cá nhân sai khi g i cho Công ty t cách là ng c viên H i ng qu n tr .
9. Khi xét th y c n thi t, i h i ng c ông quy t nh thay th thành viên H i ng qu n tr , m i n nhi m, b i n nhi m thành viên H i ng qu n tr ngoài tr ng h p quy nh t i kho n 7 và kho n 8 i u này.
10. T i thi i m ch a t ch c h p i h i ng c ông, H i ng qu n tr có quy n thông qua ngh quy t v vi c ch m d t t cách thành viên H i ng qu n tr i v i thành viên H i ng qu n tr t th i i m quy t ngh , trong các tr ng h p:
  - a. Thành viên H i ng qu n tr không có tiêu chu n và i u ki n theo quy nh t i i u 155 c a Lu t Doanh nghi p;

- b. Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tiếp, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị cố ý cung cấp thông tin cá nhân sai khi ghi cho Công ty với cách là thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Thành viên Hội đồng quản trị có một chức vụ kiêm nhiệm với Hội đồng quản trị;
  - e. Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm quy định của pháp luật. Trong trường hợp này thành viên Hội đồng quản trị có quyền nhậm nhiệm vụ của mình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
11. Hội đồng quản trị trình Hội đồng thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chính thức về việc các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d khoản 10 điều này tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp Hội đồng thông qua, thì Hội đồng miễn nhiệm, bãi nhiệm về việc thành viên Hội đồng quản trị tính từ thời điểm Hội đồng quản trị quyết định chấm dứt cách thành viên của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trường hợp Hội đồng không thông qua, thành viên Hội đồng quản trị liên quan tiếp tục có thể cách thành viên Hội đồng quản trị kể từ thời điểm Hội đồng quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp chấm dứt cách thành viên Hội đồng quản trị tại khoản 10 điều này có nghĩa vụ chấp hành quy định của Hội đồng quản trị cho đến khi có quy định của Hội đồng.

#### **Điều 27: Quy định về nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện quy định và nghĩa vụ của công ty, trừ các quy định và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng thông qua.
2. Quy định và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, điều lệ công ty và Hội đồng thông qua quy định. Chức vụ, Hội đồng quản trị có những quy định và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Kiểm soát lợi ích phân phối và tài sản công ty quy định chào bán của công ty;
  - c. Quyết định bán công ty hoặc bán trong phạm vi sản phẩm công ty quy định chào bán của công ty; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán công ty và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lợi ích phân phối theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phân bổ lợi nhuận và dự trữ trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định chi phí phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trên sổ ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng.

ng công theo quy định tại Điều khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quy định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của người quản lý đó; công bố đi theo quy định tham gia Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng công ty khác, quy định mức thù lao và quy định khác của người đó;
  - j. Giám sát, chọn Giám đốc và người quản lý khác trong Điều lệ hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cấu trúc, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quy định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đi và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duy trì hệ thống, nội dung tài liệu phục vụ hợp pháp hóa công việc, tri thức pháp lý hóa công việc hoặc lý lẽ khi cần hóa công việc thông qua quy định;
  - m. Trình báo cáo tài chính hàng năm để kiểm toán lên Hội đồng;
  - n. Kiểm soát các rủi ro; quy định trách nhiệm và thẩm quyền của các bộ phận phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiểm soát chi tiêu, ghi chép Công ty; yêu cầu pháp nhân Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ quản trị công ty sau khi được Hội đồng thông qua; quy định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán/Bộ phận kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế văn công báo thông tin của Công ty;
  - q. Quy định và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Hội đồng kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Công ty có quy định thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên hoạt động không chuyên trách hưởng thù lao công việc. Thành viên hoạt động chuyên trách hưởng lương hoặc phụ cấp thù. Tiền mức thù lao, phụ cấp, tiền lương cho Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng thông qua. Việc phân bổ thù lao và quy định mức lương, phụ cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định hoặc theo quy định/chính sách do Hội đồng quản trị ban hành.
3. Hội đồng quản trị có hệ thống tính thành tích theo kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty nội bộ và vượt mức kế hoạch. Tiền thưởng cho Hội đồng quản trị do Hội đồng thông qua. Việc phân bổ

- tiền thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định hoặc theo quy định/chính sách do Hội đồng quản trị ban hành
4. Tiền thưởng thù lao, tiền lương, tiền thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị và tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng cho từng thành viên phi độc lập ghi chi tiết trong báo cáo tài chính niên độ của Công ty.
  5. Thành viên Hội đồng quản trị không được cử đi hành trong bất kỳ vị trí nào của Công ty cũng như không được cử đi hành theo chức danh chuyên trách tại bất kỳ vị trí nào. Thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được bổ sung thêm tiền thù lao dựa trên những khoản tiền công trả gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
  6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền thanh toán tất cả các chi phí lãi, nợ, và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp hội đồng, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
  7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của hội đồng. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và điều lệ công ty.

#### **Điều 29: Chức vụ Hội đồng quản trị.**

1. Chức vụ Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chức vụ Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chức vụ Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Thực hiện việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp hội đồng;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chức vụ Hội đồng quản trị có một chức vụ kiêm nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận một chức vụ kiêm nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chức vụ Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chức vụ Hội đồng quản trị theo nguyên

t c quy nh t i i ul công ty. Tr ng h p không có ng i c y quy n ho c Ch t ch H i ng qu n tr ch t, m t tích, b t m giam, ang ch p hành hình ph t tù, ang ch p hành bi n pháp x lý hành chính t i c s cai nghi n b t bu c, c s giáo đ c b t bu c, tr n kh i n i c trú, b h n ch ho c m t n ng l c hành vi dân s , có khó kh n trong nh n th c, làm ch hành vi, b Tòa án c m m nhi m ch c v , c m hành ngh ho c làm công vi c nh t nh thì các thành viên còn l i b u m t ng i trong s các thành viên gi ch c Ch t ch H i ng qu n tr theo nguyên t c a s thành viên còn l i tán thành cho n khi có quy t nh m i c a H i ng qu n tr .

### **i u 30. Cu c h p c a H i ng qu n tr**

1. Tr ng h p H i ng qu n tr b u Ch t ch thì Ch t ch H i ng qu n tr s c b u trong cu c h p u tiên c a nhi m k H i ng qu n tr trong th i h n b y (07) ngày làm vi c, k t ngày k t thúc b u c H i ng qu n tr nhi m k ó. Cu c h p này do thành viên có s phi u b u cao nh t ho c t l phi u b u cao nh t tri u t p. Tr ng h p có nhi u h n m t (01) thành viên có s phi u b u cao nh t ho c t l phi u b u cao nh t thì các thành viên b u theo nguyên t c a s ch n m t (01) ng i trong s h tri u t p h p H i ng qu n tr .
2. H i ng qu n tr h p ít nh t m i quý m t l n và có th h p b t th ng.
3. Ch t ch H i ng qu n tr tri u t p h p H i ng qu n tr trong tr ng h p sau ây:
  - a. Có ngh c a Ban ki m soát ho c thành viên c l p H i ng qu n tr ;
  - b. Có ngh c a Giám c ho c ít nh t n m (05) ng i i u hành/ng i qu n lý khác;
  - c. Có ngh c a ít nh t hai (02) thành viên H i ng qu n tr ;
4. ngh quy nh t i kho n 3 i u này ph i c l p thành v n b n, trong ó nêu rõ m c ích, v n c n th o lu n và quy t nh thu c th m quy n c a H i ng qu n tr .
5. Ch t ch H i ng qu n tr ph i tri u t p h p H i ng qu n tr trong th i h n 07 ngày làm vi c k t ngày nh n c ngh quy nh t i kho n 3 i u này. Tr ng h p không tri u t p h p H i ng qu n tr theo ngh thì Ch t ch H i ng qu n tr ph i ch u trách nhi m v nh ng thi t h i x y ra i v i Công ty; ng i ngh có quy n thay th Ch t ch H i ng qu n tr tri u t p h p H i ng qu n tr .
6. Ch t ch H i ng qu n tr ho c ng i tri u t p h p H i ng qu n tr ph i g i thông báo m i h p ch m nh t là 03 ngày làm vi c tr c ngày h p. Thông báo m i h p ph i xác nh c th th i gian và a i m h p, ch ng trình, các v n th o lu n và quy t nh. Thông báo m i h p ph i kèm theo tài li u s d ng t i cu c h p và phi u bi u quy t c a thành viên.

Thông báo m i h p H i ng qu n tr có th g i b ng gi y m i, i n tho i, fax, ph ng ti n i n t ho c ph ng th c khác do i ul công ty quy nh và b o m n c a ch liên l c c a t ng thành viên H i ng qu n tr c ng ký t i Công ty.



7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện pháp luật thông báo miệng và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát nội bộ về các thành viên Hội đồng quản trị.  
Thành viên Ban Kiểm soát có quyền đề xuất các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định thì không phải thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết theo quy định thì khoản 11 điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bằng phương tiện hoặc hình thức khác;
  - d. Gửi phương tiện biểu quyết bằng văn bản thông qua thư, fax, điện tử;
  - e. Gửi phương tiện biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Quy định Công ty.
10. Trường hợp gửi phương tiện biểu quyết bằng văn bản thông qua thư, phương tiện biểu quyết phải niêm phong bì dán kín và phải có chuyên viên Chủ tịch Hội đồng quản trị chứng nhận là 01 giờ kể từ khi khai mạc. Phương tiện biểu quyết chỉ được mở trong sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự và đề xuất các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu có sự ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu có sự đồng ý của thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu có sự đồng ý của đa số thành viên Hội đồng quản trị.
13. Ngoài các cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua các nghị quyết, quyết định hoặc nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nghị quyết và các văn bản thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết và các văn bản này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết của các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại mặt trận cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám biên bản họp Hội đồng quản trị tại các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản biện nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của

chức vụ, người ghi biên bản và mail xác nhận thông tin nội dung biên bản của thành viên HĐQT.

### **Điều 31. Các tiêu chuẩn chức danh người quản trị**

1. Người quản trị có thể thành lập tiêu chuẩn chức vụ chính sách phát triển, nhân sự, công nghệ, kinh tế tài chính theo quy định của Hội đồng. Số lượng thành viên của tiêu chuẩn do Hội đồng quy định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên của Hội đồng quản trị nên chỉ nắm giữ một vị trí trong số các thành viên này để đảm bảo làm Trưởng tiêu chuẩn theo quy định của Hội đồng quản trị. Hội đồng của tiêu chuẩn phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu chuẩn chỉ có hiệu lực khi có sự đồng ý của thành viên tham dự và được quy định thông qua tiêu chuẩn của tiêu chuẩn là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực hiện quy định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu chuẩn chức vụ Hội đồng quản trị, hoặc của người có thẩm quyền thành lập tiêu chuẩn Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của công ty.

### **Điều 32: Người phụ trách quản trị Công ty và Thủ ký Công ty.**

1. Người quản trị chỉ nắm giữ một vị trí (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty hoặc người quản trị công ty để tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thủ ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được tham gia vào các công việc kinh doanh của công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tổ chức Hội đồng quản trị trong việc tổ chức và điều hành Hội đồng theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Hội đồng;
  - b. Chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Hội đồng theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tổ chức và thực hiện các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Tuân thủ liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

4. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thành viên Ủy ban Kiểm tra và nhận ủy thác theo quy định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thành viên Ủy ban Kiểm tra khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành và lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hoặc nhiều người làm Thành viên Ủy ban Kiểm tra.
5. Thành viên Ủy ban Kiểm tra có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công giao;
  - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
  - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ công đồng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công đồng;
  - e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thực hiện hành chính;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - g. Thành viên Ủy ban Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.

### Điều 33. Chức năng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty phải làm rõ chức năng của Hội đồng quản trị, chức năng của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### Điều 34. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng và các chức danh khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Theo nghĩa của Giám đốc và các chức vụ khác của Hội đồng quản trị, Công ty có thể tuyển dụng người đi điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với các quy định và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người đi điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty thực hiện các mục tiêu đề ra trong hoạt động và thực hiện.
3. Giám đốc có trách nhiệm và thẩm quyền. Thẩm quyền và thẩm quyền của Giám đốc do Hội đồng quản trị quy định.
4. Thẩm quyền của người đi điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo định kỳ hàng năm cho Hội đồng quản trị.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhậm chức và quy định của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoc m t người khác làm Giám đốc;
2. Giám đốc là người chịu trách nhiệm công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quy định, nghĩa vụ của giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Thực hiện kế hoạch kinh doanh và phê duyệt đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị phê duyệt các dự án đầu tư, quy hoạch chiến lược của Công ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tuyển dụng và lợi ích khác về việc lao động trong Công ty, kể cả quy định tuyển dụng thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phê duyệt các tài sản cố định trong kinh doanh;
  - i. Quy định và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đã có thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết đề nghị tái bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

**IX. BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 36. Thành viên, chức năng và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát.**

1. Việc xác định thành viên và công bố thông tin thành viên thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các thành viên Ban kiểm soát thông qua và được bổ nhiệm không đủ số thành viên Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có thể đề nghị bổ nhiệm thêm thành viên hoc t ch c c theo các quy định của pháp luật, Quy định nội bộ và quy định của Công ty và Quy định của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đề nghị bổ nhiệm thêm thành viên phải được công bố rõ ràng trước khi tiến hành công bố quy định bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể bầu lại nếu nhiệm kỳ không hết hạn.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kế toán công lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bổ nhiệm nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b. Có nợ thuế và chưa nộp thuế;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban Kiểm soát bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quy định và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tiếp, trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - d. Theo quy định của Hội đồng;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Trường Ban kiểm soát**

1. Trường Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc a.s. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thuộc Việt Nam. Trường Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
2. Quy định và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát:
  - a. Triệt tự chức vụ Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trình Hội đồng.

### **Điều 39: Quy định và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát có các quy định và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quy định, nghĩa vụ sau:

1. Xuất, kiểm tra, kiểm kê tài sản công ty phê duyệt danh sách tài sản kiểm toán các chi phí thu nhập tài chính của Công ty; quy định chi phí kiểm toán các chi phí thu nhập tài chính của Công ty, bảng kiểm toán viên các chi phí thu nhập khi xét duyệt chi phí;
2. Chịu trách nhiệm trước công đồng về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác;
4. Mời họp hội đồng về Hội đồng quản trị, Giám đốc và công đồng;
5. Trình bày phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
6. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Hội đồng công đồng thông qua;
7. Xây dựng Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát và trình Hội đồng công đồng thông qua;
8. Báo cáo tài chính công đồng theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
9. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty liên quan tới tài chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền nhân viên làm việc của công đồng người quản lý và nhân viên của Công ty trong giới làm việc;
10. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

#### **Điều 40: Chức năng của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát phải chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành tài sản kiểm toán các chi phí thu nhập tham dự và trình bày các vấn đề cần làm rõ.

#### **Điều 41: Thời gian, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.**

Thời gian, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát các chi phí theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định của Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty quy định về nhiệm vụ, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát có thanh toán chi phí, lãi, chi phí sử dụng dịch vụ và các loại phí khác. Tiền thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát đã được Điều lệ Công ty chấp thuận, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải kê khai thành lập riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐI HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người đi hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột quy định**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người đi hành doanh nghiệp khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có liên quan của mình để vì lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm giữ ít nhất 50% vốn điều lệ và chính quyền sở hữu hoặc vì những người có liên quan của nó theo quy định của pháp luật. Nếu có các giao dịch nêu trên do Điều lệ Công ty hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các quy định này theo quy định của pháp luật về kế toán và công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được bị quy định về giao dịch mang lợi ích cho thành viên hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một (01) hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người đi hành khác và các cá nhân, tổ

chức có liên quan đến các hoạt động này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- a. Nội dung giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, nội dung nội dung quan trọng của hợp đồng giao dịch công nghệ các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị thông qua bảngارس phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Nội dung giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dựa trên giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch ưu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, nội dung nội dung quan trọng của giao dịch này công nghệ mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các công đồng và công nhân viên công đồng thông qua bảngارس phiếu biểu quyết của các công đồng không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm vụ thi hành và bị thanh lý**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác vì phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thành và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình vì sự mất cân bằng và năng lực chuyên môn phù hợp chịu trách nhiệm vụ những thiệt hại do hành vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bị thanh lý cho những người khác, hàng hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ kiện, kiện, khiếu nại (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó khác hàng là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là người di nhiệm Công ty quy định hoặc người đó khác hàng làm theo yêu cầu của Công ty với cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc người di nhiệm theo quy định của Công ty với người khởi kiện người đó khác hàng trung thành, cẩn trọng, mất cân bằng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác định rằng người đó khác hàng vì phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bị thanh lý bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phí thanh toán phát sinh trong suốt hoặc được coi là hợp lý khi ghi quyết định về việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này tránh những trách nhiệm bị thanh lý nêu trên.

### **XI. QUY ĐỊNH UTTRAS SÁCH VÀ H S CÔNG TY**

#### **Điều 44. Quy định uttras sách và h s**

1. Công ty thông có quy định uttras sách và h s, cụ thể như sau:
  - a. Công ty thông có quy định xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách công đồng có quy định biểu quyết; yêu cầu sai lệch thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chép



- Điều lệ công ty, biên bản họp Hội đồng và nghị quyết Hội đồng;
- b. Công hoc nhóm công suất 05% tăng số phần thông tin lên có quy định xem xét, tra cứu, trích lục biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giá trị và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phi thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, tài liệu liên quan bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
  2. Trưởng hợp đồng quy định công và nhóm công yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy quy định công và nhóm công mà người đi định hoc bản sao công chứng của giấy quy định này.
  3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người phụ trách hành doanh nghiệp khác có quy định kiểm tra sổ sách công của Công ty, danh sách công và hồ sơ sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì nhu cầu công ích liên quan tới công việc của mình vì người phụ trách các thông tin này phải công bố công.
  4. Công ty phải lưu trữ Điều lệ này và hồ sơ bản sao bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy định, các tài liệu chứng minh quy định sổ sách tài sản, nghị quyết Hội đồng và Hội đồng quản trị, biên bản họp Hội đồng và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định pháp luật tài chính hoc m t n i khác vì người phụ trách là các công và Công nhân ký kinh doanh công thông báo và lưu trữ các tài liệu này.
  5. Điều lệ công ty phải công bố trên trang thông tin internet của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công oàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch Hội đồng quản trị thông qua các văn bản liên quan nhân viên tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, thôi việc, bồi dưỡng xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật người lao động và người phụ trách hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch Hội đồng quản trị thông qua các văn bản liên quan nhân viên hoc của Công ty vì các tổ chức công oàn theo các chương trình, thông lệ và chính sách quản lý nhân lực, nhân viên thông lệ và chính sách quy định Điều lệ này, các quy định của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Hội đồng công quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm tối thiểu người phụ trách lợi ích của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tín dụng cổ tức hay khoản tín dụng chi trả liên quan tới mặt lợi ích phi lợi nhuận.

3. Hội đồng quản trị có thể ngừng việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần các nghĩa vụ và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quy định này.
4. Trường hợp các tài khoản khác liên quan tới một loại nghĩa vụ chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền mặt Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên các các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do công ty cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do công ty cung cấp mà công ty không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho công ty này. Việc thanh toán các chi phí và các chi phí niêm yết/ ký giao dịch và giao dịch chứng khoán có thể thực hiện hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Các Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày chốt danh sách công ty. Các theo ngày đó, nhà đầu tư ký viết cách công ty hoặc người sử dụng các chứng khoán khác quy định về các, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nghĩa vụ, nhà thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, N M TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ K TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận từ các cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. N m tài chính**

N m tài chính của Công ty bắt đầu ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. N m tài chính đầu tiên bắt đầu ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán cá thể các cơ quan có thẩm quyền ban hành khác của Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Nhà đầu tư này phải chính

xác, chấp nhận, có hiệu lực và phê duyệt chi ngân sách và ghi trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng nội vụ tài chính trong kế toán là Ngân Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng ngoại tệ thì công ty chọn ngoại tệ làm nội vụ tài chính trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn cơ sở pháp luật và thông báo cho các quan quản lý thuế liên quan.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã kiểm toán theo quy định của pháp luật và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho các quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho các quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Hội đồng quản trị thường niên của năm tài chính của công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quy định lựa chọn một trong số các nội vụ này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những rủi ro tiềm ẩn và rủi ro kiểm toán của thu nhập và lợi nhuận.
2. Báo cáo kiểm toán phải đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

## **XVII. DƯC A CÔNG TY**

### **Điều 53. Dự trữ của Công ty**

1. Dự trữ bao gồm dự trữ làm tài sản khế thừa hoặc dự trữ hình thức chi ký quỹ theo quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán.
2. Hội đồng quản trị quy định loại dự trữ, số lượng, hình thức và nội dung dự trữ của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dự trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIỚI THIỆU CÔNG TY**

### **Điều 54. Giới thiệu Công ty**

1. Công ty có thể giới thiệu trong những trường hợp sau:

- a. K t thúc th i h n ho t ng ã ghi trong i u l công ty mà không có quy t nh gia h n;
  - b. Theo ngh quy t, quy t nh c a i h i ng c ông;
  - c. B thu h i Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p, tr tr ng h p Lu t Qu n lý thu có quy nh khác;
  - d. Các tr ng h p khác theo quy nh c a pháp lu t.
2. Vi c gì i th Công ty tr c th i h n (k c th i h n ã gia h n) do i h i ng c ông quy t nh, H i ng qu n tr th c hi n. Quy t nh gì i th này ph i c thông báo ho c ph i c ch p thu n b i c quan có th m quy n (n u b t bu c) theo quy nh.

#### **i u 55. Gia h n ho t ng**

1. H i ng qu n tr tri u t p h p i h i ng c ông ít nh t b y (07) tháng tr c khi k t thúc th i h n ho t ng c ông có th bi u quy t v vi c gia h n ho t ng c a Công ty theo ngh c a H i ng qu n tr .
2. Th i h n ho t ng c gia h n khi có t 65% tr lên t ng s phi u b u c a các c ông có quy n bi u quy t có m t tr c ti p ho c thông qua i di n c y quy n có m t t i cu c h p i h i ng c ông thông qua.

#### **i u 56. Thanh lý**

1. T i thi u sáu (06) tháng tr c khi k t thúc th i h n ho t ng c a Công ty ho c sau khi có m t quy t nh gì i th Công ty, H i ng qu n tr ph i thành l p Ban thanh lý g m ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do i h i ng c ông ch nh và m t (01) thành viên do H i ng qu n tr ch nh t m t Công ty ki m toán c l p. Ban thanh lý chu n b các quy ch ho t ng c a mình. Các thành viên c a Ban thanh lý có th c l a ch n trong s nh n viên Công ty ho c chuyên gia c l p. T t c các chi phí liên quan n thanh lý c Công ty u tiên thanh toán tr c các kho n n khác c a Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhi m báo cáo cho c quan ng ký kinh doanh v ngày thành l p và ngày b t u ho t ng. K t th i i m ó, Ban thanh lý thay m t Công ty trong t t c các công vi c liên quan n thanh lý Công ty tr c Toà án và các c quan hành chính.
3. Ti n thu c t vi c thanh lý c thanh toán theo th t sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các kho n n l ng, tr c p thôi vi c, b o hi m xã h i và các quy n l i khác c a ng i lao ng theo th a c lao ng t p th và h p ng lao ng ã ký k t.
  - c. N thu ;
  - d. Các kho n n khác c a Công ty;
  - e. Ph n còn l i sau khi ã thanh toán t t c các kho n n t m c (a) n (d) trên ây c chia cho các c ông. Các c ph n u ã c u tiên thanh toán tr c.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khi liên quan tới hoạt động của Công ty, quy định và nghĩa vụ của các công đồng theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định khác:
  - a. Công vụ Công ty;
  - b. Công vụ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người đại diện hành khác.Các bên liên quan có thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào có thể yêu cầu Ban kiểm soát chọn một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không thực hiện quy định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần thì khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quy định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp ra Tòa tài phán kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬ DỤNG**

### **Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Hội đồng công đồng xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty khác với quy định trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó sẽ áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆN LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiện lực và quá trình sửa đổi bổ sung**

1. Bản Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 05 và 59 điều khoản của Hội đồng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam B nhất trí thông qua ngày ..... tháng 06 năm 2021 tại Hội đồng thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiện lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc từ hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



**Ch ký c a ng i i di n pháp lu t c a Công ty**

H và tên: **Lê c Thu n** - Ch c v : Giám c Công ty

Ch ký: .....

**TM. I H I NG C ÔNG  
CH T CH H I NG QU N TR**

**Ph m Hùng**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2021.

**T TRÌNH**

**Vấn đề thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ quản trị  
Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Ông Nam B**

Kính gửi: **Đồng nghiệp Ông Công ty cổ phần  
Phân bón và Hóa chất Dầu khí Ông Nam B**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (LDN 2020); và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (LCK 2019);
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn miễn thuế thu nhập công ty áp dụng đối với công ty chứng khoán Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành miễn thuế của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Ông Nam B;

Nhằm đáp ứng quy định của Luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế nội bộ quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình đồng nghiệp xem xét, thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty như đã thảo luận kèm.

Trân trọng!

**N i nh n:**

- H C ;
- L u VT, H QT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CH T CH**

**QUY CH N I B V QU N TR  
CÔNG TY C PH N PHÂN BÓN VÀ HOÁ CH T D U KHÍ  
ÔNG NAM B**

*C n c Lu t Ch ng khoán ngày 26 tháng 11 n m 2019;*  
*C n c Lu t Doanh nghi p ngày 17 tháng 6 n m 2020;*  
*C n c Ngh nh s 155/2020/N -CP ngày 31 tháng 12 n m 2020 c a Chính  
ph quy nh chi ti t thi hành m t s i u c a Lu t Ch ng khoán;*  
*C n c Thông t s 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 n m 2020 c a B tr ng  
B Tài chính h ng d n m t s i u v qu n tr công ty áp d ng i v i công ty  
i chứng t i Ngh nh s 155/2020/N -CP ngày 31 tháng 12 n m 2020 c a  
Chính ph quy nh chi ti t thi hành m t s i u c a Lu t Ch ng khoán;*  
*C n c i u l Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u Khí ông Nam B .*  
*C n c Ngh quy t i h i ng c ông s 34/NQ- H C ngày 25 tháng 06  
n m 2021.*

*H i ng qu n tr ban hành Quy ch n i b v qu n tr Công ty c ph n Phân  
bón và Hóa ch t D u Khí ông Nam B .*

*Quy ch n i b v qu n tr công ty Công ty c ph n Công ty c ph n Phân bón  
và Hóa ch t D u Khí ông Nam B bao g m các n i dung sau:*

**CH NG I  
NH NG QUY NH CHUNG**

**i u 1. Ph m vi i u ch nh và i t ng áp d ng**

- 1.1. Ph m vi i u ch nh: Quy ch n i b v qu n tr Công ty quy nh các n i dung  
v vai trò, quy n và ngh a v c a i h i ng c ông ( H C ), H i ng  
qu n tr ( H QT), Giám c; trình t , th t ch p i h i ng c ông; c ,  
ng c , b u, m i n nhi m và b i n nhi m thành viên H i ng qu n tr , Ban ki m  
soát (BKS), Giám c và các ho t ng khác theo quy nh t i i u l Công  
ty và các quy nh hi n hành khác c a pháp lu t.
- 1.2. i t ng áp d ng: Quy ch này c áp d ng cho các thành viên H i ng  
qu n tr , Ban ki m soát, Giám c và nh ng ng i liên quan.

**i u 2. nh ngh a thu t ng**

Tr khi c nh ngh a khác, các thu t ng áp d ng trong Quy ch này c ng  
có ngh a nh c nh ngh a trong i u l Công ty ho c trong Lu t Doanh  
nghi p, Lu t Ch ng khoán và các v n b n pháp lu t liên quan.

**CH NG II  
I H I NG C ÔNG**

**i u 3. Vai trò, quy n và ngh a v c a i h i ng c ông**



Chỉ định công g m t t c các công có quy n bi u quy t, là c quan có th m quy n cao nh t c a ông ty, có vai trò, quy n và ngh a v theo quy nh t i i u 15 i u l Công ty.

#### **i u 4. Tri u t p cu c h p i h i ng c ông**

1. Ng i có th m quy n tri u t p cu c h p.
  - a. H QT tri u t p cu c h p th ng niên và các cu c h p b t th ng c a H C theo quy nh c a i u l Công ty;
  - b. BKS thay th H QT tri u t p cu c h p b t th ng c a H C trong tr ng h p H QT ph i tri u t p cu c h p b t th ng nh ng quá th i h n quy nh c a i u l Công ty mà H QT không tri u t p;
  - c. Ng i i di n theo pháp lu t c a Công ty tri u t p cu c h p b t th ng c a H C trong tr ng h p có c ông ho c nhóm c ông n m gi t 5% t ng s c ph n ph thông tr lên ngh tri u t p cu c h p b t th ng c a H C nh ng quá th i h n quy nh c a i u l Công ty mà H QT và/ho c BKS không tri u t p.
2. Quy t nh tri u t p cu c h p.
  - a. Vi c ra quy t nh tri u t p cu c h p H C t i kho n 4.1 i u này ph i c th c hi n úng các quy nh v t ch c ho t ng và th m quy n c a ng i tri u t p.
  - b. C n c quy t nh h p pháp v tri u t p cu c h p H C , b máy qu n lý, i u hành c a Công ty có trách nhi m thành l p Ban T ch c th c hi n các công tác chu n b và t ch c cu c h p theo yêu c u c a ng i có th m quy n tri u t p trên c s tuân th các quy nh c a i u l Công ty và Quy ch này.

#### **i u 5. Th t c l p danh sách c ông có quy n đ h p và thông báo tri u t p cu c h p i h i ng c ông**

1. L p danh sách và thông báo ch t danh sách c ông có quy n đ h p.
  - a. Danh sách c ông c a Công ty c qu n lý t p trung t i Trung tâm L u ký ch ng khoán Vi t Nam (VSD). C n c quy t nh tri u t p cu c h p H C c a ng i có th m quy n, Ch t ch H QT/Giám c Công ty l p thông báo v vi c ch t danh sách c ông có quy n đ h p theo úng quy nh c a VSD g i cho VSD và S giao d ch ch ng khoán Hà N i (HNX). Ng th i thông báo n UBCKNN và ng t i trên trang thông tin i n t (website) c a Công ty.
  - b. Ngày ng ký cu i cùng ch t danh sách c ông có quy n đ h p là ngày l p Danh sách c ông có quy n đ h p.
  - c. Công ty c n c danh sách c ông có quy n đ h p do VSD l p g i gi y m i h p. Danh sách c ông có quy n đ h p i h i ng c ông c l p không s m quá 10 ngày tr c ngày g i gi y m i h p i h i ng c ông n u i u l Công ty không quy nh khác.
2. Thông báo tri u t p h p và g i th m i h p.

Công ty g i thông báo h p H C cho t t c các c ông tr c ngày h p ít nh t hai m t (21) ngày theo m t ho c theo m t s hình th c trong s các hình

thực quy định khoản 3 điều 18 của Công ty.

3. Công ty ký định đề và quy định tham dự.
  - a. Công ty có trách nhiệm thông báo trực tiếp tham dự thông qua các hình thức thông tin liên lạc phù hợp theo hướng dẫn chi tiết trong thông báo dự/tham dự nhằm giúp cho Ban Tổ chức chủ trì công tác tổ chức cuộc họp. Công ty nên dự tại ngày họp của Ban Tổ chức hướng dẫn ký định đề, kiểm tra tất cả các công việc, phát tài liệu họp và phiếu bầu/phiếu bỏ phiếu.
  - b. Công ty có quyền trực tiếp dự họp hoặc thông qua người đi đại diện theo quy định. Thủ tục quy định dự họp chi tiết hành theo quy định tại điều 16 của Công ty và hướng dẫn chi tiết trong thông báo/tham dự.

#### **Điều 6. Chương trình, nội dung cuộc họp và hình thức họp**

1. Người trực tiếp cuộc họp HĐQT có trách nhiệm xây dựng đề cương chương trình, nội dung cuộc họp HĐQT và chủ trì tài liệu theo nội dung chương trình họp.
2. Công ty, nhóm công ty có liên quan theo quy định khoản 2 điều 12 của Công ty có quyền kiến nghị, xuất và chương trình, nội dung cuộc họp HĐQT theo quy định khoản 6 điều 18 của Công ty.

#### **Điều 7. Điều kiện tiến hành cuộc họp và hình thức họp**

Các cuộc họp HĐQT chi tiết tiến hành khi đáp ứng các điều kiện quy định tại điều 19 của Công ty và quy định nội dung pháp luật về doanh nghiệp.

#### **Điều 8. Trình tự và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu bầu và thông qua biên bản, nghị quyết của Hội đồng Quản trị**

1. Cách thức biểu quyết.
  - a. Thông qua các nội dung và thủ tục tổ chức cuộc họp.
    - Các nội dung và thủ tục tổ chức cuộc họp bao gồm: Thông qua chương trình nghị sự, thông qua danh sách Ban kiểm soát, thông qua quy chế bầu và kiểm soát, thông qua danh sách bỏ phiếu, thông qua biên bản và nghị quyết phiên họp.
    - Việc biểu quyết thông qua các vấn đề trong tổ chức cuộc họp chi tiết tiến hành theo phương thức công khai tay/giấy bỏ phiếu và lấy kết quả theo các quy định.
    - Mọi công ty dự họp của công ty phải bỏ phiếu quyết định ngay khi chủ trì biểu quyết thông qua các nội dung trên.
  - b. Thông qua các quyết định theo thẩm quyền của HĐQT
    - Việc biểu quyết thông qua các vấn đề trong HĐQT quyết định (trừ việc bầu và bầu HĐQT và BKS tại khoản 8.2 của Điều này) chi tiết tiến hành bỏ phiếu biểu quyết theo sơ đồ phân số của công ty, vì các phương án biểu quyết là **tán thành, không tán thành và không có ý kiến**.
    - Công ty áp dụng các quy định pháp công nghệ thông tin phục vụ công tác kiểm soát chính xác, nhanh chóng và thuận tiện cho các công ty. Mọi

ông d h p s c c p m t (01) phi u bi u quy t ghi r o s phi u bi u quy t theo s c p h n s h u c a c ông và trên phi u bi u quy t s ghi riêng r t ng h ng m c n i dung báo cáo, trình H C thông qua. C ông s ch n ph ng án bi u quy t riêng cho t ng h ng m c.

- C ông hoàn t t vi c bi u quy t b ng vi c b phi u bi u quy t vào thùng phi u vào th i i m theo ngh c a Ch t a cu c h p.

## 2 Cách th c b phi u b u c H QT, BKS.

- a. Vi c b u thành viên H QT, thành viên BKS c th c hi n b ng ph ng th c b u đ n phi u. Trong phi u b u H QT và phi u b u BKS có các thông tin v s phi u b u c a c ông t ng ng v i s c p h n s h u, danh sách ng c viên h p l , s thành viên c b u t i a và n i dung h ng đ n tóm t t cách th c b u đ n phi u. Cách th c b u c c nêu c th và chi ti t trong tài li u c a Ban T ch c h ng đ n b u c .
- b. C ông hoàn t t vi c b u c b ng vi c b phi u b u c vào thùng phi u vào th i i m theo ch ng trình ngh s và theo ngh c a Ch t a cu c h p.

## 3. Cách th c ki m phi u.

- a. Ban ki m phi u th c hi n vi c ki m phi u t i khu v c riêng bi t t i n i t ch c cu c h p H C . Ban ki m phi u có quy n s đ ng thêm nhân s giúp vi c và áp đ ng các gi i pháp công ngh h tr ki m phi u phù h p, m b o tính chính xác, trung th c, khách quan c a k t qu ki m phi u. Trong tr ng h p có yêu c u c a c ông, Ch t a cu c h p s m i m t s c ông i đ i n tham gia giám sát quá trình thu và ki m phi u bi u quy t/b u c .
- b. Vi c xác nh k t qu bi u quy t/b u c c a H C i v i các n i dung liên quan c n c theo quy nh c a i u l Công ty và c a pháp lu t.

## 4. Thông báo k t qu ki m phi u.

- a. Ban ki m phi u hoàn t t công tác ki m phi u, l p biên b n và báo cáo v i Ch t a v vi c ã có k t qu ki m phi u. Ch t a cu c h p s m i Ban ki m phi u lên công b k t qu ki m phi u tr c toàn th H C .
- b. K t qu ki m phi u c công b công khai tr c H C là c n c Th ký cu c h p a vào đ th o Biên b n và đ th o Ngh quy t cu c h p.

## 5. Thông qua Biên b n h p và Ngh quy t cu c h p.

Th ký cu c h p trình bày tóm t t đ th o Biên b n cu c h p và Ngh quy t cu c h p. Ch t a cu c h p xin ý ki n H C thông qua Biên b n, Ngh quy t cu c h p theo quy nh t i kho n 8.1 i u này.

## **i u 9. Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông**

Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a H C c th c hi n theo quy nh t i i u 22 i u l Công ty. Trình t và th t c tri n khai công tác l y ý ki n c ông b ng v n b n th c hi n t ng t quy nh t i các i u 3, i u 4, i u 5 và i u 7 Quy ch này.

## **i u 10. Trình t , th t c h p i h i ng c ông b ng hình th c h i ngh tr c tuy n, h i ngh tr c ti p k t h p v i h i ngh tr c tuy n**

H C giao cho H QT trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế về việc tổ chức họp H C trực tuyến trên cơ sở áp dụng các phương thức, giải pháp công nghệ thông tin phù hợp, an toàn, tin cậy và vẫn đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, điều kiện quy định chung về cuộc họp H C, áp dụng trong trường hợp cần thiết.

#### **Điều 11. Biên bản họp H C**

1. Cuộc họp H C theo các hình thức phi vật chất ghi vào biên bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều 1 Công ty và Điều 1 Quy chế này. Thành viên họp sử dụng các phương tiện, hình thức phù hợp ghi lời toàn bộ diễn biến cuộc họp, các ý kiến phát biểu, thảo luận và kết quả thông qua các nội dung quy định của H C. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tịch và Thành viên họp.
2. Ngay sau khi bế mạc cuộc họp, Thành viên và Chủ tịch phải hoàn tất thủ tục về biên bản và nghị quyết cuộc họp theo đúng quy định của Điều 1 Công ty công bố trên website của Công ty, HNX và UBCKNN trong thời hạn quy định của pháp luật.
3. Nội dung họp thông qua nghị quyết H C bằng hình thức lý thuyết công bố công khai, vì chữ ký Biên bản họp ý kiến H C thể hiện theo quy định của Điều 22 Điều 1 Công ty.
4. Biên bản họp và biên bản họp ý kiến của H C được coi là bằng chứng xác thực về nội dung công việc đã tiến hành tại H C. Biên bản, danh sách của các công đồng họp, danh sách công đồng ý kiến công bố công khai nội dung họp chính của Công ty.

### **CHƯƠNG III**

#### **HỘI NGŨ QUẢN TRỊ**

#### **Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của H QT, trách nhiệm của thành viên H QT:**

1. H QT có vai trò, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 27 Điều 1 Công ty.
2. Thành viên H QT có trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp và tuân thủ trách nhiệm quản lý Công ty theo quy định của Điều 165 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 13. Thành phần, trình tự, chức năng và thành viên H QT**

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên H QT.
  - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định của Điều 1 Công ty là **ba (03) người**. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể tái cử liên tục nhưng nhiệm kỳ không hạn chế. Mọi cá nhân chỉ được làm thành viên Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tái cử thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Chức vụ và điều kiện thành viên H QT, chức năng thành viên H QT

- a. **Điều kiện tuyển dụng thành viên HĐQT**
- Người được bổ sung vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp và các điều kiện khác / nêu sau đây:
- Người là công nhân, viên chức, người lao động có ít nhất 10% tổng số vốn góp của Công ty. Người là công nhân, viên chức, người lao động có ít nhất 10% tổng số vốn góp của Công ty.
  - Người và gia đình (sau đây gọi chung là người) phải giữ gìn sự đoàn kết và ủng hộ theo quy định.
- b. **Số lượng thành viên HĐQT**
- Số lượng thành viên bổ sung vào HĐQT do các công nhân, viên chức, người lao động và nhân viên thành viên HĐQT đề nghị.
3. **Cách thức và hồ sơ bổ sung vào HĐQT**
- Công ty thông báo nội dung bổ sung HĐQT đề nghị tiến hành trong cuộc họp HĐQT, và số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và kèm theo các biểu mẫu sau đây để các công nhân, viên chức, người lao động xem xét thực hiện việc bổ sung, đồng thời theo quy định của Công ty. Công nhân, viên chức, người lao động có điều kiện bổ sung, đồng thời thực hiện theo cách thức và hồ sơ như sau:
- a. **Hồ sơ bổ sung HĐQT bao gồm:**
- Đơn xin tham gia HĐQT có cam kết của người thành viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT một cách trung thực và bổ sung vào HĐQT;
  - Sơ yếu lý lịch do người thành viên khai;
  - Biên bản họp nhóm + Danh sách nhóm công nhân, viên chức, người lao động (trên hợp đồng lao động);
  - Bản sao có chứng thực: Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, các bằng cấp thể hiện trình độ chuyên môn của người thành viên.
- b. **Thi hành nội dung bổ sung HĐQT**
- Hồ sơ tham gia bổ sung có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bỏ phiếu kín chính của Công ty trước ngày tổ chức họp HĐQT ít nhất 10 ngày.
  - Chủ tịch hợp đồng bổ sung đáp ứng điều kiện, người và người thành viên đáp ứng điều kiện là thành viên HĐQT mới đưa vào danh sách người thành viên công bố tại cuộc họp HĐQT.
- c. **Trình tự danh sách người thành viên HĐQT**
- Sau khi kết thúc thi hành nội dung bổ sung, HĐQT nghiêm túc trình bày danh sách các người thành viên có điều kiện công bố trước các công nhân, viên chức theo quy định. Trình tự số lượng các người thành viên HĐQT thông qua và người thành viên không số người thành viên công bố, HĐQT nghiêm túc có thể thêm người thành viên và các điều kiện như sau:
- Người thành viên bổ sung đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

- Các thành viên phải có ý thức nghiêm túc.

Danh sách thành viên họp lần đầu tiên được báo cáo với Hội đồng quản trị của Công ty.

#### 4. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu cử trực tiếp:

- Mọi công nhân viên chức công ty quy định hợp có tổng số quy định bầu cử (bao gồm số nam và số nữ) nhân viên đăng ký bầu vào Hội đồng quản trị;
- Công nhân viên chức công ty quy định hợp có thể bỏ phiếu bầu cá nhân hoặc bầu cho một thành viên hoặc chia số phiếu bầu cho một số thành viên khác nhau. Tuy nhiên, công nhân viên chức công ty quy định hợp chỉ được bỏ một phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị đăng ký bầu trên tổng số thành viên Hội đồng quản trị trong danh sách thành viên.

#### 5. Trình tự bầu cử và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức chuẩn bị thùng phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị. Ban kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi niêm phong. Việc bầu cử phải kết thúc khi việc phát phiếu bầu được hoàn tất và kết thúc khi công nhân viên chức công ty cùng bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải tiến hành ngay sau khi việc bầu cử kết thúc. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật/công nghệ và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Hội đồng quản trị.

#### 6. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Số người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị lý tưởng là có số phiếu bầu tính toán cao nhất, bất cứ thành viên nào có số phiếu bầu cao nhất cho mình thì số thành viên đăng ký bầu vào Hội đồng quản trị.
- Trường hợp có hai thành viên trở lên cùng số phiếu bầu nhau mà phiếu của số người trúng cử ít hơn thì việc chọn thành viên trúng cử theo nguyên tắc sau: thành viên nào có các bậc công/nhóm công nhân mức cao hơn là thành viên trúng cử.

### **Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

- Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và chấm dứt trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 26 Điều lệ Công ty.
- Trường hợp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và chấm dứt trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thì điều này phải được thông báo cho công nhân viên chức công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật và các Điều lệ Công ty.

### **Điều 15. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Chức danh HQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT. Trong trường hợp một số các thành viên HĐQT được bầu và bổ nhiệm miễn nhiệm thành viên HĐQT thì cùng một thời điểm, Chức danh HQT sẽ được bầu và bổ nhiệm trước tiên của HĐQT diễn ra sau thì các thành viên được bầu vào HĐQT.
- Trong các trường hợp khuyết chức danh Chức danh HQT do thiếu, bổ nhiệm, bãi nhiệm và trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 29 Điều lệ Công ty, tùy theo yêu cầu thì HĐQT tiến hành bầu thành viên HĐQT khác làm Chức danh HQT hoặc phân công thành viên HĐQT khác đảm trách vai trò, nhiệm vụ Chức danh HQT cho đến khi có đủ số thành viên Chức danh HQT thay thế.

#### **Điều 16. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT sẽ hưởng thù lao, thưởng, thù lao, phúc lợi và lợi ích khác theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 17. Trình tự và thẩm quyền của HĐQT**

1. HĐQT tiến hành họp định kỳ, bất thường theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.
2. Cuộc họp thường kỳ của HĐQT do Chức danh HQT quy định nội dung và chương trình. Thông báo mời họp và chương trình họp được làm bằng văn bản gửi tới các thành viên HĐQT và những thành viên được mời tham dự ít nhất ba (03) ngày trước khi thực hiện cuộc họp.
3. HĐQT phải có sự đồng ý của ít nhất một nửa số thành viên khi Chức danh HQT xét thấy cần thiết và/hoặc khi nhận được các đề nghị bằng văn bản của một trong các trường hợp sau:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
4. Cuộc họp bất thường của HĐQT do Chức danh HQT quy định nội dung và chương trình trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị họp quy định tại Khoản 16.3 Điều này. Trường hợp Chức danh HQT vắng mặt thì thành viên HĐQT của Chức danh HQT quy định hoặc người khác của HĐQT là chủ trì cuộc họp và chương trình họp phải được thông báo tới các thành viên HĐQT và các đối tượng liên quan khác ít nhất ba (03) ngày trước khi thực hiện cuộc họp.
5. Nội dung cuộc họp bất thường do Chức danh HQT hoặc do người quản lý chủ trì cuộc họp bất thường chủ trì, tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng và cấp bách của Công ty. Người chủ trì cuộc họp có thể yêu cầu Giám đốc Công ty chủ trì các tài liệu, nội dung xem xét thảo luận tại cuộc họp.

#### **Điều 18. Điều kiện để tiến hành các cuộc họp của HĐQT**

1. Cuộc họp HĐQT chủ trì phải có đủ số thành viên có thể coi là hợp lệ tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có từ 3/4 số thành viên HĐQT đồng ý hoặc thông qua người khác quy định.

2. Cuộc họp HĐQT sẽ tiến hành khi có từ 3/4 thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định thì thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp sẽ tiến hành nếu có hơn một nửa thành viên HĐQT dự họp.

#### **Điều 19. Thành phần tham dự các cuộc họp của HĐQT**

1. Thành phần tham dự các cuộc họp của HĐQT bao gồm Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thủ ký Công ty.
2. Người triệu tập họp HĐQT có thể mời thành phần mở rộng ngoài khoản 19.1 điều này tham dự cuộc họp HĐQT khi cần thiết.
3. Khi có liên quan các vấn đề có liên quan đến quy định và nghĩa vụ của người lao động trong Công ty, HĐQT có thể mời đi đến Ban chấp hành Công đoàn Công ty dự họp.
4. Những người mời họp không phải là thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến và thảo luận nhưng không có biểu quyết.

#### **Điều 20. Trình tự tiến hành các cuộc họp của HĐQT**

1. Chuẩn bị cuộc họp
  - Trước khi có quy định/yêu cầu khác của HĐQT, Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức chuẩn bị các nội dung trình bày tại cuộc họp của HĐQT.
  - Các thành viên HĐQT theo sự phân công bằng văn bản của HĐQT và theo phân công của Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu cuộc họp, làm việc với các bộ phận liên quan của Công ty, chuẩn bị ý kiến bằng văn bản về các vấn đề cần thảo luận tại cuộc họp.
  - Thủ ký Công ty và bộ phận giúp việc HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức họp, tập họp và gửi tài liệu.
  - Trường hợp không thể tham gia cuộc họp, thành viên HĐQT và người mời họp cần thông báo cho HĐQT và nêu rõ lý do vắng mặt, đồng thời người HĐQT ý kiến tham gia bằng văn bản về các vấn đề cần thảo luận tại cuộc họp.
2. Trình tự tiến hành cuộc họp.
  - Chủ tịch HĐQT hoặc người ủy quyền chủ trì cuộc họp thông báo thành phần, nội dung, chương trình nghị sự cuộc họp.
  - Người phân công báo cáo tại cuộc họp thuyết trình về các nội dung và kiến nghị HĐQT xem xét, quyết định.
  - Các thành viên thảo luận, xem xét các vấn đề theo tài liệu, báo cáo và thuyết trình tại cuộc họp.
  - Người chủ trì cuộc họp kết luận và lý giải quy định thông qua từng vấn đề thảo luận và nội dung nghị quyết của cuộc họp.
  - Thông qua Nghị quyết, Biên bản cuộc họp.
  - Chủ tịch HĐQT, Thủ ký Công ty ký tên vào Biên bản cuộc họp.
3. Gửi ý kiến biểu quyết và ủy quyền tham dự cuộc họp.



- Thành viên HĐQT và người có quyền biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng phương thức ghi ý kiến bằng văn bản. Văn bản ý kiến phải chuyển tới Chủ tịch HĐQT hoặc người có quyền chủ trì cuộc họp chính thức (01) giờ trước khi khai mạc cuộc họp và công khai tất cả thành viên HĐQT dự họp.
- Trường hợp thành viên HĐQT và người có quyền biểu quyết, không ghi ý kiến bằng quy tắc bằng văn bản mà yêu cầu người khác dự họp thì phải có văn bản yêu cầu nêu rõ nội dung yêu cầu cho người có quyền tham dự và biểu quyết và cam kết thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về ý kiến biểu quyết của người có quyền.

#### **Điều 21. Thông qua nghị quyết của HĐQT**

1. HĐQT thông qua nghị quyết các vấn đề trình, trao đổi, thảo luận tại cuộc họp bằng ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT tham dự họp. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm và lý giải ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT.
2. Biểu quyết: Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm lý giải ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết, công khai bằng cách giơ tay và kết luận nội dung của HĐQT thông qua các đề nghị theo kết quả biểu quyết tán thành trên tổng số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết, thành viên HĐQT ghi ý kiến biểu quyết bằng văn bản và thông qua người có quyền họp.
3. Trường hợp nội dung nghị quyết của HĐQT thông qua và giao dịch, họp nghị gia Công ty với thành viên HĐQT hoặc bên có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên HĐQT đó sẽ không có quyền biểu quyết. Nghị quyết của HĐQT trong các trường hợp này sẽ do các thành viên HĐQT còn lại biểu quyết thông qua.
4. Nghị quyết của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số trên tổng số thành viên HĐQT dự họp phải có quyền biểu quyết (trên 50%). Mọi thành viên HĐQT có mặt với cách cá nhân, thông qua người có quyền họp hoặc ghi ý kiến biểu quyết bằng văn bản có mặt phải biểu quyết với giá trị ngang nhau. Nếu số phiếu biểu quyết tán thành và số phiếu biểu quyết còn lại ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
5. Người văn bản thảo luận và quyết định tất cả các cuộc họp của HĐQT sẽ do HĐQT ban hành theo các thủ tục trình bày văn bản phù hợp (Nghị quyết, Quyết định, Chứng từ...) chuyển đến các cá nhân, nếu có liên quan thi hành. Các đề nghị nội dung thảo luận quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản này.
6. Các văn bản Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác sau khi đã do Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải sao gửi cho từng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo dõi và giám sát thực hiện; đồng thời chuyển cho Ngân hàng công bố thông tin thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước, công bố và công chứng theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

#### **Điều 22. Thông qua các nghị quyết của HĐQT bằng hình thức lý giải ý kiến bằng văn bản**

1. Trong trường hợp lý kỳ thành viên HĐQT bằng văn bản, các nghị quyết của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số (trên 50%) trên tổng số thành viên HĐQT. Nếu số phiếu tán thành và số phiếu còn lại ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Chủ tịch HĐQT và Thủ ký Công ty trình báo kiểm tra kiểm kê phiếu ý kiến và ghi vào biên bản trình lý kỳ thông qua nghị quyết của HĐQT.
2. Nghị quyết thông qua theo hình thức lý kỳ bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết của HĐQT thông qua tại mặt họp của trụ sở và tại các nhánh công ty. Việc ban hành các nghị quyết bằng hình thức này tuân theo quy định tại khoản 21.5 và 21.6 của Điều 21 Quy chế này.

#### **Điều 23. Biên bản họp của HĐQT**

1. Nội dung các họp của HĐQT phải được Thủ ký Công ty ghi chép trung thực và đầy đủ trong Biên bản họp của HĐQT. Biên bản họp của HĐQT có lập bảng tính và phải có chữ ký của Thủ ký Công ty và Chủ tịch HĐQT hay người ủy quyền chủ trì họp. Biên bản họp của HĐQT là bằng chứng xác thực về nội dung công việc đã tiến hành trong cuộc họp, nội dung mà HĐQT đã quyết định, hoặc những ý kiến bỏ phiếu của thành viên HĐQT.
2. Các tài liệu liên quan đến họp gồm: Biên bản họp, Nghị quyết, các Quyết định và các tài liệu liên quan khác có liên quan tới Văn phòng HĐQT theo chức năng nhiệm vụ của Công ty.
3. Thủ ký Công ty có trách nhiệm sao chụp trích sao Biên bản họp của HĐQT gửi cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc thực hiện, theo dõi, giám sát.

#### **Điều 24. Nghĩa vụ trách nhiệm của Công ty**

Công ty phải nghiêm túc thực hiện trách nhiệm của Công ty theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ Công ty.

### **CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 25. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.**

1. Ban Kiểm soát (BKS) có vai trò, quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ Công ty.
2. Kiểm soát có trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp và tuân thủ trách nhiệm kiểm soát viên theo quy định tại Điều 173 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 26. Nhiệm kỳ, số lượng và thành phần, trình tự bầu, ứng cử, tái cử thành viên Ban Kiểm soát.**

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát (TV BKS)  
Số lượng TV BKS theo quy định tại Điều 1 của Điều lệ Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của TV BKS là không quá 5 năm và có thể bầu lại với nhiệm kỳ

không hạn chế.

2. Điều kiện, thành viên BKS, số lượng và vị trí trong danh sách thành viên BKS

a. Điều kiện thành viên vào Ban Kiểm soát

- Người thành viên được bầu vào BKS phải đáp ứng tiêu chuẩn thành viên BKS theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp và các điều kiện khác sau đây:

- Người thành viên là công dân Việt Nam, ít nhất 10% tổng số thành viên của Công ty. Người khác phải là công dân/nhóm công dân ít nhất 10% tổng số thành viên của Công ty.

- Người thành viên và các (sau đây gọi chung là thành viên) phải giữ gìn sự đoàn kết và ứng xử theo quy định.

b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên được bầu vào BKS do các công dân Việt Nam và thành viên nước ngoài nắm giữ TV BKS đề nghị bầu vào BKS.

3. Cách thức và hình thức, thủ tục đăng ký thành viên vào BKS

Công ty thông báo nội dung bầu BKS đề nghị tiến hành trong cuộc họp HĐQT, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và kèm theo các biểu mẫu sau đây để các công dân xem xét thực hiện việc đăng ký, thành viên theo quy định Điều 1 Công ty. Công dân/nhóm công dân có điều kiện, thực hiện việc đăng ký theo cách thức và hình thức sau:

a. Hình thức đăng ký BKS bao gồm:

- Người thành viên tham gia BKS có cam kết của thành viên thực hiện nhiệm vụ thành viên BKS một cách trung thực và bầu vào BKS;

- Sơ yếu lý lịch do thành viên khai;

- Biên bản họp nhóm + Danh sách nhóm công dân (trên hình thành viên của nhóm công dân);

- Bản sao có chứng thực: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp thể hiện trình độ chuyên môn của thành viên.

b. Thủ tục đăng ký thành viên BKS

- Người thành viên có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bỏ phiếu chính của Công ty trước ngày tổ chức họp HĐQT ít nhất 10 ngày.

- Chủ tịch HĐQT đáp ứng điều kiện, thành viên và nhóm thành viên đáp ứng điều kiện là TV BKS mới của danh sách thành viên công bố tại cuộc họp HĐQT.

c. Thủ tục đăng ký thành viên BKS

Sau khi kết thúc thủ tục đăng ký thành viên, HĐQT tiến hành nhiệm vụ đăng ký danh sách các thành viên có điều kiện công bố trên các công dân theo quy định. Trên hình thức số lượng các thành viên BKS thông qua và thành viên

vấn không sử dụng ngân sách viên chức thì, BKS cũng nên có thể bổ sung thêm ngân sách viên chức các điều kiện như sau:

- ngân sách viên chức bổ sung các tiêu chuẩn và điều kiện của TV BKS.
- ngân sách viên chức có yếu tố ngân sách.

Danh sách ngân sách viên chức phải được thông báo tới Ủy ban Giám đốc khi tiến hành bổ sung.

**4. Phương thức bổ sung, trình tự bổ sung, kế hoạch bổ sung và nguyên tắc trúng cử**

Phương thức bổ sung, trình tự bổ sung, kế hoạch bổ sung và nguyên tắc trúng cử vào BKS thể hiện trong quy định tại khoản 13.4, khoản 13.5 và khoản 13.6 của Quy chế này.

**Điều 27. Thành viên nhiệm kỳ, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.**

**1. Thành viên Ban kiểm soát cũng xem xét nhiệm kỳ trong các trường hợp sau đây:**

- Không còn đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;
- Không thể hiện nhiệm vụ liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của BKS;
- Có nết xấu.

Việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo khoản 27.1 này do BKS xem xét, quyết định và báo cáo Ủy ban Giám đốc phê chuẩn tới Ủy ban chấp hành.

**2. Thành viên Ban kiểm soát cũng xem xét bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:**

Trường hợp TV BKS vi phạm nghiêm trọng nghề nghiệp, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng cho hoạt động của Công ty, không hoàn thành nhiệm vụ, BKS xem xét và nghị Ủy ban Giám đốc thông qua việc bãi nhiệm theo cách TV BKS.

**3. Thông báo về bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.**

Trường hợp bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm TV BKS do Ủy ban Giám đốc quyết định hoặc do TV BKS bất mãn theo quy định tại Điều 1 Công ty phải được thông báo cho công đồng và công chúng theo quy định về công bố thông tin của pháp luật và của Điều 1 Công ty.

**Điều 28. Tỉ lệ, công, thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên BKS cũng không được tỉ lệ, công, thù lao, phúc lợi và lợi ích khác theo quy định tại Điều 41 Điều 1 Công ty.

**CHƯƠNG V  
GIÁM ĐỐC**

**Điều 29. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc**

Giám đốc là người điều hành theo pháp luật, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định tại Điều 34 và Điều 35 Điều 1 Công ty.

**Điều 30. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc**

Giám đốc có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm liên tục nhiệm kỳ

không h n ch . Ng i c b nhi m làm Giám c ph i áp ng các tiêu chu n và i u ki n sau ây:

1. Có n ng l c hành vi dân s và không thu c i t ng b c m qu n lý doanh nghi p theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p; có s c kh e, ph m ch t o c t t, trung th c, liên khi t; hi u bi t và có ý th c ch p hành pháp lu t; th ng trú t i Vi t Nam;
2. Là ng i khác có kinh nghi m th c t trong qu n tr kinh doanh ho c trong các ngành, ngh kinh doanh ch y u c a Công ty;
3. Không ng th i làm Giám c ho c T ng giám c ho c tham gia ch c v i u hành m t doanh nghi p khác.
4. Không c là ng i có quan h gia ình c a ng i qu n lý doanh nghi p, Ki m soát viên c a Công ty và công ty m c a Công ty; ng i i di n ph n v n nhà n c, ng i i di n ph n v n c a doanh nghi p t i Công ty và Công ty m c a Công ty.

### **i u 31. B nhi m Giám c**

Ng i c ngh ho c gi i thi u b nhi m vào ch c v Giám c ph i hoàn t t h s ngh b nhi m và gi cho H QT xem xét. H QT th o lu n và quy t nh vi c b nhi m Giám c theo th th c thông qua ngh quy t, quy t nh thông th ng c a H QT.

Quy t nh b nhi m Giám c ph i nêu rõ các c s xác nh ph m vi nhi m v , quy n h n, l i ích và trách nhi m c a Giám c, bao g m pháp lu t, i u l , Quy ch n i b v qu n tr , các quy nh, quy ch khác c a Công ty. Trong tr ng h p c n thi t H QT có th l p h p ng lao ng và/ho c h p ng trách nhi m v i Giám c quy nh c th .

### **i u 32. Mi n nhi m Giám c**

1. H QT mi n nhi m Giám c trong các tr ng h p sau:
  - a. Giám c trong tình tr ng không áp ng các i u ki n quy nh t i i u 30 Quy ch này;
  - b. Giám c có n xin t ch c, ho c có v n b n i u ng c at ch c gi i thi u b nhi m Giám c, ho c Giám c không m b o s c kho m nh n ch c v trong th i gian sáu (06) tháng liên t c;
  - c. Giám c vi ph m ngh a v và trách nhi m trong công tác i u hành Công ty, gây thi t h i nghiêm tr ng cho Công ty;
  - d. N ng l c i u hành kém khi n Công ty kinh doanh thua l hai (02) n m liên ti p mà không ph i do nguyên nhân khách quan;
  - e. Giám c b truy c u trách nhi m hình s ;
  - f. Các tr ng h p khác mà H QT có c n c xác nh Giám c không th ti p t c m nh n ch c v .
2. Vi c mi n nhi m Giám c ph i c H QT thông qua theo quy nh t i i u l Công ty.
3. H QT có th yêu c u Giám c c mi n nhi m b i th ng nh ng thi t h i

ã gây ra cho Công ty (nếu có).

**Điều 33. Thông báo về công bố nhiệm vụ, nhiệm vụ Giám đốc**

Công ty có trách nhiệm tuân thủ quy định thông báo về công bố nhiệm vụ, nhiệm vụ Giám đốc theo quy định về công bố thông tin của pháp luật và các điều lệ Công ty.

**Điều 34. Tính năng và lợi ích khác Giám đốc**

Giám đốc chịu trách nhiệm và các lợi ích khác theo điều lệ Công ty và các quy định, chính sách liên quan của Công ty. Công ty có trách nhiệm hạch toán, báo cáo về tính năng và lợi ích khác của Giám đốc theo các quy định liên quan của pháp luật.

**CHƯƠNG VI  
CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

**Điều 35. Hình phạt đối với HĐQT, BKS và Giám đốc**

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện chức năng, giám sát Giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, trong việc thực hiện nhiệm vụ, quy định của Giám đốc theo quy định của điều lệ Công ty, các quy định, quy định của HĐQT và HĐQT. HĐQT thực hiện quy định quản lý, giám sát bằng các quy định, quy định, chức năng, thông qua hoạt động giám sát trực tiếp và hoạt động báo cáo của Giám đốc.
2. HĐQT không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành của Giám đốc. HĐQT kiểm tra giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các quy định, quy định của HĐQT kiểm soát lý các kiến nghị có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT.
3. Thông báo về chức năng HĐQT và lý do kiến nghị HĐQT bằng văn bản:
  - a. Thông báo về chức năng HĐQT và tài liệu hồ sơ/tài liệu xin ý kiến thành viên HĐQT về các thành phần có quy định: Thành viên HĐQT, Giám đốc, Thành viên BKS.
  - b. Giám đốc có trách nhiệm chức năng, hoàn thiện các tài liệu liên quan nội dung trình HĐQT xem xét, phê duyệt và các tài liệu khác theo chức năng hoặc theo yêu cầu giám sát của HĐQT.
  - c. Biên bản cuộc họp HĐQT và nghị quyết kiến nghị thành viên HĐQT chấp thuận theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Các nội dung kiến nghị của HĐQT thông qua tài liệu biên bản họp hoặc biên bản nghị quyết kiến nghị thành viên HĐQT, các quy định, quy định và văn bản khác của HĐQT thực hiện ban hành theo Quy chế công tác văn thư, văn phòng nội bộ có HĐQT, BKS, Giám đốc và các thành phần liên quan khác nếu có.
  - d. Trường hợp Giám đốc và BKS xét thấy HĐQT cần thực hiện cuộc họp thông qua văn thư thuộc thẩm quyền của HĐQT, Giám đốc và BKS gửi văn bản nghị quyết kiến nghị HĐQT theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Điều lệ Công ty. Chức năng HĐQT có trách nhiệm gửi quy định theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Điều lệ Công ty.

4. Báo cáo của Giám đốc và Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quy định giao:
  - a. Giám đốc là người trực tiếp khai thác hiện các quy định, quy định của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị. Trong khi thực hiện quy định, quy định của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty, Giám đốc phải báo cáo với Hội đồng Quản trị để xử lý theo quy định, quy định. Nếu Hội đồng Quản trị không xử lý theo quy định, quy định trong thẩm quyền của mình thì Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền báo cáo và kiến nghị lên Hội đồng Quản trị để xem xét, quyết định. Hội đồng Quản trị trong trường hợp Giám đốc có thẩm quyền xử lý theo quy định của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của Quy chế này và Hội đồng Quản trị Công ty.
  - b. Trường hợp xảy ra sự kiện kháng cáo của Công ty không thể thực hiện được và/hoặc gián đoạn việc thực hiện các quy định, quy định của Hội đồng Quản trị, Giám đốc có trách nhiệm giải trình với Hội đồng Quản trị và xử lý các giải pháp khắc phục. Các sự kiện coi là kiện kháng cáo khi là sự kiện xảy ra một cách khách quan, ngoài ý muốn, không lường trước được và vượt quá thẩm quyền kiểm soát của Giám đốc và ban chấp hành.
  - c. Giám đốc kiến nghị lên Hội đồng Quản trị về các vấn đề máy móc, các quy định quản lý nhân sự, các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của Công ty, sự lãng phí và các chi phí danh sách quản lý mà Công ty cần thu xếp một số chi phí và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, tất cả các mục tiêu chỉ định của Công ty.
  - d. Giám đốc trình Hội đồng Quản trị vào ngày 30 tháng 11 hàng năm kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo để Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt.
  - e. Giám đốc lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật kế toán và các quy định pháp luật khác có liên quan. Báo cáo tài chính hàng năm phải kèm theo kiến nghị phân bổ ngân sách phân phối lợi nhuận, trích tích hợp xử lý lợi trong kinh doanh.
  - f. Giám đốc gửi/sao gửi Hội đồng Quản trị các tài liệu và báo cáo khác theo các quy định, quy định liên quan và theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị.
  - g. Giám đốc chịu trách nhiệm ban hành, điều hành tài liệu liên quan nội dung của các kế hoạch Hội đồng Quản trị theo chức năng của Ban chấp hành Hội đồng Quản trị.
  - h. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Hội đồng Quản trị Công ty.
5. Nhiệm vụ việc thực hiện quy định và các vấn đề quy định khác của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị:
  - a. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Giám đốc có trách nhiệm tổ chức báo cáo, cập nhật tình hình, tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị giao, tình hình, tiến độ thực hiện các nội dung khác theo các quy định, quy định, văn bản chỉ đạo, nội dung quy định của Hội đồng Quản trị.
  - b. Ngoài việc báo cáo tình hình thực hiện theo định kỳ hàng năm này, trong trường hợp cần thiết và theo chức năng của Hội đồng Quản trị, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng Quản trị nội dung liên quan theo yêu cầu.

6. Cung cấp thông tin cho HĐQT, BKS: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin và công tác quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty cho HĐQT, BKS bao gồm các báo cáo định kỳ, báo cáo theo vốn, báo cáo theo yêu cầu. Các văn bản báo cáo, cung cấp thông tin gửi HĐQT/BKS cần có sao gửi riêng cho BKS/HQT.
7. HĐQT tôn trọng quy định của BKS trong công tác kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động quản lý, điều hành Công ty, riêng thì tổ chức kiểm tra BKS tiến hành kiểm tra các hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ và quy định trong Điều lệ Công ty và nghị quyết của HĐQT.
8. HĐQT có trách nhiệm tiếp thu và có biện pháp chấn chỉnh các thiếu sót hoặc khiếm khuyết trong công tác quản lý, điều hành theo kết luận kiểm tra của BKS, riêng thì có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc thực hiện các biện pháp cần thiết xử lý các sai phạm (nếu có) và/hoặc khắc phục các thiếu sót trong công tác điều hành, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty.
9. BKS thực hiện việc thẩm định các Báo cáo tài chính của Công ty, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT riêng thì định kỳ thông báo cho HĐQT về kết quả kiểm tra tình hình kinh doanh, kết quả kiểm tra kiểm soát nội bộ hoạt động quản lý, điều hành và tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính của Công ty.

#### **Điều 36. Quan hệ công việc giữa BKS với ban máy điều hành**

1. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
2. BKS phải lập kế hoạch hoạt động hàng năm và thông báo cho HĐQT, Giám đốc Công ty biết trước khi thực hiện, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất.

### **CHƯƠNG VII ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY, KHEN THƯỞNG VÀ KẾT LUẬN**

#### **Điều 37. Quy định về đánh giá hàng năm nội bộ hoạt động khen thưởng và kết luận nội bộ thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.**

1. Đánh giá hoạt động:  
Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và kết quả công việc, việc đánh giá thực hiện theo phân công như sau:  
- Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành công việc được phân công của từng thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.  
Đối với cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm, Giám đốc điều hành báo cáo kết



quy định giá cả Hội đồng thi đua khen thưởng/klu t Hội QT xem xét, quy t nh.

- Trưởng Ban kiểm soát chỉ trì vị c t chỉ c đánh giá m c hoàn thành nhiệm vụ ã c phân công c a t ng thành viên BKS.
  - Giám c Công ty chỉ trì Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty chỉ trì n công tác đánh giá cán b qu n lý g m Phó Giám c, Kế toán trưởng, Trưởng phó Phòng chuyên môn.
2. Khen thưởng, k lu t:
- Công tác thi đua khen thưởng và k lu t áp d ng i v i thành viên Hội QT, BKS, Ban Giám c và các cán b qu n lý khác c chỉ n theo quy nh c a Công ty và các v n b n có liên quan c a nhà n c.

## **CH ƯƠNG VIII** **I U KHO N THI HÀNH**

### **i u 38. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy ch**

1. Hội QT, thành viên Hội QT, Thành viên BKS, Giám c và cá nhân có liên quan trong Công ty có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc các quy nh trong Quy ch này.
2. n v ho c cá nhân nào vi phạm các quy nh trong Quy ch này, tùy theo m c và tính chất vi phạm, sẽ bị chỉ hành k lu t v i các hình thức t ng x ng theo quy nh chỉ n hành c a Công ty.

### **i u 39. Thẩm quyền sửa i, bổ sung Quy ch**

Quy ch này sẽ c sửa i, bổ sung theo quy t nh thông qua c a i h i ng c ông trên c s ngh c a các thành viên Hội QT, BKS, Giám c, theo yêu c u c a c quan qu n lý c p trên ho c khi có s i u ch nh khác c a pháp lu t v nh ng n i dung có liên quan.

### **i u 40. Hi u l c áp d ng**

Quy ch này có hi u l c k t ngày ký quy t nh ban hành và thay thế cho Quy ch qu n tr n i b ã c ban hành tr c ây. Các thành viên Hội QT, BKS, Giám c, Công ty có trách nhiệm tri n khai chỉ n Quy ch này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỨC TH**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2021.*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần  
Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (LDN 2020); và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (LCK 2019);
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ;

Nhằm đáp ứng quy định của Luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế như dự thảo đính kèm.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ  
ĐÔNG NAM BỘ**

*Căn cứ:*

- *Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu Khí Đông Nam Bộ.*
- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày.. tháng 06 năm 2021.*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu Khí Đông Nam Bộ.*

*Quy chế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu Khí Đông Nam Bộ bao gồm các nội dung sau:*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
  - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
  - f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
  - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì ứng cử viên do nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần lớn hơn được lựa chọn trúng cử.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

- 1 Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



- 2 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định các chiến lược bộ phận về phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ...;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Giám đốc, các phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh cán bộ quản lý khác trực thuộc Hội đồng quản trị; quyết định chính sách tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện phần vốn và người đại diện khác tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tham dự Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác có vốn góp đầu tư của Công ty;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

#### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được

thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
    - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
    - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
    - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
    - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
    - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
    - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
    - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
    - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Chương IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Trong trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng bắt đầu nhiệm kỳ trong một kỳ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản

trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trong trường hợp khác, việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tương ứng tại khoản 4, khoản 5 Điều 29 Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị

dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
  3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
  4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính;
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 19. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả tiền lương, thù lao, phụ cấp, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên hoạt động không chuyên trách hưởng thù lao công việc. Thành viên hoạt động chuyên trách hưởng lương hoặc phụ cấp đặc thù. Tổng mức thù lao, phụ cấp, tiền lương cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc phân bổ thù lao và quy định mức lương, phụ cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định hoặc theo quy chế/chính sách do Hội đồng quản trị ban hành.
3. Hội đồng quản trị được hưởng tiền thưởng thành tích theo kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty nếu đạt và vượt mức kế hoạch. Tổng quỹ thưởng cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc phân bổ tiền thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định hoặc theo quy chế/chính sách do Hội đồng quản trị ban hành.
4. Tổng số tiền trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành trong bộ máy điều hành của Công ty được hưởng lương theo chức danh chuyên trách tại bộ máy điều hành. Thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công

khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**



1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng 06 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2021.*

## **TỜ TRÌNH**

### **VỀ VIỆC THÔNG QUA DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần  
Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (LDN 2020); và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (LCK 2019);
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ;

Nhằm đáp ứng quy định của Luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế như dự thảo đính kèm.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**QUY CH HO T NG C A BAN KI M SOÁT  
CÔNG TY C PH N PHÂN BÓN VÀ HOÁ CH T D U KHÍ  
ÔNG NAM B**

C n c :

- Lu t Ch ng khoán ngày 26 tháng 11 n m 2019;
- Lu t Doanh nghi p ngày 17 tháng 6 n m 2020;
- Ngh nh s 155/2020/N -CP ngày 31 tháng 12 n m 2020 c a Chính ph quy nh chi ti t thi hành m t s i u c a Lu t Ch ng khoán;
- Thông t s 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 n m 2020 c a B tr ng B Tài chính h ng d n m t s i u v qu n tr công ty áp d ng i v i công ty i chứng t i Ngh nh s 155/2020/N -CP ngày 31 tháng 12 n m 2020 c a Chính ph quy nh chi ti t thi hành m t s i u c a Lu t Ch ng khoán;
- i u l Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u Khí ông Nam B .
- Ngh quy t i h i ng c ông s ... ngày.. tháng 06 n m 2021.  
Ban ki m soát ban hành Quy ch ho t ng c a Ban ki m soát Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u Khí ông Nam B .  
Quy ch ho t ng c a Ban ki m soát Công ty c ph n Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u Khí ông Nam B bao g m các n i dung sau:

**Ch ng I  
QUY NH CHUNG**

**i u 1. Ph m vi i u ch nh và i t ng áp d ng**

1. Ph m vi i u ch nh: Quy ch ho t ng c a Ban ki m soát quy nh c c u t ch c, nhân s , tiêu chu n, i u ki n, quy n và ngh a v c a Ban ki m soát và các thành viên Ban ki m soát theo quy nh t i Lu t Doanh nghi p, i u l Công ty và các quy nh khác có liên quan.
2. i t ng áp d ng: Quy ch ho t ng c a Ban ki m soát c áp d ng cho Ban ki m soát và các thành viên Ban Ki m soát và các t ch c, cá nhân có liên quan.

**i u 2. Nguyên t c ho t ng c a Ban ki m soát**

Ban ki m soát làm vi c theo nguyên t c t p th . Các thành viên c a Ban ki m soát ch u trách nhi m cá nhân v ph n vi c c a mình và cùng ch u trách nhi m tr c i h i ng c ông, tr c pháp lu t v các công vi c, quy t nh c a Ban Ki m soát.

## Chương II

### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

#### **Điều 3. Quy định, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ pháp luật, nội quy công ty, nghị quyết nội bộ công ty và các quy định nội bộ công ty và nghĩa vụ công giao.
2. Thực hiện quy định và nghĩa vụ công giao một cách trung thực, cẩn trọng, tận tâm nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và công đồng; không làm đàng hoàng, chây lười và sử dụng thông tin, bí quyết, danh tiếng kinh doanh, tài sản khác của Công ty để lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của các cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nội quy công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quy định và nghĩa vụ công giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là công nhân của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên thuộc giới Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa bầu thì thành viên Ban kiểm soát cũ hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quy định và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc diện cấm theo quy định tại khoản 2 điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b. Có chuyên môn trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c. Không phải là người có quan hệ gần gũi với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
  - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là công nhân hoặc người lao động của Công ty (trừ trường hợp nội quy công ty có quy định khác);

- e. Không có làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f. Không có là thành viên hay nhân viên của tổ chức kế toán có chấp thu nhận trách nhiệm kế toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và luật công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty phải chứng theo quy định tại khoản 1 điều 88 của Luật Doanh nghiệp không có là người có quan hệ gần gũi với người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đi làm phần vốn của doanh nghiệp, người đi làm phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trường hợp Ban kiểm soát**

1. Trường hợp Ban kiểm soát phải có bộ phận tổ chức lập kế hoạch trên thực tế trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kế toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trường hợp Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc sau.
3. Quy định và nghĩa vụ của Trường hợp Ban kiểm soát do luật công ty quy định.

#### **Điều 7. Các thành viên Ban kiểm soát**

1. Công ty hoặc nhóm công ty có từ 10% tổng số phần vốn thông qua trên có quyền đề nghị vào Ban kiểm soát. Trường hợp luật công ty không có quy định khác, việc đề nghị vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - a. Các công ty thông qua thành nhóm đề nghị vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các công ty để hỗ trợ khi khai mạc hội đồng công ty;
  - b. Các thành viên Ban Kiểm soát, công ty hoặc nhóm công ty quy định tại khoản này có quyền đề nghị theo quy định của pháp luật công ty làm việc thành viên Ban kiểm soát. Trường hợp số công ty hoặc nhóm công ty có thành phần số công ty viên mà họ đề nghị quy định theo quy định của pháp luật công ty thì số công ty viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các công ty khác đề nghị.
2. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát thông qua và công ty vốn không số thành viên thì theo quy định tại khoản 5 điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đề nghị miễn nhiệm các công ty viên hoặc tổ chức đề nghị theo quy định tại luật công ty, Quy định nội bộ quản trị công ty và Quy định hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát miễn nhiệm miễn nhiệm các công ty viên phải công bố rõ ràng trước khi miễn nhiệm công ty viên bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Vì c b u, mi n nhi m, bấ nhi m thành viên Ban ki m soát thu c th m quy n c a i h i ng c ông.
2. Vì c bi u quy t b u thành viên Ban ki m soát ph i th c hi n theo ph ng th c b u d n phi u, theo ó m i c ông có t ng s phi u bi u quy tt ng ng v i t ng s c ph n s h u nhân v i s thành viên c b u c a Ban Ki m soát và c ông có quy n d n h t ho c m t ph n t ng s phi u b u c a mình cho m t ho c m t s ng c viên. Ng i trúng c thành viên Ban ki m soát c xác nh theo s phi u b u tính t cao xu ng th p, b t u t ng c viên có s phi u b u cao nh t cho n khi s thành viên quy nh t i i u l công ty. Tr ng h p có t 02 ng c viên tr lên t cùng s phi u b u nh nhau cho thành viên cu i cùng c a Ban ki m soát thì s ti n hành b u l i trong s các ng c viên có s phi u b u ngang nhau ho c l a ch n theo tiêu chí quy nh t i quy ch b u c ho c i u l công ty.

#### **i u 9. Các tr ng h p mi n nhi m, bấ nhi m thành viên Ban ki m soát**

1. i h i ng c ông mi n nhi m thành viên Ban Ki m soát trong tr ng h p sau ây:
  - a. Không còn tiêu chu n và i u ki n làm thành viên Ban Ki m soát theo quy nh t i i u 169 c a Lu t Doanh nghi p;
  - b. Có n t ch c và c ch p thu n;
  - c. Tr ng h p khác do i u l công ty quy nh.
2. i h i ng c ông bấ nhi m thành viên Ban ki m soát trong tr ng h p sau ây:
  - a. Không hoàn thành nhi m v , công vi c c phân công;
  - b. Không th c hi n quy n và ngh a v c a mình trong 06 tháng liên t c, tr tr ng h p b t kh kháng;
  - c. Vi ph m nhi u l n, vi ph m nghiêm tr ng ngh a v c a thành viên Ban ki m soát theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p và i u l công ty;
  - d. Tr ng h p khác theo ngh quy t i h i ng c ông.

#### **i u 10. Thông báo v b u, mi n nhi m, bấ nhi m thành viên Ban ki m soát**

1. Tr ng h p ã xác nh c ng c viên Ban ki m soát, Công ty ph i công b thông tin liên quan n các ng c viên t i thi u 10 ngày tr c ngày khai m c h p i h i ng c ông trên trang thông tin i n t c a Công ty c ông có th tìm hi u v các ng c viên này tr c khi b phi u, ng c viên Ban ki m soát ph i có cam k t b ng v n b n v tính trung th c, chính xác c a các thông tin cá nhân c công b và ph i cam k t th c hi n nhi m v m t cách trung th c, c n tr ng và vì l í ích cao nh t c a công ty n u c b u làm thành viên Ban ki m soát. Thông tin liên quan n ng c viên Ban Ki m soát c công b bao g m:
  - a. H tên, ngày, tháng, n m sinh;
  - b. Trình chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;

- d. Các chức danh quản lý khác;
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định của pháp luật công ty;
  - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà thành viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của thành viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo và kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 11. Quy định, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần thiết trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính minh bạch, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định về việc thực hiện nghĩa vụ công đồng theo niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng công đồng và đề ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng công đồng.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quy định của Hội đồng công đồng hoặc theo yêu cầu của công đồng hoặc nhóm công đồng quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của công đồng hoặc nhóm công đồng quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề yêu cầu kiểm tra của Hội đồng quản trị và công đồng hoặc nhóm công đồng có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không có kết quả hoặc không bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiểm tra Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng công đồng bị nhân pháp sự, bất sung, bất tín cậy hoặc bất hợp pháp quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng

vấn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có gì thì pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sẵn sàng vận chuyển các tài liệu của Công ty theo yêu cầu của khách hàng.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Hội đồng.
12. Kiểm tra tài liệu vận chuyển liên quan đến quản lý, lưu hành hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phối hợp thực hiện các công việc của Hội đồng.
14. Thay thế Hội đồng quản trị thực hiện các công việc của Hội đồng trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 3 điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Thực hiện chức năng của Hội đồng quản trị thực hiện các công việc của Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan để kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Xuất và kiến nghị Hội đồng phê duyệt danh sách thành viên kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; thực hiện kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Làm báo cáo hàng năm về Hội đồng quản trị, Giám đốc và Hội đồng.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy của Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có gì thì pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Hội đồng thông qua.
23. Xây dựng Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát và trình Hội đồng thông qua.
24. Chọn kiểm toán viên Hội đồng quản trị thực hiện kiểm toán và lập biên bản kiểm toán nội bộ của Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lý do kiến nghị của Ban giám sát vận chuyển thông qua nghị quyết của Hội đồng.
25. Trường hợp Ban kiểm soát lưu hành các tài liệu của Hội đồng báo cáo tài chính của Công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không báo cáo thì làm



ch t a. Tr ng h p này, ng i có s phi u b u cao nh t làm ch t a cu c h p.

26. Th c hi n các quy n và ngh a v khác theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p, i u l công ty và Ngh quy t c a i h i ng c ông.

#### **i u 12. Quy n c cung c p thông tin c a Ban ki m soát**

1. Tài li u và thông tin ph i c g i n thành viên Ban ki m soát cùng th i i m và theo ph ng th c nh i v i thành viên H i ng qu n tr , bao g m:
  - a. Thông báo m i h p, phi u l y ý ki n thành viên H i ng qu n tr và tài li u kèm theo;
  - b. Ngh quy t, quy t nh và biên b n h p c a i h i ng c ông, H i ng qu n tr ;
  - c. Báo cáo c a Giám c trình H i ng qu n tr ho c tài li u khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban ki m soát có quy n ti p c n h s , tài li u c a Công ty l u gi t i tr s chính, chi nhánh và a i m khác; có quy n n a i m làm vi c c a ng i qu n lý và nhân viên c a Công ty trong gi làm vi c.
3. H i ng qu n tr , thành viên H i ng qu n tr , Giám c, ng i qu n lý khác ph i cung c p y , chính xác, k p th i thông tin, tài li u v công tác qu n lý, i u hành và ho t ng kinh doanh c a Công ty theo yêu c u c a thành viên Ban ki m soát ho c Ban ki m soát.

#### **i u 13. Trách nhi m c a Ban ki m soát trong vi c tri u t p h p b t th ng i h i ng c ông**

1. Ban ki m soát có trách nhi m thay th H i ng qu n tr tri u t p h p i h i ng c ông trong th i h n 30 ngày trong tr ng h p H i ng qu n tr không tri u t p h p i h i ng c ông trong các tr ng h p sau ây:
  - a. S thành viên H i ng qu n tr , Ban ki m soát còn l i ít h n s thành viên theo quy nh c a pháp lu t;
  - b. Theo yêu c u c a c ông ho c nhóm c ông quy nh t i kho n 2 i u 115 Lu t Doanh nghi p;
  - c. Khi có yêu c u tri u t p h p b t th ng i h i ng c ông c a Ban ki m soát nh ng H i ng qu n tr không th c hi n.
2. Tr ng h p Ban ki m soát không tri u t p h p i h i ng c ông theo quy nh thì Ban ki m soát ph i b i th ng thi t h i phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí tri u t p và ti n hành h p i h i ng c ông theo quy nh t i kho n 1 i u này s c Công ty hoàn l i.

### **Ch ng IV**

## **CU C H P BAN KI M SOÁT**

#### **i u 14. Cu c h p c a Ban ki m soát**

1. Ban ki m soát ph i h p ít nh t hai (02) l n trong m t n m, s l ng thành viên tham d h p ít nh t là hai ph n ba (2/3) s thành viên Ban ki m soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và kế toán trưởng chấp thuận tham dự và trình lý các vấn đề cần làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát cần lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải có lưu giữ nhằm xác minh trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

### **Chương V**

## **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tích cực họp định kỳ công thông niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc trình định kỳ công thông qua tích cực họp định kỳ công thông niên.
2. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Trình kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên nhóm mẹ (50%) trở lên với Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát về Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phù hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các công đồng.
8. Xu hướng và kiến nghị định kỳ công phê duyệt danh sách kế toán trưởng chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; kế toán trưởng chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thực tiễn thị trường.

#### **Điều 17. Tiềm năng và quyền lợi khác**

Tiềm năng, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát cần thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát cần trình tiềm năng, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định của định kỳ công đồng. Định kỳ công đồng quy định

t ng m c t i n l ng, thù lao, th ng, l i ích khác và ngân sách ho t ng h ng n m c a Ban ki m soát.

2. Thành viên Ban ki m soát c thanh toán chi phí n, , i l i, chi phí s d ng d ch v t v n c l p v i m c h p lý. T ng m c thù lao và chi phí này không v t quá t ng ngân sách ho t ng h ng n m c a Ban Ki m soát ã c i h i ng c ông ch p thu n, tr tr ng h p i h i ng c ông có quy t nh khác.
3. T i n l ng và chi phí ho t ng c a Ban ki m soát c tính vào chi phí kinh doanh c a Công ty theo quy nh c a pháp lu t v thu thu nh p doanh nghi p, quy nh khác c a pháp lu t có liên quan và ph i c l p thành m c riêng trong báo cáo tài chính h ng n m c a Công ty.

#### **i u 18. Công khai các l i ích liên quan**

1. Thành viên Ban ki m soát c a Công ty ph i kê khai cho Công ty v các l i ích liên quan c a mình, bao g m:
  - a. Tên, mã s doanh nghi p, a ch tr s chính, ngành, ngh kinh doanh c a doanh nghi p mà h làm ch ho c s h u ph n v n góp ho c c ph n; t l và th i i m làm ch , s h u ph n v n góp ho c c ph n ó;
  - b. Tên, mã s doanh nghi p, a ch tr s chính, ngành, ngh kinh doanh c a doanh nghi p mà nh ng ng i có liên quan c a h làm ch , cùng s h u ho c s h u riêng ph n v n góp ho c c ph n trên 10% v n i u l .
2. Vi c kê khai theo quy nh t i kho n l i u này ph i c th c hi n trong th i h n 07 ngày làm vi c k t ngày phát sinh l i ích liên quan; vi c s a i, b sung ph i c thông báo v i Công ty trong th i h n 07 ngày làm vi c k t ngày có s a i, b sung t ng ng.
3. Thành viên Ban ki m soát và nh ng ng i có liên quan c a các thành viên Ban ki m soát ch c s d ng nh ng thông tin có c nh ch c v c a mình ph c v l i ích c a Công ty.
4. Thành viên Ban ki m soát có ngh a v thông báo b ng v n b n cho H i ng qu n tr , Ban ki m soát v các giao d ch gi a Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty n m quy n ki m soát trên n m m i ph n tr m (50%) tr lên v n i u l v i thành viên Ban ki m soát ho c v i nh ng ng i có liên quan c a thành viên Ban ki m soát theo quy nh c a pháp lu t. i v i các giao d ch nêu trên do i h i ng c ông ho c H i ng qu n tr ch p thu n, Công ty ph i th c hi n công b thông tin v các ngh quy t này theo quy nh c a pháp lu t ch ng khoán v công b thông tin.
5. Thành viên Ban ki m soát và nh ng ng i có liên quan c a các thành viên này không c s d ng ho c t i l cho ng i khác các thông tin n i b th c hi n các giao d ch có liên quan.

### **Ch ng VI**

## **M I QUAN H C A BAN KI M SOÁT**

#### **i u 19. M i quan h gi a các thành viên Ban ki m soát**

Các thành viên Ban ki m soát có m i quan h c l p, không ph thu c l n nhau nh ng có s ph i h p, c ng tác trong công vi c chung m b o th c

hiện tại trách nhiệm, quy định và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và nội quy công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người đứng đầu phòng công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ hợp tác với Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát về nội dung thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người đứng đầu phòng pháp kế thông báo minh bạch và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như nội dung các thành viên HĐQT. Thư ký Công ty phải báo cáo toàn bộ bản sao chép các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sao chép cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng ta cung cấp cho HĐQT.

Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT chuẩn bị trình lên Hội đồng công tác kế hoạch hàng năm phải gửi cho Ban Kiểm soát chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Hội đồng hàng năm nội quy Công ty không có quy định khác thì như.

Ban Kiểm soát thông báo cho HĐQT và tham khảo ý kiến của HĐQT về các vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi gửi lên/trình Hội đồng.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Giám đốc Công ty.**

Ban kiểm soát có mối quan hệ hợp tác với Giám đốc Công ty.

Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát về nội dung thực hiện nhiệm vụ của mình.

Các báo cáo Giám đốc gửi tới HĐQT thì gửi tới Ban Kiểm soát.

Giám đốc chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và các phản ánh từ nhân viên công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

Giám đốc có trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của Ban kiểm soát hoặc báo cáo với HĐQT nhưng nếu không thực hiện thì các kiến nghị của Ban kiểm soát, và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của HĐQT gửi tới thông báo cho Ban kiểm soát như ý kiến chỉ đạo này.

Thông báo ngay cho Ban kiểm soát khi phát hiện những yếu kém, thiếu sót, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại Công ty, hoặc các thông tin, các quy định, kế hoạch sản xuất kinh doanh tác động ngay, nghiêm trọng tâm lý các công nhân.

Các nhân viên kiểm tra, kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật, về tính chính xác, đầy đủ, trung thực và hợp lý của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát.

**Ch ƣng VII**  
**I U KHO N THI H ̀NH**

**i u 22. Hi u l c thi h ̀nh**

Quy ch ƣ ho t ƣng c ̀a Ban ki m so ̀t C ̀ng ty c ̀ ph ̀n Ph ̀n b ̀n v ̀ H ̀a ch ̀t  
D ̀ u Kh ̀i ̀ng Nam B ̀ bao g ̀m 7 ch ̀ng, 22 i u v ̀ c ̀ hi u l c thi h ̀nh k  
t ̀ng ̀y ban h ̀nh.

**TM. BAN KI M SO ̀T**  
**TR ̀NG BAN**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2021.

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc quy định cho HĐQT xây dựng và phê duyệt chiến lược phát triển  
của Công ty và Phương án tái cấu trúc Công ty.**

Kính gửi: **Đồng nghiệp Công ty Cổ phần  
Phân bón và Hóa chất Dư khí Ông Nam B**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (LDN 2020);
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dư khí Ông Nam B (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng thông qua ngày 16/04/2018.

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt, thích ứng trong công tác quản trị, đáp ứng hoạt động kinh doanh trong tình hình mới phát triển Công ty bền vững, nâng cao năng suất và lợi ích của các đồng nghiệp. HĐQT kính trình Hội đồng quy định cho HĐQT phê duyệt chiến lược phát triển Công ty năm 2025 và nhìn xa năm 2035 và phương án tái cấu trúc Công ty.

Đại diện quản trị Công ty kính trình đồng nghiệp xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**Nhân:**

- Hội đồng;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỨC TỬ**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2021.

## TỜ TRÌNH

### Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Đông Nam B

Kính gửi: Ông Giám đốc Công ty Cổ phần  
Phân bón và Hóa chất Đông Nam B

Căn cứ vào nhu cầu và hoạt động kinh doanh của Công ty, trên cơ sở  
xuất phát từ Ban điều hành, Hội đồng Quản trị Công ty đã thành lập bổ sung  
ngành nghề kinh doanh cho Công ty. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Doanh  
nghiệp và Điều lệ Công ty thì việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh phải  
được Hội đồng Quản trị Công ty thông qua.

Thực hiện đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội  
đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Đông Nam B  
kính trình Quý Ông thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh  
của Công ty cụ thể như sau:

- Tên ngành nghề kinh doanh: **Tech egi i thi u và xúc tiến thương mại.**
- Mã ngành: **8230.**

Hội đồng Quản trị kính trình Ông Giám đốc.  
Trân trọng!

**Nội dung:**

- HC ;
- Luật, HQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY**

S : /TTr-H QT

Tp. HCM, ngày 25 tháng 6 n m 2021

## T TRÌNH

### V vi c b u c H i ng qu n tr và Ban Ki m soát nhi m k 3 (2021-2026)

Kính g i: i h i ng c ông  
CTCP Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .

C n c quy nh t i i u l Công ty v quy n và nhi m v c a i h i ng c ông, Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B kính trình i h i ng c ông n i dung b u c thành viên H i ng qu n tr và Ban ki m soát Công ty nh sau:

H i ng qu n tr và Ban ki m soát nhi m k 2 ã k t thúc sau 05 n m t i nhi m, theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p, H i ng qu n tr và Ban Ki m soát nhi m k 2 ã t i p t c ho t ng cho n k h p H C th ng niên 2021. Theo quy nh c a i u l Công ty, kính trình i h i ng c ông xem xét vi c b u c H QT và BKS nhi m k 3 (2021-2026) nh sau:

#### I. S l ng thành viên, tiêu chu n và i u ki n

##### - H i ng qu n tr :

- S l ng thành viên: 03 ng i.
- Tiêu chu n và i u ki n: Theo quy nh t i i u l Công ty và Lu t Doanh nghi p.
- C c u thành viên: 01 thành viên H QT chuyên trách, 01 thành viên H QT kiêm Giám c và 01 thành viên H QT c l p.

##### - Ban Ki m soát:

- S l ng thành viên: 03 ng i.
- Tiêu chu n và i u ki n: Theo quy nh t i i u l Công ty và Lu. t Doanh nghi p
- C c u thành viên: 01 thành viên gi ch c v Tr ng Ban ki m soát, 02 thành viên Ban ki m soát.

#### II. Danh sách ng c viên H QT, BKS

Ngày 04/06/2021, Công ty ã ng thông báo v vi c ng c , c n các quý c ông. C n c h s c , ng c h p l c a các c ông/nhóm c ông có i u ki n c / ng c tính n h n chót là 16h00 ngày 15/06/2021, Công ty ã t ng h p danh sách ng c viên nh sau:

##### 1. H i ng qu n tr :

- 1.1. C ông l n – T ng Công ty Phân bón và Hóa ch t D u khí - CTCP, n m gi 75% t ng s c ph n có quy n bi u quy t c a Công ty t i ngày ch t danh sách c ông có quy n d h p c 02 ng c viên g m các Ông/Bà:
  - Ông Ph m Hùng - Ch t ch H QT nhi m k 2.



- Ông Lê Văn Thuần - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2, Giám đốc Công ty.
- 1.2. Số lượng thành viên HĐQT theo quy định là 03 thành viên, do các công đồng không có số lượng thành viên, căn cứ quy định tại Điều 115 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT nhiệm kỳ 2 đã thống nhất phê duyệt bổ sung thêm 01 thành viên như sau:
- Ông Nguyễn Quang Tuấn - Nguyên Giám đốc Trung tâm phát triển công nghệ cao tỉnh Nghệ An.
- 1.3. Chiếu theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ đề nghị, tất cả 03 thành viên nêu trên đáp ứng yêu cầu đưa vào danh sách bổ sung HĐQT. Đồng thời số lượng 03 thành viên đáp ứng số lượng tối thiểu bổ sung HĐQT.

## 2. Ban Kiểm soát

- 2.1. Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Đạm Phú Mỹ - CTCP, nắm giữ 75% vốn cổ phần có quy định tại Điều lệ Công ty tại ngày chốt danh sách công đồng có quyền đề nghị bổ sung 02 thành viên:
- Bà Phạm Hoài Hương - Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2
  - Ông Phạm Thành Long - Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2.
- 2.2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định là 03 thành viên, do các công đồng không có số lượng thành viên, căn cứ quy định tại Điều 115 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2 đã thống nhất phê duyệt bổ sung thêm 01 thành viên như sau:
- Bà: Lê Quỳnh Chang - Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2.
- 2.3. Chiếu theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ đề nghị, tất cả 03 thành viên nêu trên đáp ứng yêu cầu đưa vào danh sách bổ sung BKS. Đồng thời số lượng 03 thành viên đáp ứng số lượng tối thiểu bổ sung BKS.

Kính trình Đại hội đồng thông qua Danh sách bổ sung HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2021-2026 như trên, đồng thời nghiên cứu Quy chế bổ sung, thông tin lý lịch của các thành viên ( đính kèm) để tiến hành thực hiện bổ sung.

Trân trọng./.

### **N i nh ã n:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban biên tập website ( thông tin);
- Lưu VT, HĐQT. HM 01

**TM. H I NG QU N TR  
CH T CH**

**Phạm Hùng**

**THÔNG TIN NG C VIÊN  
B U H I NG QU N TR VÀ BAN KI M SOÁT**

**I. DANH SÁCH NG C VIÊN B U H I NG QU N TR**

**1. Ông Ph m Hùng**

- Ngày sinh: 17/12/1969
- Qu c t ch: Vi t Nam
- CCCD s : 001069005697 Ngày c p: 08/01/2016 N i c p: C c c nh sát KQL c trú và DLQG v dân c .
- a ch th ng trú: 29 Nguy n Huy L ng, Ph ng 14, Qu n Bình Th nh, Tp H Chí Minh
- Trình h c v n: 12/12
- Trình chuyên môn: Th c s
- Quá trình công tác:

<b>Th i gian</b>	<b>n v công tác</b>	<b>Ch c v</b>
1992-3/1995	i lý hàng h i Công ty v n t i và môi gi i Hàng h i Vi t Nam	Th y th , Chuyên viên
4/1995-2007	Phòng qu n lý d án u t xây d ng TCT TMDK Petechim, Phòng hàng hóa – XNXD Petechim Nhà Bè, TCT TMDK Petechim	Chuyên viên  Phó TP
2007 - 2009	Công ty Th ng l i Vi t Nam. Công ty Nguyên H ng Phát. Công ty CPTM và DV Danh Vi t. Công ty SADONA.	Phó Giám c Phó Giám c Phó CT H QT Ch t ch H QT
2010 - 2011	Phòng Phát tri n kinh doanh- Ban KTKH PVOil Phòng Phát tri n h th ng- Ban KTKH - PVOil	Tr ng phòng Tr ng phòng
2011-2015	Ban Th ng m i TCT Petrosetco Chi nhánh Petrosetco Mi n Trung Công ty phân ph i nguyên li u công nghi p D u khí. Ban t ch c TCT Petrosetco	Phó Ban Giám c Phó Giám c  Phó tr ng Ban
2015- 1/2017	TCT Phân bón và Hóa ch t D u khí – CN kinh doanh hóa ch t	Phó Giám c
01/2017 - nay	Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B	Ch t ch H QT

- Ch c v công tác hi n nay: Ch t ch H i ng qu n tr Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .

**2. Ông Lê c Thu n**

- Ngày sinh: 20/03/1975
- Qu c t ch: Vi t Nam

- CCCD: 001075018091 Ngày cấp: 09/04/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLCC trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú: 66/29 Đường Nhiêu T, phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế QTKD.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nội dung công tác	Chức vụ
08/2000-03/2003	Cửa hàng xăng dầu Petechim Bình Long- Công ty thương mại Dầu khí	Cửa hàng Phó
03/2003- 01/2006	Công ty Liên doanh Dầu khí Mê Kông- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Chuyên viên
01/2006- 06/2006	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Công ty Liên doanh Dầu khí Mê Kông.	Phó Giám đốc
06/2006- 04/2008	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Công ty Liên doanh Dầu khí Mê Kông	Giám đốc
04/2008- 06/2008	Chi nhánh TP. HCM - Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu khí.	Giám đốc
07/2008- 11/2010	Xí nghiệp Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn-Tên Công ty Dầu Việt Nam	Phó Giám đốc
12/2010- 01/2015	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Phó Giám đốc
02/2015- 3/2016	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Giám đốc
03/2016- nay	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Việt Nam B	TV HĐQT - Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Việt Nam B.

### 3. Ông Nguyễn Quang Tuấn

- Ngày sinh: 20/02/1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 240290920 Ngày cấp: 15/10/2019. Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: TDP 6, TT. Quận Phú, Cư M'gar, thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Khoa học nông nghiệp chuyên ngành trồng trọt
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nội dung công tác	Chức vụ
12/1983-09/1987	Bộ phận trồng trọt – Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Cư M'gar – thành phố Hồ Chí Minh.	Trưởng bộ phận.

10/1987-03/1988	Bộ phận Quản lý ruộng – Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Cư M'Gar – Đắk Lắk.	Trưởng bộ phận.
03/1988-11/1991	Phòng Kế hoạch – Kế toán của công ty Dịch vụ kinh doanh Nông nghiệp huyện Cư M'Gar – Đắk Lắk.	Trưởng phòng
12/1991-8/1992	Công ty Lắp ráp thiết bị huyện Cư M'Gar – Đắk Lắk.	Cán bộ Kế toán
9/1992-4/1997	Phòng Kế hoạch – Kế toán của Nông trường Quốc doanh Ea Tul huyện Cư M'Gar – Đắk Lắk.	Trưởng phòng
5/1997-12/1998	Ban quản lý Công trình chi nhánh Ea Sol – huyện Ea H'leo của Nông trường Quốc doanh Ea Tul.	Phó ban
01/1999-12/2003	Phòng kế toán của Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk.	Trưởng phòng
01/2004-7/2012	Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk.	Chi cục trưởng
8/2012 -11/2015	TT khuyến nông tỉnh Đắk Lắk	Giám đốc
12/2015 -7/2018	Khu nông nghiệp ứng dụng CN cao tỉnh Đắk Lắk	Giám đốc
8/2018- nay	Nghỉ hưu	

- Chức vụ công tác hiện nay: Hưu trí.

## II. DANH SÁCH NGƯỜI VIÊN BƯỞI BAN KIỂM SOÁT

### 1. Bà Phạm Hoài Hương

- Ngày sinh: 04/04/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số : 024792971 do Công an TP.HCM cấp ngày 25/02/2008
- Địa chỉ thường trú: A11 Lê A-Chung cư B Công An, P.Bình An, Quận 2, TP.HCM
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
01/2000 - 12/2001	Phòng Tài vụ - Công ty Dịch vụ Công Thương	Kế toán viên

	& o l ng C khí –TP.Hà N i	
01/2002 – 03/2004	Phòng k ho ch - Ban Qu n lý D Án Nhà máy m Phú M	Chuyên viên
04/2004 – 08/2008	Ban Tài chính K toán - T ng Công ty Phân bón và Hóa ch t D u khí - CTCP	Chuyên viên
08/2008 – 01/2011	Ban Tài chính K toán -T ng Công ty Phân bón và Hóa ch t D u khí – CTCP	Chuyên viên
	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .	Ki m soát viên chính (kiêm nhi m)
02/2011 – Nay	Ban Ki m toán n i b - T ng Công ty Phân bón và Hóa ch t D u khí – CTCP	Chuyên viên
	Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .	Tr ng Ban ki m soát (kiêm nhi m)

- Ch c v công tác hi n nay: Chuyên viên Ban Ki m toán n i b TCT Phân bón và Hóa ch t D u khí kiêm Tr ng ban Ki m soát CTCP Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .

## 2. Ông Ph m Thành Long

- Ngày sinh: 22/9/1976
- Qu c t ch: Vi t Nam
- CMND s : 030944941 do Công an H i Phòng c p ngày 27/03/2009
- a ch th ng trú: P.305, Lô H4, CC Chu V n An, P.26, Q. Bình Th nh, TP.HCM
- Trình h c v n: 12/12
- Trình chuyên môn: C nhân Kinh t
- Quá trình công tác:

Th i gian	n v công tác	Ch c v
11/2003 - 01/2004	Nhà máy giày Stella, Cty TNHH Sao Vàng	Nhân viên
01/2004 - 10/2005	Phòng Nhân s - Nhà máy giày Stella, Cty TNHH Sao Vàng	Tr ng phòng
10/2005 - 08/2006	Nhà máy giày Stella, Cty TNHH Sao Vàng	Tr lý Giám c
08/2006 - 10/2006	Nhà máy giày Liên Dinh, Cty TNHH nh Vàng	Tr lý Giám c

10/2006 - 05/2007	Nhà máy giấy Stella, Cty TNHH Sao Vàng	Tr lý Giám c
08/2007 - 07/2008	Phòng Kinh doanh - Công ty Phân m và Hóa ch t D u khí	Chuyên viên
08/2008 - 07/2009	Ban Th ng m i - Th tr ng - T ng Công ty Phân bón và Hoá ch t D u Khí - CTCP	Chuyên viên
07/2009 - 2011	V n phòng H QT - T ng Công ty Phân bón và Hoá ch t D u Khí - CTCP	Chuyên viên
2011- nay	V n phòng H QT - T ng Công ty Phân bón và Hoá ch t D u Khí - CTCP	Chuyên viên
	Thành viên BKS Công ty c phàn Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B	TV BKS

- Ch c v công tác hi n nay: Chuyên viên V n phòng H QT T ng Công ty Phân bón và Hóa ch t D u khí kiêm Thành viên Ban Ki m soát CTCP Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B .

### 3. Bà: Lê Quỳnh Chang

- Ngày sinh: 09/07/1986
- Qu c t ch: Vi t Nam
- CMND s : 172382987 do Công an t nh Thanh Hóa c p ngày 03/02/2009
- a ch th ng trú: 3.6 chung c H2, ng s 5, c xá Chu V n An, Ph ng 26, Qu n Bình Th nh, HCM .
- Trình h c v n: 12/12
- Trình chuyên môn: C nhân k toán.
- Quá trình công tác:

Th i gian	n v công tác	Ch c v
07/2008- 03/2009	Công ty c ph n Nông s n Thanh Hóa	Nhân viên
05/2009 – 05/2014	Công ty TNHH MTV xe khách Sài Gòn	Nhân viên
06/2014- 04/2016	Ngh sinh và ch m con nh	N i tr
04/2016 - n nay	Công ty CP Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B	Chuyên viên
	Thành viên BKS Công ty c phàn Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B	TV BKS

- Ch c v công tác hi n nay: Chuyên viên Phòng TCHC - kiêm Thành viên Ban Ki m soát Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B

-----

